

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**HỌC PHẦN: KIỂM HUẤN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI****Mã học phần: 1100044****Tên tiếng Anh: Supervision in social work****1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Kiểm huấn trong công tác xã hội
- Mã học phần: 1100044 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về kiểm huấn trong công tác xã hội, các quy trình làm việc cũng như yếu tố con người trong kiểm huấn CTXH. Vị trí của học phần là tự chọn trong khối kiến thức ngành, thông qua đó sinh viên nắm được kiến thức về các loại hình; mô hình; các giai đoạn, kỹ năng cần thiết để thực hiện được các chương trình kiểm huấn với nhiều nhóm đặc thù, đồng thời sinh viên hình thành được ý thức đạo đức nghề nghiệp để trở thành người kiểm huấn viên có hiệu quả sau khi tốt nghiệp ra trường. Nội dung của môn học bao gồm 4 chương cơ bản được phân phối hợp lý, phù hợp với định mức chương trình đào tạo. Đây là môn học có mối quan hệ với học phần nhập môn trong CTXH, CTXH với cá nhân, CTXH với nhóm.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến kiểm huấn, kiểm huấn trong CTXH; kiến thức về các chức năng kiểm huấn; mô hình và các loại hình kiểm huấn trong CTXH; tiến trình, bối cảnh và kỹ năng để thực hiện kiểm huấn và yếu tố con người của kiểm huấn trong CTXH

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc trong hoạt động kiểm huấn CTXH; kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong kiểm huấn CTXH và có năng lực vận dụng các tiến trình, kỹ năng để thực hiện các phiên kiểm huấn có hiệu quả.

- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO3: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn về kiểm huấn trong CTXH, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về kiểm huấn trong CTXH; Hình thành năng lực lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kiểm huấn trong CTXH

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Mô tả được khái niệm kiểm huấn và kiểm huấn trong công tác xã hội; mục tiêu, cơ sở khoa học của kiểm huấn trong CTXH	PLO3	L
	CLO2	Hiểu được được chức năng, các loại hình, mô hình, bối cảnh, kỹ năng và yếu tố con người trong kiểm huấn CTXH	PLO3	L
Kỹ năng				
CO2	CLO3	Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc trong hoạt động kiểm huấn CTXH	PLO4	L

	CLO4	Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong kiểm huấn CTXH và có năng lực vận dụng các tiến trình, kỹ năng để thực hiện các phiên kiểm huấn có hiệu quả.	PLO6	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO5	Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn về kiểm huấn trong CTXH, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về kiểm huấn trong CTXH	PLO9	M
	CLO6	Hình thành năng lực lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kiểm huấn trong CTXH	PLO10	L

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CĐR của học phần (CLO). (3): Mô tả CĐR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CĐR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Cunaman (ASI) và Nguyễn Hữu Tân (Đại học Đà Lạt), Kiểm huấn trong công tác xã hội (Chương trình đào tạo cán bộ quản lý công tác xã hội cấp cao), NXB Hồng Đức, 2014
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Văn Nga, <i>Tập bài giảng Kiểm huấn trong CTXH</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, 2015
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng (Lecture):	Giáo viên trình bày nội dung và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giáo viên là người thuyết trình, diễn giảng, sinh viên chỉ nghe giảng và thỉnh thoảng ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giáo viên truyền đạt.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở; Giải quyết vấn đề	- Giáo viên sử dụng các câu hỏi gợi mở hay theo các vấn đề, và hướng dẫn giúp sinh viên từng bước trả lời câu hỏi. Sinh viên có thể tham gia thảo luận theo nhóm để cùng nhau giải quyết bài toán, vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	<p>đề đặt ra.</p> <p>- Trong tiến trình dạy và học, người học làm việc với vấn đề được đặt ra và học được những kiến thức mới thông qua việc đối mặt với vấn đề cần giải quyết. Thông qua quá trình tìm giải pháp cho vấn đề đặt ra, sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của môn học.</p>	
Thảo luận; Học nhóm	<p>- Sinh viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giáo viên đặt ra. Khác với phương pháp tranh luận, trong phương pháp này người học với cùng quan điểm mục tiêu chung và tìm cách bổ sung để hoàn thiện quan điểm, giải pháp của mình.</p> <p>- Sinh viên được tổ chức thành các nhóm để cùng nhau giải quyết các vấn đề được đặt ra và trình bày kết quả của nhóm thông qua báo cáo hay thuyết trình trước các nhóm khác hay giáo viên.</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5
Tự học (Làm bài tập ở nhà)	Sinh viên được giao nhiệm vụ làm việc ở nhà với những nội dung và yêu cầu do giáo viên đặt ra. Thông qua việc hoàn thành nhiệm vụ được giao ở nhà này, sinh viên học được cách tự học, cũng như đạt được những nội dung về kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu.	CLO2, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
Buổi 1, 2, 3 (6 tiết)	<p align="center">Chương I. Giới thiệu kiểm huấn</p> <p>1. Lịch sử phát triển kiểm huấn</p> <p>2. Định nghĩa kiểm huấn</p> <p>3. Mối quan hệ giữa kiểm huấn và quản trị</p> <p>4. Mục đích và mục tiêu của kiểm huấn</p> <p>4.1. Đối với thân chủ</p> <p>4.2. Đối với người được kiểm huấn</p> <p>4.3. Đối với kiểm huấn viên và công tác quản trị</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Tìm hiểu thực trạng đội ngũ kiểm huấn viên ở địa phương mà bạn biết?</p> <p>5. Cơ sở kiểm huấn</p>	CLO1, CLO3, CLO5

	<p>5.1. Kiến thức</p> <p>5.2. Nguyên tắc</p> <p>5.3. Giá trị</p> <p>5.4. Thái độ</p> <p>5.5. Đạo đức</p> <p>6. Tính cá nhân, nghề nghiệp và tổ chức của kiểm huấn</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Thảo luận mối quan hệ giữa các cơ sở khoa học của kiểm huấn trong CTXH?</p>	
Buổi 4 (4 tiết)	<p>Chương 2: Các chức năng cơ bản của kiểm huấn</p> <p>1. Chức năng quản lý</p> <p>2. Chức năng đào tạo</p> <p>3. Chức năng hỗ trợ</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Đóng vai về một sinh viên ngày đầu tiên đến cơ sở thực tập, bạn đang gặp những khó khăn và cần được hỗ trợ?</p>	CLO2, CLO3, CLO5
Buổi 5, 6 (4 tiết)	<p>Chương 3: Mô hình và loại hình kiểm huấn</p> <p>1. Các mô hình kiểm huấn</p> <p>1.1. Lý thuyết thực hành là mô hình kiểm huấn</p> <p>1.2. Mô hình cấu trúc – chức năng</p> <p>1.2.1. Mô hình chức năng kiểm huấn</p> <p>1.2.2. Mô hình hợp nhất</p> <p>1.2.3. Mô hình thẩm quyền</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>1.3. Mô hình cơ sở xã hội</p> <p>1.3.1. Mô hình kiểm huấn cá nhân</p> <p>1.3.2. Mô hình kiểm huấn nhóm</p> <p>1.3.3. Mô hình kiểm huấn ngang hàng</p> <p>1.3.4. Mô hình kiểm huấn theo đội</p> <p>1.3.5. Thực hành tự quản</p> <p>1.4. Mô hình quá trình tương tác</p> <p>1.5. Mô hình hợp tác nữ quyền</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p> <p>Giữa mô hình kiểm huấn theo cá nhân và mô hình kiểm huấn theo nhóm: những ưu và nhược điểm</p>	CLO2, CLO3, CLO5
Buổi 7, 8 (4 tiết)	<p>Chương 3: Mô hình và loại hình kiểm huấn</p> <p>(Tiếp theo)</p>	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6

	<p>2. Các loại hình kiểm huấn</p> <p>2.1. Kiểm huấn nhân viên xã hội tại cơ sở</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của kiểm huấn viên</p> <p>2.2. Kiểm huấn sinh viên thực tập</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Vai trò và nhiệm vụ của kiểm huấn viên</p> <p>Bài tập (1 tiết)</p> <p>Một sinh viên thực tập tại cơ sở xã hội A đang gặp khó khăn khi tiếp cận với thân chủ là một người cao tuổi tại cơ sở xã hội đó. Em này mong muốn kiểm huấn viên của mình trợ giúp. Là kiểm huấn viên được cơ sở giao nhiệm vụ kèm cặp sinh viên này, bạn có ý định giúp sinh viên bằng cách nào?</p> <p>2.3. Kiểm huấn nhân viên xã hội bán chuyên nghiệp</p> <p>2.3.1. Khái niệm</p> <p>2.3.2. Vai trò và nhiệm vụ của kiểm huấn viên</p> <p>2.4. Kiểm huấn tình nguyện viên</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Vai trò và nhiệm vụ của kiểm huấn viên</p> <p>Bài tập (1 tiết)</p> <p>Thiết lập một bản hợp đồng kiểm huấn giữa kiểm huấn viên và nhóm tình nguyện viên?</p>	
<p>Buổi 9 (2 tiết)</p>	<p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO5</p>
<p>Buổi 10, 11, 12, 13, 14 (10 tiết)</p>	<p>Chương 4: Bối cảnh, tiến trình và kỹ năng kiểm huấn</p> <p>1. Bối cảnh kiểm huấn</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Phân loại bối cảnh kiểm huấn</p> <p>1.2.1. Bối cảnh vật chất của kiểm huấn</p> <p>1.2.2. Bối cảnh tương quan cá nhân của kiểm huấn</p> <p>1.2.3. Bối cảnh văn hóa của kiểm huấn</p> <p>1.2.4. Bối cảnh tâm lý của kiểm huấn</p> <p>1.2.5. Quan niệm tổng thể về bối cảnh kiểm huấn</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p> <p>Tại sao phải quan tâm đến bối cảnh vật chất trong kiểm huấn công tác xã hội?</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5, CLO6</p>

	<p>2. Tiến trình kiểm huấn trong công tác xã hội</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Các thành phần của tiến trình kiểm huấn</p> <p>2.2.1. Hợp đồng kiểm huấn</p> <p>2.2.2. Sự lựa chọn hình thức kiểm huấn phù hợp</p> <p>2.2.3. Quá trình phát triển quan hệ kiểm huấn và người được kiểm huấn</p> <p>3. Các giai đoạn của tiến trình kiểm huấn</p> <p>3.1. Giai đoạn sơ bộ (preliminary stage)</p> <p>3.2. Giai đoạn bắt đầu (beginning stage)</p> <p>3.3. Giai đoạn làm việc (work stage)</p> <p>3.4. Giai đoạn kết thúc (termination stage)</p> <p>Bài tập (1 tiết)</p> <p>Xây dựng các giai đoạn kiểm huấn đối với quy trình quản lý ca đối với trường hợp thân chủ nghiện ma túy?</p> <p>4. Các kỹ năng kiểm huấn</p> <p>4.1. Kỹ năng điều chỉnh</p> <p>4.2. Kỹ năng thỏa thuận phiên làm việc</p> <p>4.3. Kỹ năng làm rõ</p> <p>4.4. Kỹ năng thấu cảm</p> <p>4.5. Kỹ năng chia sẻ cảm xúc</p> <p>4.6. Kỹ năng quyết đoán</p> <p>4.7. Kỹ năng chỉ ra trở ngại</p> <p>4.8. Kỹ năng chia sẻ dữ liệu</p> <p>4.9. Kỹ năng kết thúc phiên làm việc</p> <p>4.10. Đặt câu hỏi kiểm huấn</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p> <p>Thực hiện vẽ chân dung của một thân chủ để thể hiện sự thấu cảm của bản thân với trường hợp đó?</p>	
<p>Buổi 15, 16, 17 (5 tiết)</p>	<p>Chương IV: YẾU TỐ CON NGƯỜI TRONG KIỂM HUẤN</p> <p>2. Người được kiểm huấn</p> <p>2.1. Vai trò và trách nhiệm</p> <p>2.2. Yêu cầu về năng lực</p> <p>3. Môi quan hệ kiểm huấn</p> <p>4. Kiểm huấn và đạo đức nghề nghiệp</p> <p>Bài tập (1 tiết)</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5, CLO6</p>

	<p>Bạn đang được giao nhiệm vụ hướng dẫn một nhóm sinh viên cuối khóa thực tập nghề công tác xã hội ở một cơ sở xã hội. trong bản hợp đồng có ghi rõ cụ thể về địa điểm kiểm huấn, thời gian và mục đích. Có một SV không thực hiện đúng yêu cầu, thường xuyên vắng các buổi kiểm huấn. Cô SV ấy là cháu của một người bạn của bạn. Vì vậy, trong cuối khóa thực tập bạn vẫn cho sinh viên đó loại tốt. Điều này đã vi phạm quy chuẩn đạo đức nào trong tiêu chuẩn kiểm huấn ngành CTXH.</p>	
--	--	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<p>Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp</p> <p>Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần</p>	Trong toàn bộ thời gian học môn học	CLO1 CLO2 CLO5	10%
2	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (bài viết thực hiện trên giấy A4); - Bài thảo luận theo nhóm (số nhóm theo tỷ lệ lớp sẽ được GV lựa chọn phù hợp) 	Trong nội dung kiến thức của chương trình giảng dạy học phần		20%
	Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lựa chọn 01 chủ đề được GV cho trước. - Tiêu chí đánh giá: dựa trên 04 tiêu chí cụ thể là: Tổ chức nhóm; Tham gia làm việc nhóm; Thảo luận; Phối hợp nhóm - Mức điểm đạt cụ thể chia 	Trong nội dung kiến thức của chương trình giảng dạy học phần	CLO1, CLO2, CLO3 CLO5	

		làm 04 mức cụ thể theo tín chỉ là: A, B, C, D, F			
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân: - Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4) - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định	Từ buổi 6 đến buổi thứ 9	CLO1, CLO3 CLO5	
3	Cuối kỳ	Hình thức: Thi viết Tiêu chí đánh giá: dựa trên mẫu đáp án của Nhà trường, GV chấm dựa trên các đáp án được chuẩn bị sẵn	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	CLO2, CLO4 CLO5 CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenvannga@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977199812

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: dinhanhtuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0914046673

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị. Có tinh thần, thái độ chuyên nghiệp
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc

	<p>nằm viện có giấy ra viện.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện -Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
Quy định về hành vi trong lớp học	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm. - Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. - Tuyệt đối không ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học. - Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	Sinh viên nghiên cứu các tài liệu ở Thư viện Trường và tham khảo từ các nguồn có trên Internet.

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN TRƯỞNG BỘ MÔN TRƯỞNG KHOA

(Handwritten signatures)

ThS. Nguyễn Văn Nga TS. Phan Thị Kim Dung TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG *(Handwritten signature)*



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN

Mã học phần: 1100006

Tên tiếng Anh: Social work with personal

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Công tác xã hội với cá nhân
- Mã học phần: 1100006 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Công tác xã hội với cá nhân là một trong ba phương pháp cơ bản nhất của ngành công tác xã hội. Học phần này nằm trong khối kiến thức bổ trợ của ngành công tác xã hội nhằm giới thiệu những kiến thức cơ bản và rất quan trọng cho sinh viên chuyên ngành công tác xã hội. Đó là hệ thống các khái niệm của công tác xã hội cá nhân; mục đích, vị trí, vai trò và nội dung; các nguyên tắc hành động; tiến trình giải quyết vấn đề; những công cụ và những kỹ thuật giúp đỡ trong công tác xã hội với cá nhân... Thông qua học phần này, sinh viên vừa được nâng cao kiến thức, hình thành các kỹ năng làm việc với thân chủ vừa có thể ứng dụng các kiến thức vào giải quyết các trường hợp thân chủ cụ thể.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về phương pháp công tác xã hội với cá nhân để có thể vận dụng hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động công tác xã hội với cá nhân.

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động công tác xã hội với cá nhân.

+ CO3: Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể của một thân chủ để từ đó vận dụng phương pháp, kỹ năng công tác xã hội với cá nhân để giải quyết vấn đề của họ; có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội với cá nhân để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các cá nhân yếu thế trong xã hội.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trình bày được khái niệm, mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội với cá nhân; giải thích được các vấn đề lý luận của công tác xã hội với cá nhân.	PLO3	L
	CLO2	Vận dụng được tiến trình công tác xã hội với cá nhân vào việc giải quyết vấn đề với một thân chủ cụ thể		M
	CLO3	Phân tích được các công cụ và kỹ thuật của công tác xã hội cá nhân		M
Kỹ năng				
CO2	CLO4	- Thực hiện có hiệu quả các tình huống giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và	PLO4	M

		khoa học. - Truyền đạt một vấn đề rõ ràng, dễ hiểu; phản biện, tranh luận những quan điểm, ý kiến để làm rõ vấn đề. - Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm; hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.		
CO3	CLO5	- Đánh giá được vấn đề của một thân chủ cụ thể và nhận diện đa chiều về thân chủ ấy từ đó vận dụng các phương pháp, kỹ năng công tác xã hội với cá nhân để giải quyết vấn đề của họ. - Có khả năng nghiên cứu trong lực công tác xã hội với một thân chủ cụ thể.	PLO6 PLO7	H
Mức tự chủ và trách nhiệm:				
CO4	CLO6	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với cá nhân.	PLO10	M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với cá nhân và gia đình</i> , NXB Lao động Xã hội Hà Nội, 2010
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Nguyễn Thị Kim Thanh, <i>Nhập môn công tác xã hội</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, 2011 [2]. Nguyễn Thị Kiên, <i>Công tác xã hội cá nhân và nhóm</i> , NXB Giáo dục Hà Nội, 2014
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức chuyên sâu của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của	CLO1, CLO2, CLO3,

	sinh viên đề từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng đánh giá vấn đề từ phương diện công tác xã hội cá nhân, năng lực vận dụng phương pháp công tác xã hội cá nhân, năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội với cá nhân vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội.	CLO4, CLO5
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống của một thân chủ để vận dụng được tiến trình công tác xã hội cá nhân đối với thân chủ đó, sử dụng được các công cụ và kỹ thuật trong công tác xã hội cá nhân, giúp hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với cá nhân.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Thảo luận	Đặt ra các vấn đề trong nội dung bài học từ đó sinh viên thể hiện khả năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và năng lực tự đưa ra kết luận về vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
1-3 (9 tiết)	<p>CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN</p> <p>1.1. Khái niệm về công tác xã hội với cá nhân</p> <p>1.2. Lịch sử hình thành và phát triển công tác xã hội với cá nhân</p> <p>1.3. Mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội với cá nhân</p> <p>1.4. Các phương pháp trong công tác xã hội với cá nhân</p> <p>1.4.1. Kiểu tâm lý xã hội</p> <p>1.4.2. Kiểu chức năng</p>	CLO1, CLO4, CLO5

	<p>1.4.3. Phương pháp giải quyết vấn đề</p> <p>1.5. Các thành tố trong công tác xã hội với cá nhân</p> <p>1.5.1. Con người thân chủ</p> <p>1.5.2. Vấn đề</p> <p>1.5.3. Cơ quan xã hội</p> <p>1.5.4. Tiến trình CTXH cá nhân</p> <p>Thảo luận (3 tiết)</p> <p>1. Sự phát triển của công tác xã hội với cá nhân.</p> <p>2. Các phương pháp công được sử dụng trong tác xã hội với cá nhân</p> <p>3. Các thành tố trong công tác xã hội với cá nhân</p>	
4-6 (9 tiết)	<p>CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN</p> <p>2.1. Những giả định triết học về con người</p> <p>2.2. Các nguyên tắc hành động trong công tác xã hội cá nhân</p> <p>2.2.1. Chấp nhận thân chủ</p> <p>2.2.2. Thái độ không kết án</p> <p>2.2.3. Tôn trọng quyền tự quyết định của thân chủ</p> <p>2.2.4. Khuyến khích TC tham gia giải quyết vấn đề</p> <p>2.2.5. Cá nhân hoá</p> <p>2.2.6. Đảm bảo sự bí mật riêng tư cho đối tượng</p> <p>2.2.7. Sự can dự có kiểm soát</p> <p>2.3. Vai trò của nhân viên xã hội trong công tác xã hội cá nhân</p> <p>2.3.1. Vai trò giáo dục</p> <p>2.3.2. Vai trò trung gian, nối kết</p> <p>2.3.3. Vai trò người tạo thuận lợi</p> <p>2.3.4. Vai trò biện hộ</p> <p>Thảo luận (3 tiết)</p> <p>1. Vận dụng những giả định triết học về con người trong công tác xã hội với cá nhân</p> <p>2. Những vấn đề nhân viên công tác xã hội cần quan tâm khi thực hiện các nguyên tắc hành động trong công tác xã hội với cá nhân</p> <p>3. Những khó khăn trong việc thực hiện vai trò của nhân</p>	CLO1, CLO4, CLO5

	viên công tác xã hội khi làm việc với cá nhân	
7-10 (12 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: TIẾN TRÌNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Các kết quả có thể đạt được</p> <p>3.3. Các bước trong tiến trình</p> <p>3.3.1. Tiếp cận đối tượng</p> <p>3.3.2. Nhận diện vấn đề</p> <p>3.3.3. Thu thập thông tin</p> <p>3.3.4. Phân tích, đánh giá, chẩn đoán/ xác định vấn đề</p> <p>3.3.5. Lên kế hoạch giải quyết vấn đề</p> <p>3.3.6. Thực hiện kế hoạch</p> <p>3.3.7. Lượng giá các hoạt động</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Những khó khăn trong việc thực hiện tiến trình công tác xã hội với cá nhân trong thực hành với thân chủ??</p> <p>Bài tập (6 tiết)</p> <p>Sinh viên làm việc nhóm và thực hiện bài tập sau: Xây dựng một tình huống thân chủ có vấn đề. Vận dụng tiến trình công tác xã hội với cá nhân để giải quyết vấn đề của thân chủ.</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
11-14 (12 tiết)	<p>CHƯƠNG 4: NHỮNG CÔNG CỤ CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN</p> <p>4.1. Khái niệm công cụ công tác xã hội cá nhân</p> <p>4.2. Ý nghĩa của công cụ công tác xã hội với cá nhân</p> <p>4.2.1. Thu thập thông tin trực tiếp về thân chủ</p> <p>4.2.2. Thu thập thông tin gián tiếp</p> <p>4.2.3. Đem đến sự giúp đỡ cho thân chủ</p> <p>4.3. Các công cụ của công tác xã hội cá nhân</p> <p>4.3.1. Lắng nghe</p> <p>4.3.1.1. Khái niệm</p> <p>4.3.1.2. Những trở ngại đối với lắng nghe</p> <p>4.3.1.3. Những kỹ năng lắng nghe hiệu quả</p> <p>4.3.2. Quan sát</p> <p>4.3.2.1 Khái niệm</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>4.3.2.2 Các yếu tố cần quan sát</p> <p>4.3.3. Vấn đàm</p> <p>4.3.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.3.2. Mục đích của vấn đàm</p> <p>4.3.3.3. Yêu cầu của vấn đàm</p> <p>4.3.3.4. Các loại vấn đàm</p> <p>4.3.3.5. Các bước tiến hành một cuộc vấn đàm</p> <p>4.3.3.6. Một số kỹ năng cần có trong vấn đàm</p> <p>4.4. Vãng gia (thăm viếng gia đình thân chủ)</p> <p>4.4.1 Khái niệm</p> <p>4.4.2 Mục đích của vãng gia</p> <p>4.5. Mối quan hệ</p> <p>4.5.1 Các loại quan hệ</p> <p>4.5.2 Quan hệ nghề nghiệp là những mục đích cụ thể</p> <p>4.5.3 Uy quyền ngầm định trong quan hệ nghề nghiệp</p> <p>4.5.4 Quan hệ của nhân viên xã hội chan hòa</p> <p>4.5.5 Quan hệ chan hòa tạo ra sự ràng buộc mạnh mẽ</p> <p>4.5.6 Nuôi dưỡng sự phát triển của thân chủ</p> <p>4.5.7 Mối quan hệ phải tích cực</p> <p>4.5.8 Sự hòa hợp biểu thị mối quan hệ tích cực</p> <p>4.6. Ghi chép và hồ sơ công tác xã hội cá nhân</p> <p>4.6.1. Ghi chép</p> <p>4.6.1.1. Khái niệm</p> <p>4.6.1.2. Mục đích của ghi chép</p> <p>4.6.1.3. Các loại ghi chép</p> <p>4.6.1.4. Những nội dung cơ bản cần ghi chép</p> <p>4.6.1.5. Một số lưu ý trong khi ghi chép</p> <p>4.6.2. Hồ sơ công tác xã hội cá nhân</p> <p>4.6.2.1. Mục đích của việc lưu giữ hồ sơ</p> <p>4.6.2.2. Tiêu chuẩn của một hồ sơ cá nhân tốt</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Những khó khăn khi sử dụng các công cụ trong công tác xã hội với cá nhân trong thực hành với thân chủ?</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p> <p>Sinh viên làm việc theo nhóm và thực hiện bài tập sau:</p> <p>Xây dựng một tình huống thân chủ có vấn đề. Áp dụng các</p>	
--	---	--

	<p>công cụ của công tác xã hội cá nhân giúp giải quyết vấn đề của thân chủ</p>	
<p>15-17 (8 tiết)</p>	<p>CHƯƠNG 5: NHỮNG KỸ THUẬT GIÚP ĐỠ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN</p> <p>5.1. Những kỹ thuật hỗ trợ</p> <p>5.1.1. Chấp nhận</p> <p>5.1.1.1. Không chấp nhận dễ dàng trong mọi trường hợp</p> <p>5.1.1.2. Các yếu tố tạo thuận lợi cho sự chấp nhận</p> <p>5.1.1.3. Chấp nhận cảm xúc của thân chủ</p> <p>5.1.1.4. Thông cảm và thấu hiểu</p> <p>5.1.2. Sự đảm bảo</p> <p>5.1.2.1. Tạo điều kiện cho việc bộc lộ cảm nghĩ</p> <p>5.1.2.2. Làm dịu đi những cảm xúc đang áp đảo</p> <p>5.1.3. Gây tin tưởng và tạo sự tự tin</p> <p>5.1.4. Khuyến khích và làm yên tâm</p> <p>5.1.5. Có mặt cùng thân chủ</p> <p>5.1.6. Hỗ trợ cảm xúc</p> <p>5.1.7. Hỗ trợ hướng vào hành động</p> <p>5.1.8. Biện hộ</p> <p>5.2. Những kỹ thuật tăng cường tài nguyên</p> <p>5.2.1. Cung cấp hay tìm kiếm sự giúp đỡ vật chất</p> <p>5.2.2. Thay đổi môi trường vật chất</p> <p>5.2.3. Tăng cường thông tin và kiến thức</p> <p>5.2.3.1. Giảm thiểu việc thiếu thông tin và thông tin sai lệch</p> <p>5.2.3.2. Cung cấp thông tin</p> <p>5.3. Những kỹ thuật tư vấn</p> <p>5.3.1. Thảo luận có suy nghĩ, phản ánh</p> <p>5.3.2. Lời khuyên</p> <p>5.3.3. Thúc đẩy</p> <p>5.3.4. Làm sáng tỏ</p> <p>5.3.5. Sửa đổi nhận thức</p> <p>5.3.6. Làm mẫu</p> <p>5.3.7. Hướng dẫn cho thấy trước</p> <p>5.3.8. Sắm vai</p>	<p>CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>

	<p>5.3.9. Hướng vào hiện thực</p> <p>5.3.10. Gạt bỏ những cảm nghĩ tội lỗi</p> <p>5.3.11. Sử dụng những cảm nghĩ tội lỗi một cách tích cực</p> <p>5.3.12. Bộ phận hóa</p> <p>5.3.13. Giải thích</p> <p>5.3.14. Phở biến hóa</p> <p>5.3.15. Đặt ra giới hạn</p> <p>5.3.16. Đối chất</p> <p>5.3.17. Hướng ngoại</p> <p>5.3.18. Nối lại quan hệ với gia đình</p> <p>5.3.19. Cải thiện những kiểu truyền thông</p> <p>5.3.20. Thay đổi thái độ</p> <p>5.3.21. Lượng giá</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p> <p>Những khó khăn khi sử dụng các kỹ thuật giúp đỡ trong công tác xã hội với cá nhân trong thực hành với thân chủ?</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p> <p>Sinh viên làm việc theo nhóm và thực hiện bài tập sau: Xây dựng một tình huống thân chủ có vấn đề. Áp dụng các kỹ thuật hỗ trợ của công tác xã hội cá nhân hỗ trợ giải quyết vấn đề cho thân chủ</p>	
--	--	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. 	Toàn bộ thời gian diễn ra môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6	10%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM
Mã học phần: 1100010
Tên tiếng Anh: Social work with groups

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Công tác xã hội với nhóm
- Mã học phần: 1100010 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: 1100006
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Đây là môn học trình bày phương pháp thứ hai trong công tác xã hội khi làm việc với hệ thống thân chủ. Phương pháp này dựa trên sự tương tác của các thành viên trong một nhóm. Mối tương tác này ảnh hưởng đến sự thay đổi hành vi theo hướng tích cực dựa vào mục tiêu của nhóm. Vai trò của nhân viên công tác xã hội là xây dựng nhóm, giúp điều hòa các hoạt động, giúp cho các thành viên trong nhóm đóng góp cho mục tiêu của nhóm, thực hiện sự phân công của nhóm, đánh giá sự chuyển biến hành vi của từng cá nhân trong nhóm cũng như quá trình phát triển của nhóm. Thông qua học phần này, sinh viên vừa được nâng cao kiến thức, hình thành các kỹ năng làm việc với thân chủ vừa có thể ứng dụng các kiến thức vào giải quyết các trường hợp thân chủ cụ thể.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác xã hội với nhóm để có thể vận dụng tiến trình trong công tác xã hội nhóm vào hoạt động công tác xã hội.

- Kỹ năng:

+ CO2: Có kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện công tác xã hội nhóm và có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội nhóm vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội.

+ CO3: Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH với nhóm để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Hình thành năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu COs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trình bày được khái niệm, mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội với nhóm; giải thích được các vấn đề lý luận của công tác xã hội với nhóm.	PLO3	L
	CLO2	Vận dụng tiến trình công tác xã hội với nhóm vào việc giải quyết vấn đề với hệ thống thân chủ		M
	CLO3	Vận dụng được các công cụ và kỹ thuật của công tác xã hội nhóm vào việc giải quyết vấn đề với hệ thống thân chủ		M
Kỹ năng				
CO2	CLO4	Có khả năng nhận diện đa	PLO6	H

		chiều một đối tượng cụ thể; đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng yếu thế; khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, vận động, đề xuất, tham gia xây dựng chính sách xã hội đối với các đối tượng yếu thế.		
CO3	CLO5	Có thể phát hiện một vấn đề xã hội ở cấp độ nhóm để từ đó thiết kế một đề cương nghiên cứu cơ bản hoặc ứng dụng (can thiệp) trong công tác xã hội và tiến hành nghiên cứu trong phạm vi ấy, tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các nhóm yếu thế trong xã hội.	PLO7	H
Mức tự chủ và trách nhiệm:				
CO4	CLO6	Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với nhóm.	PLO10	M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Nguyễn Thị Thái Lan, Nguyễn Thị Thanh Hương, Bùi Thị Xuân
-------------------	--

	Mai, <i>Công tác xã hội với nhóm</i> , NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2008. [2]. Nguyễn Đình Khoa, <i>Công tác xã hội với người nhóm</i> , Tài liệu học tập, Trường Đại học Quy Nhơn, 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Nguyễn Thị Oanh [1998], <i>Công tác xã hội đại cương</i> , NXB Giáo dục.
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức chuyên sâu của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng đánh giá vấn đề từ phương diện công tác xã hội nhóm, năng lực vận dụng phương pháp công tác xã hội cá nhân, năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội với nhóm vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống của hệ thống thân chủ để vận dụng được tiến trình công tác xã hội nhóm đối với thân chủ đó, sử dụng được các công cụ và kỹ thuật trong công tác xã hội nhóm, giúp hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với nhóm.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
1 (3 tiết)	<p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.1. Khái niệm Nhóm</p> <p>1.1.2. Nhóm trong cuộc sống</p> <p>1.1.3. Phân loại nhóm</p> <p>1.1.4. Khái niệm Công tác xã hội với</p> <p>1.2. Mục tiêu của CTXH với nhóm</p> <p>1.3. Các đặc điểm của công tác xã hội với nhóm</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Trong số các mục tiêu mà CYXH nhóm hướng đến, mục tiêu nào là khó khăn nhất? Vì sao?</p>	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
2 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG 1(tt): TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM</p> <p>1.4. Các quy điều đạo đức trong CTXH với nhóm</p> <p>1.5. Các loại hình công tác xã hội với nhóm:</p> <p>1.5.1. Nhóm giải trí</p> <p>1.5.2. Nhóm giáo dục</p> <p>1.5.3. Nhóm tự giúp</p> <p>1.5.4. Nhóm với mục đích xã hội hóa</p> <p>1.5.5. Nhóm trị liệu</p> <p>1.5.6. Nhóm trợ giúp</p> <p>1.6. Lịch sử phát triển công tác xã hội với nhóm</p> <p>Thảo luận (1 tiết): Kể tên và phân tích đặc điểm của các nhóm yếu thế trong xã hội mà sinh viên quan tâm.</p>	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
3 (3 tiết)	<p>Chương 2. TÂM LÝ NHÓM VÀ NĂNG ĐỘNG NHÓM</p> <p>2.1. Khái niệm tâm lý nhóm</p> <p>2.2. Khái niệm năng động nhóm</p> <p>2.3. Nhóm nhỏ giúp cá nhân thay đổi hành vi</p> <p>Thảo luận (1 tiết): Nhóm thay đổi tích cực/ tiêu cực lên hành vi của cá nhân như thế nào?</p>	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
4 (3 tiết)	<p>Chương 2(tt). TÂM LÝ NHÓM VÀ NĂNG ĐỘNG NHÓM</p> <p>2.4. Các giai đoạn phát triển của nhóm:</p> <p>2.4.1. Giai đoạn hình thành:</p>	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6

	2.4.2. Giai đoạn bão tố Thảo luận (1 tiết): Nhóm thay đổi tích cực/ tiêu cực lên hành vi của cá nhân như thế nào?	
5 (3 tiết)	Chương 2(tt). TÂM LÝ NHÓM VÀ NĂNG ĐỘNG NHÓM 2.4.3. Giai đoạn ổn định - Lập quy chuẩn mới 2.4.4. Giai đoạn trưởng thành – Phát huy tối đa năng suất 2.4.5. Giai đoạn kết thúc Bài tập (2 tiết): Sinh viên làm việc nhóm và thực hiện bài tập: Chọn nhóm và thể hiện tâm lý nhóm theo từng giai đoạn.	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
6 (3 tiết)	CHƯƠNG 3: TIẾN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM 3.1. Tiến trình CTXH Với Nhóm 3.1.1. Thành lập nhóm 3.1.2. Duy trì nhóm Thảo luận (1 tiết): Những khó khăn khi thành lập một nhóm cụ thể?	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
7 (3 tiết)	CHƯƠNG 3: TIẾN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM 3.1.3. Kết thúc nhóm 3.1.4. Lượng giá nhóm Bài tập (2 tiết): Thử lượng giá một buổi sinh hoạt nhóm với một nhóm cụ thể.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
8 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
8 (3 tiết)	Chương 4:VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ CỦA TRƯỞNG NHÓM 4.1.Vai trò của nhân viên CTXH Thảo luận (1 tiết): Phân tích các vai trò được thể hiện trong một nhóm cụ thể?	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
9 (3 tiết)	Chương 4(tt) VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ CỦA TRƯỞNG NHÓM 4.2. Vai trò của trưởng nhóm 4.3.Vai trò của các nhóm viên Thảo luận (1 tiết):): Phân tích các vai trò được thể hiện trong một nhóm cụ thể?	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.

10 (3 tiết)	<p>Chương 4(tt): VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ CỦA TRƯỞNG NHÓM</p> <p>4.3.Vai trò của các nhóm viên</p> <p>Thảo luận (1 tiết):): Phân tích các vai trò được thể hiện trong một nhóm cụ thể?</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
11 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG 5: CÁC KỸ NĂNG CẦN CÓ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM</p> <p>5.1.Kỹ năng lắng nghe</p> <p>5.1.1. Định nghĩa</p> <p>5.1.2. Lợi ích của việc lắng nghe</p> <p>5.1.3. Ba yếu tố chính của lắng nghe có hiệu quả</p> <p>5.1.4. Các nguyên tắc trong lắng nghe</p> <p>5.1.5. Những trở ngại cho việc lắng nghe tốt</p> <p>5.1.6. Một số kỹ năng cần thiết để lắng nghe hiệu quả</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
12 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG 5(tt): CÁC KỸ NĂNG CẦN CÓ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM</p> <p>5.2. Kỹ năng Truyền thông trong nhóm nhỏ: ◀</p> <p>5.2.1. Khái niệm</p> <p>5.2.2. Các mô hình truyền thông</p> <p>5.2.3. Các loại hình truyền thông</p> <p>5.2.4 Những vấn đề truyền thông trong nhóm</p> <p>5.2.5. Những yếu tố cải tiến truyền thông trong nhóm</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
13 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG 5(tt): CÁC KỸ NĂNG CẦN CÓ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM</p> <p>5.3. .Kỹ năng thương lượng và giải quyết mâu thuẫn</p> <p>Thảo luận (1 tiết)</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
14 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG 5(tt): CÁC KỸ NĂNG CẦN CÓ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM</p> <p>5.4. Kỹ năng lãnh đạo</p> <p>Bài tập (2tiết): Sinh vai đóng vai nhân viên CTXH và một nhóm thân chủ cụ thể trong việc giải quyết vấn đề của hệ thống thân chủ</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
15 (3 tiết)	<p>CHƯƠNG 5(tt): CÁC KỸ NĂNG CẦN CÓ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM</p> <p>5.5. Kỹ năng sắm vai</p> <p>Bài tập (2 tiết): Sinh vai đóng vai nhân viên CTXH và</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.

	một nhóm thân chủ cụ thể trong việc giải quyết vấn đề của hệ thống thân chủ	
--	---	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. 	Toàn bộ thời gian diễn ra môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
		Tham gia học từ 80% số tiết trở lên			
2	Quá trình				20%
	Kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định 	Giữa kỳ (buổi 4-7)	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan, ôn lại các kiến thức ở các học phần tiên quyết trước, tham dự các bài giảng, làm các bài tập, chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Tham dự đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chú, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi.
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của trường
Quy định khác	Không

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Đình Khoa

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



廣東省立第一中學



廣東省立第一中學

廣東省立第一中學

廣東省立第一中學

廣東省立第一中學

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Mã học phần: 1100133

Tên tiếng Anh: Organization and community development

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tổ chức và phát triển cộng đồng
- Mã học phần: 1100133 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: 1100010
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 10 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phát triển cộng đồng, dự án phát triển cộng đồng. Đây là học phần thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức ngành, thông qua đó sinh viên hình thành các kỹ năng nhận diện, đánh giá vấn đề cộng đồng; các ý tưởng, dự án đầu tư để biến cộng đồng từ chỗ yếu kém trở thành cộng đồng phát triển tự lực. Theo đó, học phần gồm các nội dung chính như: Tổng quan về tổ chức và phát triển cộng đồng; Tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng; Phát triển cộng đồng trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay; Sự hòa nhập xã hội và dự án phát triển cộng đồng. Đây là học phần có mối quan hệ quan trọng với các học phần chuyên ngành CTXH như: Nhập môn công tác xã hội, Bộ công cụ PRA

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, khái niệm, các mục tiêu của phát triển cộng đồng; Có kiến thức về tiến trình phát triển cộng đồng, tổ chức và phát triển cộng đồng, dự án phát triển cộng đồng, các nhóm yếu thế trong phát triển cộng đồng và vai trò của tác viên phát triển cộng đồng .

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình làm việc với cộng đồng; Có kỹ năng đánh giá vấn đề của cộng đồng và năng lực vận dụng tiến trình tổ chức cộng đồng, dự án phát triển cộng đồng để giải quyết vấn đề cộng đồng gặp phải.

- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO3: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được được lịch sử hình thành PTCĐ; các khái niệm cộng đồng và phát triển cộng đồng; đối tượng, các mục tiêu và giá trị của phát triển cộng đồng; tầm quan trọng của sự hòa nhập xã hội đối với nhóm yếu thế trong PTCĐ	PLO3	M

	CLO2	Vận dụng được tiến trình phát triển cộng đồng; tổ chức và phát triển cộng đồng; dự án phát triển cộng đồng; vai trò của tác viên phát triển cộng đồng để giải quyết vấn đề của cộng đồng	PLO3	M
Kỹ năng				
CO2	CLO3	Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình làm việc với cộng đồng	PLO4	H
	CLO4	Đánh giá được vấn đề của cộng đồng và vận dụng tiến trình tổ chức cộng đồng, dự án phát triển cộng đồng để giải quyết vấn đề cộng đồng gặp phải	PLO6	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO5	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng.	PLO9	M
	CLO6	Hình thành được năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động phát triển cộng đồng	PLO10	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Kim Liên, Giáo trình phát triển cộng đồng, Lao động – Xã hội, 2010
Tài liệu tham khảo thêm:	Đình Anh Tuấn, Tổ chức và phát triển cộng đồng, Đại học Quy Nhơn, 2015
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng (Lecture):	Giáo viên trình bày nội dung và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giáo viên là người thuyết trình, diễn giảng, sinh viên chỉ nghe giảng và thỉnh thoảng ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giáo viên truyền đạt.	CLO1, CLO2
Câu hỏi gợi mở; Giải quyết vấn đề	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên sử dụng các câu hỏi gợi mở hay theo các vấn đề, và hướng dẫn giúp sinh viên từng bước trả lời câu hỏi. Sinh viên có thể tham gia thảo luận theo nhóm để cùng nhau giải quyết bài toán, vấn đề đặt ra. - Trong tiến trình dạy và học, người học làm việc với vấn đề được đặt ra và học được những kiến thức mới thông qua việc đối mặt với vấn đề cần giải quyết. Thông qua quá trình tìm giải pháp cho vấn đề đặt ra, sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của môn học. 	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận; Học nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giáo viên đặt ra. Khác với phương pháp tranh luận, trong phương pháp này người học với cùng quan điểm mục tiêu chung và tìm cách bổ sung để hoàn thiện quan điểm, giải pháp của mình. - Sinh viên được tổ chức thành các nhóm để cùng nhau giải quyết các vấn đề được đặt ra và trình 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5

	bày kết quả của nhóm thông qua báo cáo hay thuyết trình trước các nhóm khác hay giáo viên.	
Tự học (Làm bài tập ở nhà)	Sinh viên được giao nhiệm vụ làm việc ở nhà với những nội dung và yêu cầu do giáo viên đặt ra. Thông qua việc hoàn thành nhiệm vụ được giao ở nhà này, sinh viên học được cách tự học, cũng như đạt được những nội dung về kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu.	CLO2, CLO3, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
Buổi 1 (3 tiết)	<p>Chương I: TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG</p> <p>I. Một số khái niệm</p> <ol style="list-style-type: none"> Cộng đồng Phát triển Phát triển cộng đồng <p>II. Đối tượng và tiến trình phát triển cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> Đối tượng của phát triển cộng đồng <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Thảo luận về sự khác biệt giữa tăng trưởng và phát triển?</p>	CLO1, CLO3, CLO5
Buổi 2 (3 tiết)	<p>Chương I: TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"> Tiến trình phát triển cộng đồng <p>III. Mục đích và các nguyên tắc hành động của phát triển cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> Mục đích của phát triển cộng đồng Các nguyên tắc hành động của phát triển cộng đồng <p>Bài tập (2 tiết)</p> <p>Vẽ mô hình tiến trình phát triển cộng đồng khi làm việc với cộng đồng nghèo?</p>	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
Buổi 3 (3 tiết)	<p>Chương I: TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (Tiếp theo)</p> <p>IV. Các giá trị và các thành tố của phát triển cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> Các giá trị của phát triển cộng đồng Các thành tố của phát triển cộng đồng <p>Thảo luận (1 tiết)</p>	CLO2, CLO3, CLO5

	Thực trạng thực hiện các giá trị của trong phát triển cộng đồng ở nước ta hiện nay được thực hiện như thế nào?	
Buổi 4 (3 tiết)	<p>Chương II: TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG</p> <p>I. Vai trò của tổ chức cộng đồng trong phát triển cộng đồng</p> <p>II. Tiến trình tổ chức cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lựa chọn cộng đồng 2. Hội nhập cộng đồng, nhận diện những người có khả năng, tích cực trong cộng đồng <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Vận dụng thực tiễn ở địa phương để vẽ chân dung một cộng đồng với các ranh giới cụ thể</p>	CLO2, CLO3, CLO5
Buổi 5 (3 tiết)	<p>Chương II: TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG (Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Xây dựng, bồi dưỡng tập huấn cho nhóm nòng cốt 4. Tìm hiểu phân tích cộng đồng 5. Tìm hiểu, đánh giá nhu cầu 6. Xây dựng, thực hiện kế hoạch phát triển cộng đồng 7. Rút kinh nghiệm, lượng giá các hoạt động 8. Liên kết các nhóm 9. Rút lui <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Những khó khăn trong việc tìm hiểu, phân tích nhu cầu của moottj cộng đồng ở vùng dân tộc thiểu số trong tiến trình tổ chức cộng đồng?</p>	CLO2, CLO3, CLO5
Buổi 6 (3 tiết)	<p>Chương II: TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG (Tiếp theo)</p> <p>III. Vai trò của tác viên cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tạo thuận lợi 2. Nhà nghiên cứu 3. Nhà huấn luyện 4. Vạch kế hoạch 5. Người vận động, biện hộ <p>Bài Tập (2 tiết)</p> <p>Đồng Năng là một bản miền núi dân tộc Mường với khoảng 350 người khá hẻo lánh. Chính quyền huyện đã quyết định mở rộng và cải tạo đường xá vào tới bản và</p>	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6

	<p>có các kế hoạch phá dỡ 20 nhà. Khoản đền bù mà chính quyền cấp rất thấp và không tương ứng với giá thực tế trong giải tỏa và di dời. Một số người nghĩ đã đến lúc họ phải bỏ ra thành phố và cố gắng tìm một nghề và bỏ nghề nông. Nghề nông không đem lại thu nhập nhiều và một số phụ nữ kiếm được hầu hết thu nhập gia đình bằng cách đan lát và làm những đồ thủ công khác để bán cho khách du lịch ở Sapa. Những người khác muốn nhận được khoản đền bù thích đáng để di dời nhà ra khỏi bản và tới ruộng nương của họ.</p> <p><i>Phác thảo các vai trò của tác viên PTCD với trường hợp trên?</i></p>	
<p>Buổi 7 (3 tiết)</p>	<p>Chương III: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY</p> <p>I. Bối cảnh xã hội ở các nước đang phát triển</p> <p>II. Những chỉ số, chỉ tiêu trong quản lý sự phát triển xã hội</p> <p>Thảo luận nhóm (2 tiết)</p> <p>Những thời cơ và thách thức để phát triển cộng đồng ở Việt Nam hiện nay?</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5</p>
<p>Buổi 8 (3 tiết)</p>	<p>Chương III: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY (Tiếp theo)</p> <p>III. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm trong phát triển cộng đồng</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm</p> <p>3. Nhận thức về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5</p>
<p>Buổi 9 (2 tiết)</p>	<p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	<p>CLO1, CLO3, CLO5</p>

<p>Buổi 10, 11 (6 tiết)</p>	<p>Chương III: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY (Tiếp theo)</p> <p>IV. Xóa đói giảm nghèo trong phát triển cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tầm quan trọng của việc xóa đói giảm nghèo 2. Nguyên nhân của tình trạng đói nghèo 3. Khái niệm và chuẩn của nghèo đói 4. Nhận thức về việc xóa đói giảm nghèo <p>V. Thực trạng vấn đề đói nghèo ở Việt Nam</p> <p>VI. Một số giải pháp chủ yếu trong công tác xóa đói giảm nghèo</p> <p>Bài tập (3 tiết)</p> <p>Phân tích các tri thức bản địa có tác động đến vấn đề nghèo đói ở một vùng dân tộc thiểu số ở địa phương?</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5, CLO6</p>
<p>Buổi 12 (3 tiết)</p>	<p>Chương IV: SỰ HÒA NHẬP XÃ HỘI</p> <ol style="list-style-type: none"> I. Khái niệm hòa nhập xã hội II. Sự hòa nhập xã hội đối với phụ nữ III. Sự hòa nhập xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số <p>Thảo luận (1 tiết)</p> <p>Thảo luận về các chính sách của Việt Nam nhằm tăng cường sự hòa nhập của phụ nữ trong bối cảnh hiện nay?</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5</p>
<p>Buổi 13 (3 tiết)</p>	<p>Chương IV: SỰ HÒA NHẬP XÃ HỘI (Tiếp theo)</p> <ol style="list-style-type: none"> IV. Sự hòa nhập xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn V. Hòa nhập xã hội đối với người mắc các tệ nạn xã hội <p>Bài tập (1 tiết)</p> <p>Lập các bước của một quy trình để tăng cường hòa nhập xã hội đối với trẻ em nghèo</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5</p>
<p>Buổi 14 (3 tiết)</p>	<p>Chương V: DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG</p> <ol style="list-style-type: none"> I. Khái niệm II. Sự cần thiết của những dự án phát triển cộng đồng trong giai đoạn hiện nay <p>Thảo luận nhóm (2 tiết)</p> <p>Tìm hiểu về một số dự án phát triển cộng đồng ở địa phương mà bạn thấy và đưa ra các nhận xét về tính bền vững của dự án đó.</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO5</p>
<p>Buổi 15,</p>	<p>Chương V: DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG</p>	<p>CLO2, CLO3,</p>

16 (6 tiết)	(Tiếp theo) III. Chu trình dự án phát triển cộng đồng 1. Thiết kế dự án 2. Triển khai dự án 3. Đánh giá Bài tập (2 tiết) Các nhóm lựa chọn một chủ đề dự án và thiết kế dự án để phát triển một cộng đồng nghèo ở vùng dân tộc thiểu số	CLO5, CLO6
Buổi 17 (3 tiết)	Chương V: DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (Tiếp theo) Thảo luận (1 tiết) Các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình lượng giá một dự án phát triển cộng đồng Ôn tập	CLO2, CLO3, CLO5

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	Chủ động trong xây phát biểu, tích cực phát biểu, thảo luận, đóng vai, tương tác tích cực với các thành viên trong lớp Sinh viên nghỉ học trên 20% số tiết của học phần thì phải nhận điểm 0 về chuyên cần	Trong toàn bộ thời gian học môn học	CLO1 CLO2 CLO5	10%
2	Quá trình	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân (bài viết thực hiện trên giấy A4); - Bài thảo luận theo nhóm (số nhóm theo tỷ lệ lớp sẽ được GV lựa chọn phù hợp)	Trong nội dung kiến thức của chương trình giảng dạy học phần		20%
	Thảo luận	- Các nhóm lựa chọn 01 chủ đề	Trong nội	CLO1,	

		<p>được GV cho trước.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá: dựa trên 04 tiêu chí cụ thể là: Tổ chức nhóm; Tham gia làm việc nhóm; Thảo luận; Phối hợp nhóm</p> <p>- Mức điểm đạt cụ thể chia làm 04 mức cụ thể theo tín chỉ là: A, B, C, D, F</p>	<p>dung kiến thức của chương trình giảng dạy học phần</p>	<p>CLO2, CLO3 CLO5</p>	
	Kiểm tra giữa kỳ	<p>Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân:</p> <p>- Hình thức: thi viết (bài viết thực hiện trên giấy A4)</p> <p>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra:</p> <p>+ Hình thức trình bày đúng yêu cầu</p> <p>+ Nội dung đúng yêu cầu</p> <p>+ Không sao chép dưới mọi hình thức</p> <p>+ Nộp bài đúng thời gian quy định</p>	<p>Từ buổi 6 đến buổi thứ 9</p>	<p>CLO1, CLO3 CLO5</p>	
3	<i>Cuối kỳ</i>	<p>Hình thức: Thi viết</p> <p>Tiêu chí đánh giá: dựa trên mẫu đáp án của Nhà trường, GV chấm dựa trên các đáp án được chuẩn bị sẵn</p>	<p>Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường</p>	<p>CLO2, CLO4 CLO5 CLO6</p>	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Email: anhtuancsxh@yahoo.com Điện thoại liên hệ: 0914046673

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: nguyenvannga@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977199812

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị. Có tinh thần, thái độ chuyên nghiệp
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện. -Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện -Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Lớp học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm. - Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. - Tuyệt đối không ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học. - Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	Sinh viên nghiên cứu các tài liệu ở Thư viện Trường và tham khảo từ các nguồn có trên Internet.

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



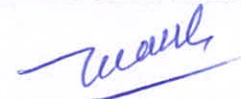
TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Phan thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



Handwritten text in red ink, possibly a date or reference number, located to the right of the stamp.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: HỌC PHẦN: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (I)
(CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN)**

Mã học phần: 1100223

Tên tiếng Anh: Practice social work (I) (Social work with personal)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực hành công tác xã hội (I) (công tác xã hội với cá nhân)
- Mã học phần: 1100223 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Công tác xã hội với cá nhân
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 90 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 0 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Thực hành công tác xã hội cá nhân là một trong ba nội dung thực hành bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội. Học phần thực hành này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thực hành công tác xã hội với cá nhân chuyên nghiệp; vai trò, trách nhiệm của những bên tham gia thực hành; những yêu cầu trong đợt thực tập; cách đánh giá kết quả thực tập; các thủ tục hành chính trong đợt thực tập. Sau đó, người học có thể nối kết lý thuyết và thực tế, nhất là phát triển thái độ nghề nghiệp và áp dụng phương pháp, kỹ năng công tác xã hội cá nhân tại một số cơ sở có áp dụng công tác xã hội chuyên môn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Kết thúc đợt thực hành công tác xã hội với cá nhân, sinh viên có thể vận dụng các lý thuyết đã học, trong đó có tiến trình và các kỹ năng công tác xã hội với cá nhân để tiếp nhận thân chủ, xác định các vấn đề khó khăn của thân chủ, cùng thân chủ lên kế hoạch trợ giúp thân chủ huy động nguồn lực, tự vươn lên trong cuộc sống.

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm; sử dụng tốt công nghệ thông tin cơ bản.

+ CO3: Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội với cá nhân; có năng lực vận dụng phương pháp công tác xã hội với cá nhân để giải quyết vấn đề của thân chủ.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

+ CO5: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phát triển được các kiến thức chuyên sâu của công tác xã hội với cá nhân để thực hành đối với một thân chủ cụ thể tại cơ sở xã hội, cộng đồng.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	- Thực hiện tốt các tình huống giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả - Thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; làm việc với các nhóm khác nhau; thực hiện	PLO4 PLO5	M

		đầy đủ nhiệm vụ của nhóm; hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm. - Sử dụng tốt công nghệ thông tin cơ bản để viết báo cáo thực hành công tác xã hội với cá nhân		
CO3	CLO3	Có thể phát hiện một vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, từ đó vận dụng phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của một thân chủ ở cơ sở thực hành hoặc ở cộng đồng.	PLO6	H
Mức tự chủ và trách nhiệm:				
CO4	CLO4	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong môi trường cơ sở xã hội hoặc tại cộng đồng; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong quá trình thực hành.	PLO8	H
CO5	CLO5	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực (nhân lực, tài lực và vật lực), đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với cá nhân.	PLO10	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CĐR của học phần (CLO). (3): Mô tả CĐR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CĐR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với cá nhân và gia đình</i> , NXB Lao động Xã hội Hà Nội, 2010
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Trần Đình Tuấn, <i>Công tác xã hội lý thuyết và thực hành</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011 [2]. Khoa KHXH & NV, <i>Mẫu báo cáo thực hành, thực tập công tác xã hội</i> , Trường Đại học Quy Nhơn, 2019.
Các loại học liệu khác:	Phần mềm SPSS

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Hệ thống lại cho sinh viên hệ thống kiến thức chuyên sâu của môn học một cách khoa học,	CLO1, CLO2

	logic.	
Bài tập	Giúp sinh viên hiện những nội dung dưới dạng các bài tập đóng vai.	CLO1, CLO2,
Thực hành	Giúp sinh viên tiếp cận với các hoạt động thực hành tại các cơ sở thực hành và ngoài cộng đồng	CLO3, CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	- Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên trong đợt thực tập. - Giúp sinh viên viết báo cáo thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần	Nội dung	CĐR học phần
Tuần 1 (30 tiết)	<p>PHẦN 1: HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI ĐI THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG</p> <p>1.1. Hệ thống kiến thức, kỹ năng</p> <p>1.1.1. Đặc trưng của CTXH với cá nhân</p> <p>1.1.2. Tiến trình CTXH với cá nhân</p> <p>1.1.3. Vai trò của nhân viên CTXH</p> <p>1.1.4. Các kỹ năng CTXH với cá nhân</p> <p>1.1.5. Các lý thuyết ứng dụng</p> <p>1.2. Phổ biến kế hoạch thực hành</p> <p>1.2.1. Mục đích, yêu cầu</p> <p>1.2.2. Hình thức tổ chức</p> <p>1.2.3. Thời gian, địa điểm</p> <p>1.2.4. Nội dung, phương pháp</p> <p>1.2.5. Công tác chuẩn bị</p> <p>1.3. Hướng dẫn chuyên môn</p> <p>1.3.1. Hướng dẫn lập kế hoạch thực hành</p> <p>1.3.2. Hướng dẫn triển khai kế hoạch</p> <p>1.3.3. Hướng dẫn viết báo cáo thực hành</p> <p>1.3.4. Giải đáp thắc mắc của sinh viên</p> <p>1.4. Bài tập đóng vai làm mẫu trên lớp</p> <p><i>Bài tập 1: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên sử dụng bước 1 trong tiến trình CTXH cá nhân cũng như các kỹ năng trong CTXH cá nhân để tiếp cận và làm quen với đối tượng.</i></p> <p><i>- Bài tập 2. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên sử dụng bước 2 trong tiến trình CTXH cá nhân cũng như các kỹ năng trong CTXH cá nhân để thu thập thông tin</i></p>	CLO1, CLO3, CLO4

	<p><i>của thân chủ.</i></p> <p>- Bài tập 3. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên sử dụng bước 3 trong tiến trình CTXH cá nhân cũng như các kỹ năng trong CTXH cá nhân để xác định vấn đề của thân chủ.</p> <p>- Bài tập 4. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên sử dụng bước 4 trong tiến trình CTXH cá nhân cũng như các kỹ năng trong CTXH cá nhân để lên kế hoạch trợ giúp cho thân chủ.</p> <p>- Bài tập 5. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên sử dụng bước 4 trong tiến trình CTXH cá nhân cũng như các kỹ năng trong CTXH cá nhân để thực hiện kế hoạch trợ giúp cho thân chủ.</p> <p>- Bài tập 6. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên sử dụng bước 4 trong tiến trình CTXH cá nhân cũng như các kỹ năng trong CTXH cá nhân để lượng giá kết quả trợ giúp cho thân chủ.</p>		
Tuần 2-3 (30 tiết)	<p>PHẦN 2. THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI CÁ NHÂN TẠI CƠ SỞ XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG</p> <p>2.1. Tiếp cận cơ sở thực hành</p> <p>2.1.1. Tiếp xúc với lãnh đạo cơ sở, trình giấy giới thiệu và đặt vấn đề để được giúp đỡ trong quá trình thực hành</p> <p>2.1.2. Tìm kiếm và đặt vấn đề để được kiểm huấn viên cơ sở đồng ý giúp đỡ</p> <p>2.1.3. Xây dựng kế hoạch làm việc theo tuần</p> <p>2.2. Nghiên cứu khái quát về cơ sở thực hành</p> <p>2.2.1. Tìm hiểu đặc điểm, tình hình chung của cơ sở thực hành</p> <p>2.2.2. Thực trạng tình hình hoạt động công tác xã hội của cơ sở thực hành</p> <p>2.3. Thực hành công tác xã hội với cá nhân</p> <p>2.3.1. Tiếp xúc và làm quen với đối tượng</p> <p>Yêu cầu:</p> <p>1. Sinh viên gặp thân chủ thật ở cơ sở xã hội hoặc ngoài cộng đồng và tiến hành tiếp cận và làm quen với đối tượng.</p> <p>2. Sinh viên gặp thân chủ thật ở cơ sở xã hội hoặc ngoài</p>	CLO1, CLO3, CLO5	CO2, CLO4,

	<p><i>cộng đồng và tiến hành mở hồ sơ ca đối với thân chủ</i></p> <p>2.3.2. Thu thập thông tin của thân chủ (theo mẫu)</p> <p>Yêu cầu: <i>Sinh viên tiến hành xác định các thông tin của thân chủ, gia đình thân chủ, các mối quan hệ của thân chủ (theo mẫu)</i></p> <p>2.3.3. Xác định vấn đề thân chủ gặp phải (có sử dụng các công cụ của CTXH cá nhân, bảng phân tích mặt mạnh/ yếu, sơ đồ phả hệ, sinh thái), lựa chọn vấn đề ưu tiên.</p> <p>Yêu cầu: 1. <i>Sinh viên vấn đàm với TC thật ở cơ sở xã hội hoặc ngoài cộng đồng để tiến hành xác định điểm mạnh/ điểm yếu của thân chủ (theo mẫu)</i> 2. <i>Sinh viên vấn đàm với TC thật ở cơ sở xã hội hoặc ngoài cộng đồng để tiến hành xác định nhu cầu của thân chủ (theo mẫu)</i> 3. <i>Sinh viên tiến hành phân tích, đánh giá và xác định vấn đề của thân chủ, lựa chọn vấn đề ưu tiên.</i></p> <p>2.3.4. Lên kế hoạch trợ giúp thân chủ</p> <p>Yêu cầu: <i>Sinh viên xác định các thành phần tham gia vào kế hoạch trị liệu; thời gian hoàn thành trị liệu; địa điểm thực hiện trị liệu; nguồn hỗ trợ (nhân lực và vật lực) cho tiến trình trị liệu và phương pháp theo dõi trị liệu cho từng vấn đề.</i></p> <p>2.3.5. Thực hiện kế hoạch trợ giúp thân chủ</p> <p>Yêu cầu: <i>Sinh viên tiến hành thực hiện các hoạt động trợ giúp cho thân chủ theo đúng kế hoạch trợ giúp đã đặt ra.</i></p> <p>2.3.6. Lượng giá</p> <p>Yêu cầu <i>Sinh viên tiến hành lượng giá kết quả đạt được của mục tiêu trị liệu; kết quả từng hoạt động của thân chủ; kết quả của phương pháp trị liệu đã được sử dụng; hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ sử dụng.</i></p>	
<p>Tuần 4 (30 tiết)</p>	<p>PHẦN 3: HOẠT ĐỘNG SAU THỰC HÀNH</p> <p>3.1. Viết báo cáo thực hành</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>

	<p>3.1.1. Viết đề cương chi tiết</p> <p>3.1.2. Viết dự thảo báo cáo, thông qua giáo viên hướng dẫn</p> <p>3.1.3. Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo</p> <p>3.1.4. Nộp báo cáo</p> <p>3.2. Đánh giá kết quả thực hành</p> <p>3.2.1. Nhận xét, đánh giá của giảng viên hướng dẫn</p> <p>3.2.2. Nhận xét, đánh giá của giảng viên chấm báo cáo thực hành</p> <p>3.3. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm</p>	
--	--	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CĐR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực hành - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực hành <p>Thời gian tham dự các buổi thực hành trên lớp và các buổi thực hành tại cơ sở bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết thực hành. Tùy số tiết vắng GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng</p>	Trong suốt thời gian thực hành	CLO1, CLO2, CLO4	10%
	Quá trình				
	Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài báo cáo cá nhân (sử dụng báo cáo cuối kỳ) - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: + Hình thức trình bày báo cáo đúng yêu cầu 	Sau thời gian thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	20%

		+ Nội dung báo cáo đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp báo cáo đúng thời gian quy định			
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết báo cáo cá nhân. Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: + Hình thức trình bày báo cáo đúng yêu cầu + Nội dung báo cáo đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp báo cáo đúng thời gian quy định	Sau khi kết thúc thời gian thực hành (tuần 4)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: hailypham.dhqn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0978904186

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Hướng dẫn đúng số tiết quy định - Hướng dẫn đúng theo yêu cầu quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực hành - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực hành

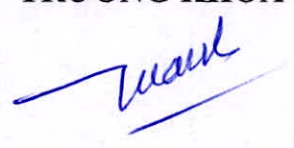
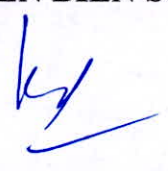
Quy định về hành vi tại cơ sở thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Không vi phạm quy tắc, nội quy của cơ sở thực hành - Không có hành vi gây rối tại cơ sở thực hành - Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hành tại cơ sở
---	---

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

Handwritten text in red ink, possibly a title or label, located above the diagram.



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**HỌC PHẦN: HỌC PHẦN: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (II)
(CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM)****Mã học phần: 1100224****Tên tiếng Anh: Practice of Social work with groups****1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Thực hành công tác xã hội (II) (công tác xã hội với nhóm)
- Mã học phần: 1100224 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 90 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 0 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Đây là môn học trình bày phương pháp thứ hai trong công tác xã hội khi làm việc với thân chủ. Sinh viên sẽ được chia làm những nhóm nhỏ để tiếp cận và làm việc với nhóm thân chủ của mình dựa vào các bước trong tiến trình nhóm. Phương pháp này dựa trên sự tương tác của các thành viên trong một nhóm. Mỗi tương tác này ảnh hưởng đến sự thay đổi hành vi theo hướng tích cực dựa vào mục tiêu của nhóm. Thông qua học phần này, sinh viên vừa được nâng cao kiến thức, hình thành các kỹ năng làm việc với thân chủ vừa có thể ứng dụng các kiến thức vào giải quyết các trường hợp thân chủ cụ thể.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác xã hội với nhóm để có thể vận dụng tiến trình trong công tác xã hội nhóm vào hoạt động công tác xã hội.

- Kỹ năng:

+ CO2: Có kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện công tác xã hội nhóm và có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội nhóm vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội.

+ CO3: Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH với nhóm để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Hình thành năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Biết tiếp cận được đối tượng và xác định nhóm thân chủ	PLO3	L
	CLO2	Phân tích thông tin thu thập và xác định vấn đề của nhóm thân chủ		M
	CLO3	Thực hiện kế hoạch trợ giúp nhóm thân chủ		M
Kỹ năng				
CO2	CLO4	Có khả năng nhận diện đa chiều một đối tượng cụ thể; đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng yếu thế; khám phá và kết nối các nguồn lực (tài	PLO6	H

		lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết một vấn đề xã hội; biện hộ để bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng yếu thế; vận động, đề xuất, tham gia xây dựng chính sách xã hội đối với các đối tượng yếu thế.		
CO3	CLO5	Có thể phát hiện một vấn đề xã hội ở cấp độ nhóm để từ đó thiết kế một đề cương nghiên cứu cơ bản hoặc ứng dụng (can thiệp) trong công tác xã hội và tiến hành nghiên cứu trong phạm vi ấy, tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các nhóm yếu thế trong xã hội.	PLO7	H
Mức tự chủ và trách nhiệm:				
CO4	CLO6	Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với nhóm yếu thế	PLO10	M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Nguyễn Thị Thái Lan, Nguyễn Thị Thanh Hương, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với nhóm</i> , NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội, 208
Tài liệu tham khảo thêm:	[2]. Nguyễn Đình Khoa, <i>Công tác xã hội với người nhóm</i> , Tài liệu học tập, Trường Đại học Quy Nhơn, 2019.
Các loại học liệu	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

khác:

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống, các bài tập đóng vai, phân tích video....	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Thực hành	Tìm kiếm cơ sở thực hành cho sinh viên Giúp sinh viên tiếp cận với các hoạt động thực hành tại các cơ sở thực hành và ngoài cộng đồng	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
1 (6 tiết)	Chương 1: CHUẨN BỊ VÀ THÀNH LẬP NHÓM 1.1. Xác định mục đích hỗ trợ nhóm 1.2. Đánh giá khả năng thành lập nhóm 1.3. Chuẩn bị môi trường 1.4. Viết đề xuất 1.5. Thành lập nhóm	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
2 (6 tiết)	Chương 1: CHUẨN BỊ VÀ THÀNH LẬP NHÓM <i>Thực hành: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên sử dụng bước 1 trong giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm cũng như các kỹ năng trong CTXH nhóm để làm các bài tập sau:</i> - Bài tập 1. Hoạt động trên lớp: Sinh viên hãy viết một bảng đề xuất xin thành lập một nhóm cụ thể. - Bài tập 2. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH tiếp cận các nhóm đối tượng tại cơ sở xã hội. <i>Tình huống: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên sử dụng các kỹ năng trong CTXH nhóm để tiếp cận với hệ thống TC và những người có liên quan nhằm tiếp</i>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	<p><i>cận và làm quen với hệ TC.</i></p> <p>- Bài tập 3. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH và hệ thống TC.</p> <p>- Bài tập 4. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH và gặp TC thật ở cơ sở xã hội.</p> <p>Tình huống: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH và hệ thống TC. Sinh viên nhận diện vấn đề hệ thống thân chủ đang gặp phải.</p>	
3 (6 tiết)	<p>Chương 1: CHUẨN BỊ VÀ THÀNH LẬP NHÓM</p> <p><i>Tình huống. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên tập đánh giá khả năng thành lập nhóm.</i></p> <p>- Bài tập 7. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC và tiến hành đánh giá về thời gian tiếp cận hệ thống TC.</p> <p>- Bài tập 8. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH thu thập thông tin thật ở cơ sở xã hội.</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
4 (6 tiết)	<p>Chương 2: GIAI ĐOẠN NHÓM BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG</p> <p>2.1. Giới thiệu các thành viên trong nhóm</p> <p>2.2. Cùng với nhóm xây dựng mục tiêu</p> <p>2.3. Thảo luận và đưa ra giới hạn</p> <p>2.4. Thỏa thuận các công việc</p> <p>2.5. Dự đoán những khó khăn cản trở</p> <p>2.6. Kích lệ động cơ của các thành viên</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
5 (6 tiết)	<p>Chương 2: GIAI ĐOẠN NHÓM BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG</p> <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên tiến hành thu thập thông tin của TC.</i></p> <p>- Bài tập 9. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH và hệ thống thân chủ, tiến hành giới thiệu các thành viên trong nhóm..</p> <p>- Bài tập 10. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH – TC và làm việc với TC thật ở cơ sở xã hội để tiến hành giới thiệu các thành viên trong nhóm.</p> <p>- Bài tập 11. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH và tiến hành xác định mục tiêu của hệ thống TC</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	- Bài tập 12. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH và vấn đàm với TC thật ở cơ sở xã hội để xác định mục tiêu của hệ thống TC	
6 (6 tiết)	<p>Chương 2: GIAI ĐOẠN NHÓM BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG</p> <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên thỏa thuận công việc cùng với hệ thống thân chủ.</i></p> <p>- Bài tập 13. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – hệ thống TC và xác định điểm mạnh/ điểm yếu của hệ thống thân chủ và có sự phân công công việc</p> <p>- Bài tập 14. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH thật ở cơ sở xã hội hoặc ngoài cộng đồng để phân công vai trò, công việc</p> <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên phân tích, đánh giá và xác định vấn đề của hệ thống TC.</i></p> <p>- Bài tập 15. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC và tiến hành phân tích, đánh giá và xác định vấn đề của TC</p> <p>- Bài tập 16. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH và vấn đàm với TC thật ở cơ sở xã hội hoặc ngoài cộng đồng để phân tích, đánh giá và xác định vấn đề của TC.</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
7 (6 tiết)	<p>Chương 3: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DUY TRÌ NHÓM</p> <p>3.1. Đưa ra các vấn đề cần thiết, trao đổi trong nhóm</p> <p>3.2. Học hỏi những kỹ năng mới</p> <p>3.2.1. Học hành vi mới</p> <p>3.2.2. Chia sẻ những thành quả đạt được</p> <p>3.2.3. Khuyến khích những người khác chia sẻ.</p> <p>3.2.4. Cân bằng yếu tố tình cảm và công việc</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
8 (6 tiết)	<p>Chương 3: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DUY TRÌ NHÓM</p> <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên lên kế hoạch trợ giúp TC.</i></p> <p>- Bài tập 17. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC và xác định mục tiêu kế</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>hoạch trợ giúp TC</p> <p>- Bài tập 18. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH gặp TC thật ở cộng đồng và cơ sở xã hội để xác định mục tiêu kế hoạch trợ giúp TC.</p> <p>xác định mục tiêu kế hoạch trợ giúp TC</p>	
9 (6 tiết)	<p>Chương 3: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, DUY TRÌ NHÓM</p> <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên lên kế hoạch trợ giúp TC.</i></p> <p>- Bài tập 19. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC để đưa ra các phương pháp trị liệu cho từng vấn đề và đưa ra các hoạt động trị liệu cụ thể</p> <p>- Bài tập 20. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH gặp TC thật ở cộng đồng và cơ sở xã hội để đưa ra các phương pháp trị liệu cho từng vấn đề và đưa ra các hoạt động trị liệu cụ thể.</p> <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên lên kế hoạch trợ giúp TC.</i></p> <p>- Bài tập 21. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC để xác định các thành phần tham gia vào kế hoạch trị liệu; thời gian hoàn thành trị liệu; địa điểm thực hiện trị liệu; nguồn hỗ trợ (nhân lực và vật lực) cho tiến trình trị liệu và phương pháp theo dõi trị liệu cho từng vấn đề</p> <p>- Bài tập 22. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH gặp TC thật ở cộng đồng và cơ sở xã hội để xác định các thành phần tham gia vào kế hoạch trị liệu; thời gian hoàn thành trị liệu; địa điểm thực hiện trị liệu; nguồn hỗ trợ (nhân lực và vật lực) cho tiến trình trị liệu và phương pháp theo dõi trị liệu cho từng vấn đề.</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
10 (6 tiết)	<p>Chương 4: GIAI ĐOẠN KẾT THÚC NHÓM</p> <p>4.1. Tổng hợp, đúc kết một cách có hệ thống</p> <p>4.2. Hỗ trợ các thành viên vượt qua cảm xúc của chính họ</p> <p>4.3. Làm việc với từng nhóm viên, thỏa thuận kế hoạch tương lai</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
11	Chương 4: GIAI ĐOẠN KẾT THÚC NHÓM	CLO2, CLO4,

(6 tiết)	<p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên thực hiện kế hoạch trợ giúp TC.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập 23. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC để cung cấp một dịch vụ trị liệu cụ thể cho TC. - Bài tập 24. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH gặp TC thật ở cộng đồng và cơ sở xã hội để cung cấp một dịch vụ trị liệu cụ thể cho TC. <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên sử dụng các công cụ của công tác xã hội cá nhân như vấn đàm, quan sát, lắng nghe, vãng gia, ghi chép để thực hiện kế hoạch trợ giúp TC.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập 25. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC sử dụng các công cụ của công tác xã hội cá nhân như vấn đàm, quan sát, lắng nghe, vãng gia, ghi chép để thực hiện kế hoạch trợ giúp TC.. - Bài tập 26. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH gặp TC thật ở cộng đồng và cơ sở xã hội để sử dụng các công cụ của công tác xã hội cá nhân như vấn đàm, quan sát, lắng nghe, vãng gia, ghi chép để thực hiện kế hoạch trợ giúp TC. 	CLO5, CLO6
12 (6 tiết)	<p>Chương 4: GIAI ĐOẠN KẾT THÚC NHÓM</p> <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên lượng giá tiến trình CTXH nhóm với hệ thống thân chủ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập 27. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC lượng giá kết quả đạt được của mục tiêu trị liệu; kết quả từng hoạt động của thân chủ; kết quả của phương pháp trị liệu đã được sử dụng; hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ sử dụng. - Bài tập 28. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH gặp TC thật ở cộng đồng và cơ sở xã hội để lượng giá kết quả đạt được của mục tiêu trị liệu; kết quả từng hoạt động của thân chủ; kết quả của phương pháp trị liệu đã được sử dụng; hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ sử dụng. 	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
13	Chương 4: LƯỢNG GIÁ TIẾN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ	CLO2, CLO4,

(6 tiết)	<p>HỘI VỚI HỆ THỐNG THÂN CHỦ</p> <p>4.1. Kết quả đạt được của mục tiêu trị liệu</p> <p>4.2. Kết quả từng hoạt động của thân chủ</p> <p>4.3. Kết quả của phương pháp trị liệu đã được sử dụng</p> <p>4.4. Hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ</p> <p>4.5. Những khó khăn, trở ngại trong tiến trình trị liệu và giải pháp khắc phục khó khăn</p> <p>4.6. Rút ra kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cải tiến dịch vụ trị liệu hiệu quả hơn</p> <p>4.7. Đóng hồ sơ thân chủ và lưu lại ở cơ sở thực hành.</p>	CLO5, CLO6
14 (6 tiết)	<p>Chương 4: LƯỢNG GIÁ TIẾN TRÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI HỆ THỐNG THÂN CHỦ</p> <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên lượng giá tiến trình CTXH cá nhân với TC.</i></p> <p>- Bài tập 27. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC lượng giá kết quả đạt được của mục tiêu trị liệu; kết quả từng hoạt động của thân chủ; kết quả của phương pháp trị liệu đã được sử dụng; hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ sử dụng.</p> <p>- Bài tập 28. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH gặp TC thật ở cộng đồng và cơ sở xã hội để lượng giá kết quả đạt được của mục tiêu trị liệu; kết quả từng hoạt động của thân chủ; kết quả của phương pháp trị liệu đã được sử dụng; hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ sử dụng.</p> <p><i>Thực hành. Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH. Sinh viên lượng giá tiến trình CTXH cá nhân với TC.</i></p> <p>- Bài tập 29. Hoạt động trên lớp: Sinh viên chia theo cặp đóng vai nhân viên CTXH – TC lượng giá những khó khăn, trở ngại trong tiến trình trị liệu và giải pháp khắc phục khó khăn; Rút ra kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cải tiến dịch vụ trị liệu hiệu quả hơn.</p> <p>- Bài tập 30. Hoạt động bên ngoài: Sinh viên đóng vai nhân viên CTXH gặp TC thật ở cộng đồng và cơ sở xã hội để lượng giá những khó khăn, trở ngại trong tiến trình trị liệu và giải pháp khắc phục khó khăn; Rút ra kinh nghiệm và đề xuất giải pháp cải tiến dịch vụ trị liệu hiệu quả hơn.</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

15 (6 tiết)	Hướng dẫn viết báo cáo và kết thúc thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
----------------	--	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. 	Toàn bộ thời gian diễn ra môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
		Tham gia học từ 80% số tiết trở lên			
2	Quá trình				20%
	Kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài báo cáo cá nhân (sử dụng bài báo cáo cuối kỳ) - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định 	Giữa kỳ (buổi 4-7)	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Bài báo cáo cá nhân. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của trường	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Hướng dẫn đúng số tiết quy định - Hướng dẫn đúng theo yêu cầu quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực hành - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực hành
Quy định về hành vi tại cơ sở thực hành	- Không vi phạm quy tắc, nội quy của cơ sở thực hành - Không có hành vi gây rối tại cơ sở thực hành - Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hành tại cơ sở

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Đình Khoa

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



Handwritten text in red ink, possibly a date or a reference number, located to the right of the circular diagram.



Faint handwritten marks or characters in the bottom left corner of the page.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI III (TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG)

Mã học phần: 1100227

Tên tiếng Anh: Practice organization and community development

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực hành Tổ chức và phát triển cộng đồng
- Mã học phần: 1100227 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không có
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 90 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 0 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Thực hành phát triển cộng đồng là một môn học thực hành bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành công tác xã hội bậc. Môn học trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tiếp cận cộng đồng; những vấn đề của các cộng đồng. Vị trí của học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ, qua đó sinh viên hình thành được kỹ năng chuyên nghiệp để làm việc với cộng đồng, xây dựng các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển cộng đồng, đồng thời giáo dục, bồi dưỡng cho người học những tình cảm, ý thức trách nhiệm vì một xã hội phát triển tiến bộ. Học phần này có mối quan hệ chặt chẽ với các học phần nhập môn trong CTXH, Tổ chức và phát triển cộng đồng.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Phát triển kiến thức nâng cao của phương pháp phát triển cộng đồng trong công tác xã hội

- Kỹ năng:

+ CO2: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học cơ bản để thực hành phát triển cộng đồng; Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể của cộng đồng; có năng lực vận dụng phương pháp phát triển cộng đồng để giải quyết vấn đề của cộng đồng; Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho cộng đồng có vấn đề khó khăn.

- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO3: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ phát triển cộng đồng; Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động phát triển cộng đồng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phát triển được những kiến thức nền tảng về tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng, dự án phát triển cộng đồng	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	Vận dụng được khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học cơ bản để thực hành phát triển cộng đồng	PLO5	M
	CLO3	Đánh giá được vấn đề cụ thể của cộng đồng và lập được kế hoạch để giải quyết vấn đề của cộng đồng dựa trên tiến trình phát triển cộng đồng	PLO6	H

	CLO4	Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho cộng đồng có vấn đề khó khăn.	PLO7	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ phát triển cộng đồng	PLO8	M
	CLO6	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động phát triển cộng đồng	PLO10	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Lê Văn An , Sổ tay phát triển cộng đồng, NXB Thanh Niên, 2016
Tài liệu tham khảo thêm:	Nguyễn Kim Liên , Giáo trình Phát triển cộng đồng, Lao động – Xã hội, 2010
Các loại học liệu khác:	[phần mềm, cơ sở dữ liệu, trang web]

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng (Lecture):	Giáo viên trình bày nội dung và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giáo viên là người thuyết trình, diễn giảng, sinh viên chỉ nghe giảng và thỉnh thoảng ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giáo viên truyền đạt.	CLO1
Phương pháp dạy và học trải nghiệm bao gồm: thực tập, thực tế, thực hành	Thông qua các hoạt động tham quan, thực tập, đi thực tế, thực hành tại các cơ sở xã hội, các tổ chức chính trị, xã hội, cơ quan hành chính nhà nước, các cộng đồng để giúp sinh viên hiểu được môi trường làm việc thực tế của ngành đào tạo	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	sau khi tốt nghiệp, học hỏi các công việc. Phương pháp này không những giúp sinh viên hình thành kiến thức, kỹ năng mà còn tạo cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.	
Thảo luận; Học nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giáo viên đặt ra. Khác với phương pháp tranh luận, trong phương pháp này người học với cùng quan điểm mục tiêu chung và tìm cách bổ sung để hoàn thiện quan điểm, giải pháp của mình. - Sinh viên được tổ chức thành các nhóm để cùng nhau giải quyết các vấn đề được đặt ra và trình bày kết quả của nhóm thông qua báo cáo hay thuyết trình trước các nhóm khác hay giáo viên. 	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
Tuần 1 (5 tiết)	<p>Giai đoạn 1: Giai đoạn định hướng thực tập trên lớp</p> <p>1.1. Hệ thống lại kiến thức, kỹ năng</p> <p>1.1.1. Một số vấn đề cơ bản về phát triển cộng đồng</p> <p>1.1.2. Tiến trình phát triển cộng đồng</p> <p>1.1.3. Một số hoạt động trong phát triển cộng đồng</p> <p>1.1.4. Một số phương pháp trong phát triển cộng đồng</p> <p>1.1.5. Dự án phát triển cộng đồng</p> <p>1.2. Phổ biến kế hoạch thực hành</p> <p>1.2.1. Mục đích, yêu cầu</p> <p>1.2.2. Hình thức tổ chức</p> <p>1.2.3. Thời gian, địa điểm</p> <p>1.2.4. Nội dung, phương pháp</p> <p>1.2.5. Công tác chuẩn bị</p> <p>1.3. Hướng dẫn chuyên môn</p> <p>1.3.1. Hướng dẫn lập kế hoạch thực hành cá nhân.</p> <p>1.3.2. Hướng dẫn triển khai kế hoạch</p> <p>1.3.3. Hướng dẫn viết nhật ký thực hành và báo cáo</p> <p>1.3.4. Giải đáp các thắc mắc của sinh viên.</p> <p>Bài tập:</p> <p>Phác thảo bản kế hoạch cá nhân về thời gian, nhiệm vụ,</p>	CLO1, CLO4, CLO5

	<p>kết quả kỳ vọng của một chương trình thực hành dự kiến tại cộng đồng</p>	
<p>Tuần 2 (10 tiết)</p>	<p>Giai đoạn 2: Thực địa ban đầu để tìm hiểu và lựa chọn cộng đồng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh viên tham khảo các thông tin đại chúng về tình hình kinh tế-xã hội của các phường trên địa bàn Thành phố Quy Nhơn 2. Các nhóm tiến hành quan sát tình hình thực tế tại cộng đồng 3. Các nhóm vẽ sơ đồ vị trí cộng đồng trên địa bàn 4. Lựa chọn cộng đồng với 1 vấn đề nổi cộm của cộng đồng (có quy mô khoảng 150 hộ gia đình) <p>Bài tập: Vẽ bản đồ về cộng đồng, bao gồm ranh giới, vị trí địa lý, các nguồn lực, điểm có vấn đề ở cộng đồng</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</p>
<p>Tuần 3 (10 tiết)</p>	<p>Giai đoạn 3: Xây dựng bảng hỏi khảo sát cộng đồng</p> <p>Dựa trên cộng đồng có vấn đề đã được xác định, các nhóm SV tiến hành:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng 01 bản Anket 2. Xây dựng 01 bảng hỏi phỏng vấn sâu dành cho người dân trong cộng đồng 3. Xây dựng 01 bảng hỏi phỏng vấn sâu cán bộ lãnh đạo địa phương <p>Bài tập: Xây dựng bộ khảo sát bao gồm bảng Anket và phỏng vấn sâu</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</p>
<p>Tuần 4 (55 tiết)</p>	<p>Giai đoạn 3: Hoạt động thực hành, trải nghiệm tại cơ sở</p> <p>1. Tiếp cận cơ sở thực hành</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Tiếp xúc với lãnh đạo địa phương, trình Giấy giới thiệu và đặt vấn đề để được giúp đỡ trong quá trình thực hành. 1.2. Thiết lập mối quan hệ tin cậy với chính quyền, ban ngành, cán bộ và người dân địa phương để có thể hội nhập vào cộng đồng nơi sinh viên thực hành. <p>2. Khảo sát bằng hỏi, tìm hiểu thực tế, có cái nhìn tổng quan về các mặt của cộng đồng: Địa lý: vị trí,</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 CLO6</p>

	<p>đất đai, tài nguyên thiên nhiên; Dân số: tổng số dân, theo giới tính, độ tuổi, tốc độ tăng dân số, tháp tuổi, các lứa tuổi đáng quan tâm ...; Kinh tế: Cơ cấu ngành nghề, tiềm năng phát triển, mức thu nhập, thất nghiệp, số hộ nghèo....; Văn hoá - giáo dục: số trường học, số học sinh, tỉ lệ trẻ bỏ học, sinh hoạt văn hoá - tôn giáo, thói quen trong cộng đồng....; Xã hội: mạng lưới hỗ trợ xã hội; hoạt động của các đoàn thể; môi trường; sức khoẻ, tệ nạn xã hội: ma tuý, mại dâm, cờ bạc, rượu chè...; Hạ tầng cơ sở: đường, cầu cống, nhà ở, nước, điện...; Các mối quan hệ trong cộng đồng</p> <p>3. Đánh giá nhu cầu, tiềm năng hạn chế của cộng đồng</p> <p>3.1. Xác định các nhu cầu của cộng đồng</p> <p>3.2. Xếp thứ tự ưu tiên các nhu cầu</p> <p>3.3. Xác định nhu cầu có thể giải quyết</p> <p>3.4. Xác định những tiềm năng trong cộng đồng</p> <p>3.5. Xác định nguồn lực bên ngoài có thể hỗ trợ cộng đồng giải quyết nhu cầu</p> <p>3.6. Xác định những hạn chế, khó khăn trở ngại của cộng đồng</p> <p>Bài tập:</p> <p>Đánh giá nhu cầu ưu tiên ở cộng đồng, tiềm năng và hạn chế của cộng đồng</p>	
Tuần 5 (5 tiết)	<p>Giai đoạn 5: Xây dựng dự án phát triển cộng đồng</p> <p>1. Dựa trên kết quả của 4 bài thực hành 1,2,3,4, SV tiến hành xây dựng dự án giúp cộng đồng giải quyết vấn đề</p> <p>2. Dự án cần chú ý phát huy nguồn lực bên trong và bên ngoài cộng đồng, trong đó nguồn lực bên trong cộng đồng là quan trọng nhất</p> <p>Bài tập: Tìm hiểu trong cộng đồng hiện có những hoạt động, chương trình/dự án nào liên quan đến phát triển cộng đồng (như hoạt động tín dụng, xóa đói giảm nghèo, khuyến nông, Chương trình 135, ...). Trên cơ sở đó phác thảo một dự án có thể thực hiện để trợ giúp cộng đồng</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Tuần 6 (5 tiết)	<p>Giai đoạn 6: Hoạt động sau thực hành: Tổng kết, rút kinh nghiệm</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,

1. Viết đề cương báo cáo 2. Sửa chữa hoàn thiện báo cáo 3. Nộp báo cáo 4. Phân tích, thảo luận và đưa ra được những thuận lợi khó khăn, những kinh nghiệm sau đợt thực hành Bài tập: Viết bài báo cáo hoàn chỉnh về những vấn đề bạn quan tâm nhất ở cộng đồng	CLO6
--	------

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<p>Chủ động trong các hoạt động thảo luận nhóm, tìm hiểu cộng đồng, khảo sát cộng đồng, tương tác với sinh viên và giáo viên</p> <p>Sinh viên nghỉ học 1 buổi số tiết của học phần bị trừ 2 điểm chuyên cần</p>	Trong toàn bộ thời gian thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
2	Quá trình	Sinh viên làm bài báo cáo nhóm về về thiết kế bảng khảo sát (số nhóm theo tỷ lệ lớp sẽ được GV lựa chọn phù hợp)			30%
	Báo cáo nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lựa chọn 01 chủ đề được GV cho trước. - Tiêu chí đánh giá: dựa trên 04 tiêu chí cụ thể là: Tổ chức nhóm; Tham gia làm việc nhóm; Thảo luận; Phối hợp nhóm - Mức điểm đạt cụ thể chia 	Tuần thứ 3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	

		làm 04 mức cụ thể theo tín chỉ là: A, B, C, D, F			
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết bài báo cáo - Tiêu chí đánh giá: dựa trên các tiêu chí cụ thể là: nội dung, hình thức trình bày - Mức điểm đạt cụ thể chia làm 04 mức cụ thể theo tín chỉ là: A, B, C, D, F	Kết thúc môn học và theo thông báo của Nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: anhtuanctxh@yahoo.com Điện thoại liên hệ: 0914046673

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenvannga@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977199812

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị. Có tinh thần, thái độ chuyên nghiệp
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học. Trừ trường hợp gia đình có công việc khẩn cấp phải có xin phép từ gia đình hoặc nằm viện có giấy ra viện. -Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập tự học và được đánh giá kết quả thực hiện -Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
Quy định về hành vi trong lớp học	- Lớp học được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm. - Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyệt đối không ăn, uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học. - Sinh viên vi phạm các nguyên tắc trên sẽ bị mời ra khỏi lớp và bị coi là vắng buổi học đó
Quy định về học vụ	Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu, xin học trả nợ môn, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật thi cử được thực hiện theo quy chế học vụ của trường Đại học Quy Nhơn
Các quy định khác	Sinh viên nghiên cứu các tài liệu ở Thư viện Trường và tham khảo từ các nguồn có trên Internet.

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN


TRƯỞNG KHOA



TS. Đinh Anh Tuấn



TS. Phan Thị Kim Dung



TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



Handwritten text in red ink, possibly a date or reference number.

Faint handwritten notes or markings in the bottom left corner.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Mã học phần: 1100039

Tên tiếng Anh: Human Behavior and Social Environment

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Hành vi con người và môi trường xã hội
- Mã học phần: 1100039 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Hành vi con người và môi trường xã hội là học phần bắt buộc thuộc đối với sinh viên ngành công tác xã hội, là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ của ngành công tác xã hội. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hành vi con người và môi trường xã hội và mối tương tác qua lại giữa hành vi con người và môi trường xã hội trong suốt vòng đời của các đối tượng khách hàng khác nhau, cá nhân, nhóm, gia đình, đặc biệt nhấn mạnh đến ảnh hưởng của giá trị, nhu cầu, mục đích của hệ thống xã hội, gắn liền với thực tiễn công tác xã hội.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hành vi con người và môi trường xã hội để có thể vận dụng giải quyết được các vấn đề về hành vi của thân chủ trong mối quan hệ với môi trường xã hội.

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm.

+ CO3: Có thể đánh giá được các vấn đề cụ thể về hành vi của thân chủ, vấn đề về môi trường xã hội tác động đến hành vi của thân chủ.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận về chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	- Trình bày được các khái niệm cơ bản về hành vi con người và môi trường xã hội. - Giải thích được cơ sở của hành vi con người.	PLO3	L
	CLO2	Vận dụng được các lý thuyết nghiên cứu hành vi con người để giải quyết các vấn đề về hành vi của thân chủ.		M
	CLO3	Phân tích được các giai đoạn phát triển con người và mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội để giải quyết các vấn đề về hành vi của con người ở các giai đoạn lứa tuổi và vai trò môi trường xã hội.		M
Kỹ năng				
CO2	CLO4	- Biết tổ chức, thực hiện các tình huống giao tiếp; biết sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; biết viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; biết chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học.	PLO4	L

		- Biết truyền đạt một vấn đề rõ ràng, dễ hiểu; có thể phản biện, tranh luận những quan điểm, ý kiến để làm rõ vấn đề. - Biết thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm; biết hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.		
CO3	CLO5	Nhận diện đa chiều về thân chủ có vấn đề về hành vi cần can thiệp, từ đó đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm hỗ trợ thân chủ giải quyết các vấn đề về hành vi của thân chủ.	PLO6	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO6	Có thể đưa ra được kết luận về mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội; chịu trách nhiệm với kết luận trên và bảo vệ được quan điểm cá nhân.	PLO9	M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CĐR của học phần (CLO). (3): Mô tả CĐR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CĐR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Hồi Loan, Trần Thu Hương, <i>Hành vi con người và môi trường xã hội</i> , NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2018
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Nguyễn Thị Hồng Nga, <i>Hành vi con người và môi trường xã hội</i> , NXB Lao động xã hội, Hà Nội, 2011. [2]. Trường Đại học Mở, <i>Hành vi con người và môi trường xã hội</i> , Tài liệu tập huấn, TP.HCM, 2010.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng giao tiếp, phản biện, làm việc nhóm và có thể đánh giá vấn đề cụ thể từ phương diện hành vi con người và môi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	trường xã hội.	
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống giả định về hành vi của thân chủ giúp người học có thể kết luận được các vấn đề về chuyên môn.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6.
Thảo luận	Đặt ra các vấn đề trong nội dung bài học từ đó sinh viên thể hiện khả năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và năng lực tự đưa ra kết luận về vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
1-4 (12 tiết)	<p>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</p> <p>1.1. Hành vi con người</p> <p>1.1.1. Khái niệm “Hành vi con người”</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của hành vi con người</p> <p>1.1.3. Phân loại hành vi</p> <p>1.2. Môi trường xã hội</p> <p>1.2.1 Khái niệm môi trường xã hội</p> <p>1.2.2 Các yếu tố cấu thành môi trường xã hội</p> <p>1.2.3. Môi trường văn hóa và hành vi xã hội</p> <p>1.2.4. Gia đình - Môi trường xã hội thu nhỏ</p> <p>1.2.5. Quá trình hội nhập vợ chồng và ảnh hưởng của nó đến hành vi cá nhân</p> <p>1.2.6. Mối quan hệ giữa hệ thống gia đình và hành vi cá nhân nhìn từ góc độ xuyên văn hóa.</p> <p>1.3. Lý thuyết hệ thống sinh thái</p> <p>1.3.1. Những thành phần chính của lý thuyết hệ thống sinh thái</p> <p>1.3.2. Ưu nhược điểm của lý thuyết hệ thống sinh thái.</p> <p>Thảo luận (5 tiết)</p> <p>1. Ảnh hưởng của văn hóa, sự đồng nhất và khác biệt văn hóa đến hành vi con người</p> <p>2. Ảnh hưởng của gia đình, xung đột, ly hôn, bạo</p>	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6.

	lực gia đình đến hành vi cá nhân. Liên hệ thực tế	
5-7 (9 tiết)	<p>CHƯƠNG 2: CƠ SỞ CỦA HÀNH VI CON NGƯỜI</p> <p>2.1. Các đặc điểm cá nhân và ảnh hưởng của chúng đến hành vi</p> <p>2.1.1. Yếu tố sinh học, di truyền</p> <p>2.1.2. Cảm xúc và hành vi</p> <p>2.1.3. Giới và hành vi</p> <p>2.1.4. Thái độ và hành vi</p> <p>2.2. Nhóm và các yếu tố của nhóm ảnh hưởng đến hành vi cá nhân</p> <p>2.2.1. Khái niệm nhóm</p> <p>2.2.2. Phân loại nhóm</p> <p>2.2.3. Các yếu tố của nhóm ảnh hưởng đến hành vi cá nhân.</p> <p>Thảo luận (5 tiết)</p> <p>1. Cơ sở sinh học, di truyền của hành vi?</p> <p>2. Mối quan hệ giữa cảm xúc và hành vi, thái độ và hành vi</p> <p>3. Ảnh hưởng của vai trò, địa vị của cá nhân đến hành vi.</p> <p>4. Chuẩn mực nhóm và xung đột nhóm ảnh hưởng như thế nào đến hành vi cá nhân?</p>	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6.
8-12 (15 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU HÀNH VI CON NGƯỜI</p> <p>3.1. Lý thuyết tâm lý học hành vi</p> <p>3.1.1. Tâm lý học hành vi cổ điển</p> <p>3.1.2. Tâm lý học hành vi mới</p> <p>3.2. Lý thuyết phân tâm</p> <p>3.2.1. Phân tâm cổ điển của S. Fried</p> <p>3.2.2. Phân tâm mới</p> <p>3.2.3. Vận dụng lý thuyết phân tâm vào công tác xã hội</p> <p>3.3. Lý thuyết tâm lý học nhân văn</p> <p>3.3.1. Nội dung cơ bản của thuyết nhu cầu của Maslow</p> <p>3.3.2. Vận dụng thuyết nhu cầu của Maslow</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>trong tham vấn</p> <p>3.4. Lý thuyết nhận thức của Jean Piagie</p> <p>3.4.1. Sự hình thành nhận thức ở trẻ em</p> <p>3.4.2. Đánh giá lý thuyết nhận thức</p> <p>3.5. Lý thuyết phát triển tâm lý xã hội của Erik Erikson</p> <p>3.6. Lý thuyết học tập xã hội của Albert Bandura</p> <p>3.6.1. Học từ quan sát hay rập khuôn</p> <p>3.6.2. Đánh giá lý thuyết học tập</p> <p>3.7. Lý thuyết gắn bó của John Bowlby</p> <p>3.7.1. Các kiểu gắn bó</p> <p>3.7.2. Những lưu ý trong việc chăm sóc trẻ theo quan điểm gắn bó của Bowlby</p> <p>3.7.3. Đánh giá lý thuyết gắn bó</p> <p>3.8. Lý thuyết hoạt động</p> <p>3.8.1. Hoạt động</p> <p>3.8.2. Cấu trúc của hoạt động</p> <p>3.9. Lý thuyết tâm linh về hành vi con người – Lý giải từ Phật giáo</p> <p>3.9.1. Quan niệm của Phật giáo về trắc ẩn</p> <p>3.9.2. Phật giáo trong đời sống văn hóa, tinh thần của người Việt</p> <p>3.9.3. Logic của trắc ẩn trong Phật giáo và biểu hiện của nó trong hành thiện</p> <p>Bài tập (10 tiết)</p> <p>1. Trình bày những điểm khác biệt trong lý thuyết hành vi cổ điển và lý thuyết hành vi mới? Cho ví dụ minh họa.</p> <p>2. Trình bày học thuyết nhân văn của Maslow. Những điểm cần lưu ý khi áp dụng học thuyết nhu cầu vào tham vấn và trị liệu cho các đối tượng xã hội.</p> <p>3. Trình bày những nét cơ bản trong lý thuyết nhận thức của Piagie? Những ảnh hưởng và hạn chế của lý thuyết này</p> <p>4. Trình bày động cơ của hoạt động theo quan điểm của Leochiev</p>	
--	--	--

	5. Trình bày các giai đoạn phát triển tâm lý xã hội của con người theo lý thuyết của Erikson	
13-17 (14 tiết)	<p>CHƯƠNG 4: CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN VÀ MỐI QUAN HỆ TƯƠNG TÁC GIỮA HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI</p> <p>3.1. Giai đoạn thai nhi</p> <p>3.1.1. Giai đoạn thụ thai</p> <p>3.1.2. Thời kỳ bào thai (tuần lễ thứ 9 đến khi sinh)</p> <p>3.2. Giai đoạn phát triển trẻ sơ sinh đến 2 tháng tuổi</p> <p>3.3. Giai đoạn phát triển tuổi hài nhi (từ 2 tháng tuổi đến 12 tháng tuổi)</p> <p>3.4. Giai đoạn phát triển tuổi vườn trẻ (1-3 tuổi)</p> <p>3.4.1. Sự phát triển ngôn ngữ</p> <p>3.4.2. Sự phát triển trí tuệ</p> <p>3.4.3. Sự phát triển tình cảm</p> <p>3.4.4. Sự phát triển tự ý thức</p> <p>3.4.5. Hiện tượng khủng hoảng tuổi lên 3</p> <p>3.5. Giai đoạn phát triển tuổi mẫu giáo (3-6 tuổi)</p> <p>3.6. Giai đoạn phát triển tuổi nhi đồng (7-11 tuổi)</p> <p>3.6.1. Sự phát triển thể chất của học sinh tiểu học</p> <p>3.6.2. Bước ngoặt 6 tuổi và tâm lý sẵn sàng đến trường học</p> <p>3.6.3. Tâm lý sẵn sàng đến trường học lớp một của trẻ em</p> <p>3.6.4. Môi trường sống và hoạt động học tập của học sinh tiểu học</p> <p>3.6.5. Một số đặc điểm tâm lý cơ bản của học sinh tiểu học</p> <p>3.6.6. Đặc điểm về hành vi và nhân cách</p> <p>3.7. Giai đoạn phát triển tuổi thiếu niên (11-15/ 16 tuổi)</p> <p>3.7.1. Những biến đổi về giải phẫu sinh lý</p> <p>3.7.2. Điều kiện môi trường sống và học tập</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

<p>3.7.3. Các đặc điểm tâm lý cơ bản</p> <p>.7.4. Hoạt động giao tiếp của thiếu niên</p> <p>3.8. Giai đoạn phát triển tuổi đầu thanh niên (15/16-18 tuổi)</p> <p>3.8.1. Môi trường và các điều kiện phát triển của lứa tuổi trung học phổ thông</p> <p>3.8.2. Hoạt động học tập</p> <p>3.8.3. Đặc điểm của sự phát triển trí tuệ</p> <p>3.8.4. Hình thành biểu tượng “Cái tôi” và tính hệ thống</p> <p>3.8.5. Nảy sinh cảm nhận về “tính chất người lớn” của bản thân</p> <p>3.8.6. Hình thành thế giới quan</p> <p>3.8.7. Xu hướng nghề nghiệp và giao tiếp</p> <p>3.9. Giai đoạn phát triển tuổi thanh niên, sinh viên (18-25 tuổi)</p> <p>3.9.1. Đặc điểm phát triển thể chất</p> <p>3.9.2. Môi trường, điều kiện sống, hoạt động và vai trò xã hội</p> <p>3.9.3. Đặc điểm tâm lý thời kỳ đầu người trưởng thành trẻ tuổi</p> <p>3.10. Giai đoạn phát triển tuổi trưởng thành (từ 25 đến 40 tuổi)</p> <p>3.10.1. Đặc điểm tâm lý của người trưởng thành trẻ tuổi (người thanh niên, sau 25 đến 40 tuổi)</p> <p>3.10.2. Sự phát triển tâm lý ở tuổi trung niên (từ 40- 60 tuổi)</p> <p>3.10.3. Đặc điểm sự phát triển thể chất ở tuổi trung niên</p> <p>3.10.4. Điều kiện sống, hoạt động và vai trò của tuổi trung niên</p> <p>3.11. Sự phát triển tuổi già (từ 60 tuổi trở đi)</p> <p>3.11.1. Đặc điểm sinh lý ở người cao tuổi</p> <p>3.11.2. Đặc điểm tâm lý của người cao tuổi</p> <p>3.11.3. Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của người cao tuổi</p>	
--	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt

kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. <p>Tham gia học từ 80% số tiết trở lên</p>	Toàn bộ thời gian diễn ra môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
2	Quá trình				20%
	Kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định 	Giữa kỳ (Buổi 8-12)	CLO2, CLO5, CLO6	
3	Cuối kỳ	<p>Thi kết thúc học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề 	Theo lịch của nhà trường	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: haillypham.dhqn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0978904186

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan, ôn lại các kiến thức ở các học phần tiên quyết trước, tham dự các bài giảng, làm các bài tập, chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Tham dự đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chú, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi.
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của trường
Quy định khác	Không

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: THAM VẤN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI

Mã học phần: 1100230

Tên tiếng Anh: Consultation in social work

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tham vấn trong công tác xã hội
- Mã học phần: 1100230 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Học phần này nằm trong khối kiến thức bổ trợ của ngành công tác xã hội nhằm giúp sinh viên nắm những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tham vấn như khái niệm tham vấn, các giá trị đạo đức, kỹ năng và tiến trình tham vấn; một số lý thuyết, cách tiếp cận trong tham vấn cá nhân, gia đình, nhóm trong công tác xã hội. Thông qua học phần này, sinh viên được nâng cao kiến thức, hình thành các kỹ năng làm việc với thân chủ vừa có thể ứng dụng kiến thức vào giải quyết các trường hợp thân chủ cụ thể thông qua các bài tập trải nghiệm.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:
 - + CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tham vấn trong công tác xã hội để có thể vận dụng tiến trình tham vấn vào hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động chuyên môn

- Kỹ năng:

+ CO2: Có kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng truyền đạt vấn đề, kỹ năng phản biện, kỹ năng làm việc nhóm, dẫn dắt đối tượng trong quá trình tham vấn.

+ CO3: Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể khi tham vấn trong công tác xã hội. Có năng lực vận dụng tiến trình tham vấn để giải quyết vấn đề của thân chủ.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được khái niệm, mục đích, ý nghĩa của tham vấn trong công tác xã hội. Giải thích được các vấn đề lý luận về tham vấn trong công tác xã hội.	PLO3	M
	CLO2	Thực hiện các kỹ năng, kỹ thuật ứng dụng vào quá trình tham vấn trong công tác xã hội thông qua tình huống của đối tượng cụ thể.		M
	CLO3	Vận dụng tiến trình tham vấn cá nhân, gia đình, nhóm trong công tác xã hội vào việc giải quyết vấn đề cụ thể của thân chủ.		M
Kỹ năng				

CO2	CLO4	Xây dựng kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng truyền đạt vấn đề, kỹ năng phản biện, kỹ năng làm việc nhóm, dẫn dắt đối tượng trong quá trình tham vấn.	PLO4	H
CO3	CLO5	Đánh giá vấn đề của một đối tượng yếu thế; lập kế hoạch một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp đối với cá nhân, gia đình, nhóm.	PLO6	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO6	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	PLO8	M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	Bùi Thị Xuân Mai, <i>Giáo trình Tham vấn</i> , NXB Lao động- xã hội, Hà Nội, 2008
Tài liệu tham khảo thêm	[1]. Trần Thị Minh Đức, <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014 [2]. Nguyễn Thị Oanh, <i>Tư vấn tâm lý học đường</i> , Tuyển tập các bài đăng trên báo phụ nữ Chủ nhật Thành phố Hồ Chí Minh, 2006 [3]. Trần Đình Tuấn, <i>Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
--	----------	---------------------

Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện tham vấn trong công tác xã hội và tăng năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của tham vấn vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống của một thân chủ và thực hiện tiến trình tham vấn trong công tác xã hội đối với thân chủ.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
1-3 (9 tiết)	<p>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THAM VẤN</p> <p>1.1. Tham vấn và các khái niệm liên quan</p> <p>1.1.1. Khái niệm tham vấn</p> <p>1.1.2. Mục đích, ý nghĩa của tham vấn</p> <p>1.1.3. Các khái niệm liên quan</p> <p>1.2. Lịch sử hình thành và phát triển nghề tham vấn</p> <p>1.2.1. Sơ lược hình thành và phát triển nghề tham vấn trên thế giới</p> <p>1.2.2. Vài nét về hoạt động tham vấn ở Việt Nam</p> <p>1.3. Mối quan hệ và giá trị đạo đức nghề nghiệp trong tham vấn</p> <p>1.3.1. Mối quan hệ giữa nhà tham vấn và thân chủ trong quá trình tham vấn</p> <p>1.3.2. Giá trị đạo đức của tham vấn</p> <p>1.3.3. Các nguyên tắc đạo đức nghề trong tham vấn</p> <p>1.3.4. Một số tình huống vi phạm đạo đức trong tham vấn</p> <p>1.4. Các hình thức tham vấn</p>	CLO1, CLO4, CLO6

	<p>Thảo luận (3 tiết)</p> <p>Một số tình huống vi phạm đạo đức trong nghề tham vấn</p> <p>Bài tập(1 tiết)</p> <p>Phân biệt tư vấn tâm lý và tham vấn</p>	
<p>4-8 (15 tiết)</p>	<p>Chương 2: THAM VẤN CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>2.1. Khái niệm tham vấn trong công tác xã hội</p> <p>2.2. Mục đích, ý nghĩa của tham vấn trong công tác xã hội</p> <p>2.3. Một số lý thuyết tâm lý học nền tảng</p> <p>2.3.1. Thuyết nhu cầu của A. Maslow</p> <p>2.3.2. Lý thuyết về các giai đoạn phát triển của E. Erikson</p> <p>2.3.3. Thuyết tổn thương tâm lý</p> <p>2.4. Một số phương pháp tiếp cận thân chủ</p> <p>2.4.1. Cách tiếp cận phân tâm</p> <p>2.4.2. Cách tiếp cận nhân văn hiện sinh</p> <p>2.4.3. Cách tiếp cận hành vi</p> <p>2.4.4. Cách tiếp cận nhận thức</p> <p>2.5. Quy trình tham vấn cá nhân trong công tác xã hội</p> <p>2.5.1. Tạo lập mối quan hệ - lòng tin</p> <p>2.5.2. Xác định vấn đề - Giúp thân chủ phát hiện vấn đề đang tồn tại đối với họ</p> <p>2.5.3. Lựa chọn giải pháp</p> <p>2.5.4. Triển khai giải pháp</p> <p>2.5.5. Kết thúc</p> <p>2.5.6. Theo dõi</p> <p>2.6. Các kỹ năng tham vấn cá nhân trong công tác xã hội</p> <p>2.6.1. Các kỹ năng giao tiếp không lời</p> <p>2.6.2. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>2.6.3. Kỹ năng hỏi</p> <p>2.6.4. Kỹ năng phản hồi</p> <p>2.6.5. Kỹ năng thấu hiểu</p> <p>2.6.6. Kỹ năng tóm lược</p> <p>2.6.7. Kỹ năng khuyến khích làm rõ ý</p> <p>2.6.8. Kỹ năng giúp thân chủ trực diện vấn đề</p> <p>2.6.9. Kỹ năng xử lý im lặng</p> <p>2.6.10. Kỹ năng khai thác suy nghĩ, cảm xúc, hành vi</p> <p>2.6.11. Kỹ năng chia sẻ bản thân</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>

	<p>2.6.12. Kỹ năng cung cấp thông tin</p> <p>Thảo luận(3 tiết)</p> <p>Ưu điểm của các phương pháp tiếp cận thân chủ?</p> <p>Bài tập(4 tiết)</p> <p>Sinh viên làm việc theo nhóm và thực hiện bài tập: Đóng vai nhân viên xã hội sử dụng các kỹ năng phù hợp tham vấn cho thân chủ có vấn đề theo tình huống giả định.</p>	
<p>9-13 (15 tiết)</p>	<p>Chương 3: THAM VẤN GIA ĐÌNH TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>3.1. Một số vấn đề chung về tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.1.1. Khái niệm, ý nghĩa, mục đích của tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.1.2. Gia đình và những vấn đề trong gia đình</p> <p>3.1.3. Một số mô hình can thiệp của tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.2. Quy trình tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.2.1. Tiếp xúc ban đầu - Tạo lập mối quan hệ</p> <p>3.2.2. Giai đoạn triển khai (giai đoạn trung gian)</p> <p>3.2.3. Giai đoạn kết thúc</p> <p>3.3. Một số kỹ năng tham vấn gia đình trong công tác xã hội</p> <p>3.3.1. Kỹ năng hướng dẫn cây phá hệ</p> <p>3.3.2. Kỹ năng lắng nghe và quan sát các thành viên trong gia đình</p> <p>3.3.3. Kỹ năng thấu hiểu với các thành viên trong gia đình</p> <p>3.3.4. Kỹ năng giao nhiệm vụ cho các thành viên trong gia đình</p> <p>3.3.5. Kỹ năng điều phối sự tham gia của các thành viên trong gia đình tại buổi tham vấn</p> <p>3.3.6. Kỹ năng đặt câu hỏi xoay vòng</p> <p>3.3.7. Kỹ năng làm mẫu</p> <p>3.3.8. Kỹ năng làm việc với những thành viên gia đình tỏ ra không hợp tác</p> <p>3.3.9. Kỹ năng hướng dẫn sử dụng mệnh đề tôi</p> <p>3.4. Một số điều cần chú ý trong tham vấn gia đình</p> <p>Thảo luận(2 tiết)</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>

	<p>Phân tích những vấn đề nổi cộm trong gia đình hiện nay</p> <p>Một số điều cần lưu ý trong tham vấn gia đình.</p> <p>Bài tập(3 tiết)</p> <p>Sinh viên làm việc theo nhóm và thực hiện bài tập: Đóng vai nhân viên xã hội tham vấn cho thân chủ có vấn đề theo tình huống giả định.</p>	
14-17 (11 tiết)	<p>Chương 4: THAM VẤN NHÓM TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>4.1. Tổng quan về tham vấn nhóm trong công tác xã hội</p> <p>4.1.1. Khái niệm, mục đích tham vấn nhóm trong công tác xã hội</p> <p>4.1.2. Một số lý thuyết tiếp cận tham vấn nhóm trong công tác xã hội</p> <p>4.2. Tiến trình tham vấn nhóm trong công tác xã hội</p> <p>4.2.1. Thiết lập nhóm</p> <p>4.2.2. Tiến hành hoạt động nhóm</p> <p>4.2.3. Kết thúc cuộc tham vấn nhóm</p> <p>4.3. Một số công cụ/hoạt động tạo sự tham gia của các thành viên trong nhóm</p> <p>4.3.1. Viết</p> <p>4.3.2. Những hoạt động thể chất</p> <p>4.3.3. Hoạt động theo nhóm hai hoặc ba người</p> <p>4.3.4. Hoạt động theo vòng tròn</p> <p>4.3.5. Tranh vẽ</p> <p>4.3.6. Những hoạt động thực tiễn hay trò chơi</p> <p>4.3.7. Thảo luận nhóm</p> <p>4.3.8. Sắm vai</p> <p>4.4. Một số kỹ năng trong quá trình tham vấn nhóm</p> <p>4.4.1. Những kỹ năng cơ bản của nhà tham vấn nhóm trong công tác xã hội</p> <p>4.4.2. Một số kỹ năng xử lý tình huống khó khăn và hành vi lệch chuẩn trong nhóm</p> <p>Thảo luận(2 tiết)</p> <p>Một số kỹ năng xử lý tình huống khó khăn và hành vi lệch chuẩn trong nhóm.</p> <p>Bài tập(3 tiết)</p> <p>Sinh viên làm việc theo nhóm và thực hiện bài tập: Đóng</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	vai nhân viên xã hội tham vấn cho thân chủ có vấn đề theo tình huống giả định.	
--	--	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. 	Toàn bộ thời gian diễn ra môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
		Tham gia học từ 80% số tiết trở lên			
2	Kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. GV nêu tiêu chí cụ thể đánh giá bài kiểm tra. - Các bài tập thực hành theo quy định của GV phụ trách. Tiêu chí đánh giá bài tập do GV nêu cụ thể 	Từ buổi 7-8	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	30%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của nhà trường	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan, ôn lại các kiến thức ở các học phần tiên quyết trước, tham dự các bài giảng, làm các bài tập, chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Tham dự đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chú, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi.
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của trường
Quy định khác	Không

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





ThS. Võ Thị Diệu Quế

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

Handwritten text in red ink, possibly a date or reference number.



Handwritten text in blue ink, possibly a signature or name.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
Mã học phần: 1100079
Tên tiếng Anh: Manage of Social work

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Quản trị ngành công tác xã hội
- Mã học phần: 1100079 Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 30 tiết
 - + Bài tập: 10 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 giờ

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Quản trị ngành công tác xã hội là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của quản trị công tác xã hội; một số lý thuyết về quản trị; tiến trình quản trị công tác xã hội... Thông qua học phần này, người học hiểu rõ nhà quản trị công tác xã hội cũng cần có những kiến thức và kỹ năng quản trị như nhà quản trị của mọi ngành khác, biết đặt con người lên hàng đầu là mục đích chính của quản trị trong công tác xã hội. Qua đó, người học được nâng cao kiến thức vừa có các kỹ năng làm công tác quản trị tại cơ sở xã hội.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quản lý, quản trị và quản trị công tác xã hội để có thể vận dụng trong hoạt động quản trị ở cấp độ nhân viên và cấp độ tổ chức ở các cơ sở xã hội.

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phân biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc; kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác.

+ CO3: Có kỹ năng đánh giá vấn đề quản trị cụ thể trong công tác xã hội; có năng lực vận dụng tiến trình, phương pháp quản trị để quản trị hoạt động công tác xã hội và làm việc với các đối tượng yếu thế ở các cơ sở xã hội; tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các cá nhân yếu thế trong xã hội tại các cơ sở xã hội.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị tại các cơ sở xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	- Trình bày được một số khái niệm cơ bản về quản trị công tác xã hội; vai trò, chức năng và nguyên tắc của quản trị công tác xã hội - Giải thích được các lý thuyết sử dụng trong quản trị công tác xã hội trong hoạt động quản trị ở các cơ sở xã hội. - Xác định được yêu cầu, nhiệm vụ, nguyên tắc và quy điều đạo đức của nhà quản trị công tác xã hội.	PLO3	L
	CLO2	Phân tích được tiến trình quản trị công tác xã hội ở cấp độ nhân viên trong hoạt động quản trị		M
	CLO3	Phân tích được tiến trình quản trị công tác xã hội ở cấp độ tổ chức trong hoạt động quản trị		M
Kỹ năng				

CO2	CLO4	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt các tình huống giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học. - Truyền đạt một vấn đề rõ ràng, dễ hiểu; phản biện, tranh luận những quan điểm, ý kiến để làm rõ vấn đề. - Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm; biết hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm. - Đánh giá chất lượng công việc; dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác. 	PLO4	H
CO3	CLO5	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện đa chiều một vấn đề cụ thể trong công tác xã hội hay một thân chủ để đề xuất một kế hoạch quản trị mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng yếu thế; khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết một vấn đề xã hội; biện hộ để bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng yếu thế. - Tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các cá nhân yếu thế trong xã hội tại các cơ sở xã hội. 	PLO6 PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm:				
CO4	CLO6	Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực (nhân lực, vật lực và tài lực), đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị tại các cơ sở xã hội.	PLO10	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trịnh Thị Chinh (chủ biên), <i>Quản trị ngành công tác xã hội</i> , Trường đại học Lao động Xã hội, HN, 2012.
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Lê Chí An (biên dịch); <i>Quản trị ngành công tác xã hội</i> , NXB.TP.HCM, 1998. [2]. Vũ Hào Quang; <i>Xã hội học quản lý</i> ; NXB. ĐHQG Hà Nội, 2010. [2]. Nguyễn Thanh Hội, Phạm Thăng, <i>Quản trị học</i> , NXB Thống Kê, 2011.
--------------------------	--

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức chuyên sâu của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng đánh giá vấn đề từ phương diện quản trị công tác xã hội, năng lực vận dụng phương pháp, tiến trình quản trị công tác xã hội, năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị công tác xã hội vào thực tiễn hoạt động quản trị tại các cơ sở xã hội.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống quản trị công tác xã hội.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Thảo luận	Đặt ra các vấn đề trong nội dung bài học từ đó sinh viên thể hiện khả năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và năng lực tự đưa ra kết luận về vấn đề.	CLO1, CLO2 CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR ra học phần
1-5 (15 tiết)	CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUẢN TRỊ NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI 1.1. Khái niệm, mục đích, vai trò của quản trị công tác xã hội	CLO1, CLO4, CLO5

	<p>1.1.1. Khái niệm quản trị và quản trị công tác xã hội</p> <p>1.1.2. Mục đích, tầm quan trọng của quản trị công tác xã hội</p> <p>1.1.3. Vai trò của quản trị công tác xã hội</p> <p>1.2.3. Một số nguyên tắc của quản trị công tác xã hội</p> <p>1.2. Yêu cầu, nhiệm vụ của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.2.1. Yêu cầu kiến thức, thái độ, năng lực của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.2.2. Nhiệm vụ của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.3. Nguyên tắc hành động của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.3.1. Chấp nhận, tin tưởng lẫn nhau</p> <p>1.3.2. Động viên, khích lệ nhân viên</p> <p>1.3.3. Tự chăm sóc bản thân</p> <p>1.3.4. Sự tham gia dân chủ</p> <p>1.3.5. Tính hoạch định</p> <p>1.3.6. Tính tổ chức</p> <p>1.3.7. Tính truyền thông, giao tiếp cởi mở</p> <p>1.3.8. Sáng tạo, linh hoạt</p> <p>1.4. Quy điều đạo đức nghề nghiệp đối với nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.4.1. Những quy định về đạo đức nghề nghiệp của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.4.2. Những cam kết thực hiện quy điều đạo đức nghề nghiệp của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.5. Một số lý thuyết cơ bản vận dụng trong quản trị công tác xã hội</p> <p>1.5.1. Lý thuyết quản trị thời Trung Hoa cổ đại</p> <p>1.5.2. Lý thuyết quản trị kinh điển</p> <p>1.5.3. Lý thuyết tâm lý - xã hội trong quản trị</p> <p>1.5.4. Lý thuyết tiếp cận văn hóa của William Ouchi</p> <p>Thảo luận (5 tiết)</p> <p>1. Phân biệt khái niệm quản trị và khái niệm quản lý. Liên hệ thực tiễn minh họa</p> <p>2. Phân biệt quản trị công tác xã hội với quản trị doanh</p>	
--	--	--

	<p>ngiệp. Liên hệ thực tiễn để minh họa</p> <p>3. Lý do nhân viên công tác xã hội cần kiến thức quản trị công tác xã hội</p> <p>4. Vận dụng nguyên tắc quản trị công tác xã hội trong thực tiễn quản trị các cơ sở xã hội ở nước ta</p> <p>5. So sánh quan điểm quản trị của Khổng Tử và Hàn Phi Tử. Liên hệ thực tiễn quản trị ở nước ta.</p>	
6-10 (15 tiết)	<p>CHƯƠNG 2: QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI Ở CẤP ĐỘ NHÂN VIÊN</p> <p>2.1. Quản lý ca và các nhiệm vụ cơ bản của nhà quản trị CTXH</p> <p>2.1.1. Quản lý ca</p> <p>2.1.2. Ghi chép trong quản lý ca</p> <p>2.1.3. Hồ sơ và lưu trữ hồ sơ</p> <p>2.1.4. Các nhiệm vụ khác của nhà quản trị</p> <p>2.2. Kiểm huấn trong công tác xã hội</p> <p>2.2.1. Khái niệm kiểm huấn trong CTXH</p> <p>2.2.2. Mục đích, vai trò của kiểm huấn</p> <p>2.2.3. Yêu cầu chuyên môn của nhà kiểm huấn</p> <p>2.2.4. Đặc điểm của người kiểm huấn viên hiệu quả</p> <p>2.2.5. Những nguyên tắc kiểm huấn cơ bản</p> <p>2.2.6. Tiến trình kiểm huấn</p> <p>2.2.7. Những kiểu kiểm huấn trong thực hành CTXH</p> <p>2.3. Giải tỏa stress với nhà quản trị CTXH</p> <p>2.3.1. Định nghĩa stress cá nhân và stress công việc</p> <p>2.3.2. Âm hưởng của stress công việc</p> <p>2.3.3. Tầm quan trọng của giải tỏa stress công việc với nhà quản trị nhà quản trị CTXH</p> <p>2.3.4. Nhận dạng hiện tượng stress</p> <p>2.3.5. Các nguyên nhân gây stress</p> <p>2.3.6. Cách thức giải tỏa stress công việc của nhà quản trị CTXH</p> <p>Thảo luận (5 tiết)</p> <p>1. Kỹ năng, tầm quan trọng của quản lý, lưu trữ hồ sơ CTXH, liên hệ thực tiễn</p> <p>2. Những đặc điểm cơ bản của nhà kiểm huấn hiệu quả và liên hệ với thực tiễn</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>3. Nguyên nhân và cách nhận biết stress đối với nhà quản trị CTXH</p> <p>4. Hiểu thế nào là sự cam kết của nhà quản trị công tác xã hội trong việc thực hiện quy điều đạo đức nghề nghiệp? Liên hệ thực tiễn</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p> <p>Làm việc cá nhân:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đo lường thực nghiệm stress công việc 2. Trường hợp khảo sát điển cứu stress của nhà quản trị <p>Kiểm tra giữa kỳ (2 tiết)</p>	
11-17 (20 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI Ở CẤP ĐỘ TỔ CHỨC</p> <p>3.1. Tổ chức trong quản trị CTXH</p> <p>3.1.1. Khái niệm, phân loại tổ chức trong quản trị CTXH</p> <p>3.1.2. Hệ thống hành chính tập trung và ứng dụng trong tổ chức dịch vụ CTXH</p> <p>3.1.3. Yếu tố cấu trúc trong tổ chức</p> <p>3.1.4. Yếu tố con người trong tổ chức</p> <p>3.1.5. Hoạt động của tổ chức không chính thức trong CTXH</p> <p>3.1.6. Vai trò của nhân viên xã hội trong quản trị tổ chức</p> <p>3.1.7. Các kỹ thuật nhằm cải tiến tổ chức cơ sở trong quản trị CTXH</p> <p>3.1.8. Ứng dụng quản trị tổ chức trong hoạt động trị liệu những người bị lạm dụng tình dục</p> <p>3.2. Hoạch định trong quản trị CTXH</p> <p>3.2.1. Khái niệm và vai trò của hoạch định</p> <p>3.2.2. Cơ sở khoa học của hoạch định</p> <p>3.2.3. Chức năng, nguyên tắc của hoạch định</p> <p>3.2.4. Nội dung hoạch định</p> <p>3.2.5. Tiến trình hoạch định trong quản trị công tác xã hội</p> <p>3.2.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạch định</p> <p>3.2.7. Ứng dụng quy trình hoạch định trong quản trị CTXH</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>3.3. Lãnh đạo trong quản trị CTXH</p> <p>3.3.1. Khái niệm và vai trò của lãnh đạo trong CTXH</p> <p>3.3.2. Một số phong cách của nhà lãnh đạo</p> <p>3.3.3. Các nguyên tắc cơ bản trong lãnh đạo, điều khiển con người</p> <p>3.3.4. Tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo của nhà quản trị</p> <p>3.3.5. Kỹ năng cơ bản của người lãnh đạo trong quản trị CTXH</p> <p>3.3.6. Mô tả hoạt động của nhà lãnh đạo trong quản trị CTXH</p> <p>3.4. Giao tiếp, truyền thông trong tổ chức</p> <p>3.4.1. Vai trò, đặc điểm của giao tiếp trong quản trị CTXH</p> <p>3.4.2. Các nguyên tắc giao tiếp trong góp ý, giúp đỡ nhân viên của nhà quản trị</p> <p>3.4.3. Kỹ năng giao tiếp – trao đổi thông tin hiệu quả</p> <p>3.4.4. Cách thức truyền thông hiệu quả</p> <p>Bài tập (5 tiết)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các tình huống cần hướng dẫn hay tham vấn 2. Lựa chọn cách giao tiếp – trao đổi thông tin phù hợp 3. Vận dụng các nguyên tắc giao tiếp, góp ý nhân viên để lựa chọn các phương án tối ưu. 4. Các tình huống ra quyết định, lãnh đạo hiệu quả <p>3.5. Xử lý xung đột trong quản trị tổ chức</p> <p>3.5.1. Nguyên nhân của các xung đột</p> <p>3.5.2. Các cách phản ứng của cá nhân khi có xung đột</p> <p>3.5.3. Các giải pháp xử lý xung đột</p> <p>3.5.4. Xử lý xung đột giữa tổ chức chính thức và phi chính thức</p> <p>Bài tập (3 tiết)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các chiến thuật giải quyết xung đột 2. Xử lý các tình huống xung đột theo cách tốt nhất <p>3.6. Quản lý ngân sách</p> <p>3.6.1. Mục đích của quản lý ngân sách</p> <p>3.6.2. Các loại ngân sách</p> <p>3.6.3. Xây dựng ngân sách</p>	
--	---	--

	<p>3.6.4. Quản lý ngân sách</p> <p>3.6.5. Quản lý tài chính</p> <p>3.7. Tuyển dụng nhân sự</p> <p>3.7.1. Tuyển dụng</p> <p>3.7.2. Tuyển chọn</p> <p>3.7.3. Hợp đồng</p> <p>3.7.4. Định hướng</p> <p>3.7.5. Thăng thưởng</p> <p>3.7.6. Đánh giá</p> <p>3.7.7. Sự kết thúc</p> <p>3.8. Đánh giá, giám sát trong quản trị nhân sự ngành CTXH</p> <p>3.8.1. Khái niệm, mục đích của đánh giá, giám sát</p> <p>3.8.2. Một số vấn đề cần tránh trong quá trình đánh giá nhân viên</p> <p>3.8.3. Trình tự thao tác đánh giá</p> <p>3.8.4. Các tiêu chí đánh giá nhân viên và tổ chức</p> <p>3.8.5. Cách thức, kỹ thuật đánh giá nhân viên và tổ chức hoạt động CTXH</p> <p>3.8.6. Các hình thức giám sát nhân viên của nhà quản trị CTXH</p> <p>3.8.7. Nội dung của giám sát nhân viên</p> <p>3.8.8. Các kỹ năng cơ bản sử dụng trong đánh giá, giám sát.</p>	
--	--	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ 	Toàn bộ thời gian diễn ra môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6	10%

		<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. <p>Tham gia học từ 80% số tiết trở lên</p>			
2	Quá trình				20%
	Kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định 	Giữa kỳ (Buổi 6 đến buổi 10)	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của nhà trường	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung,
------------------------	---

	chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan, ôn lại các kiến thức ở các học phần tiên quyết trước, tham dự các bài giảng, làm các bài tập, chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Tham dự đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chú, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi.
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của trường
Quy định khác	Không

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

kd

kd

maus

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

IN 232 BY LARIN 182



19

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**HỌC PHẦN: THỰC TẬP NHẬN THỨC NGHỀ NGHIỆP****Mã học phần: 2030006****Tên tiếng Anh: Practice career awareness****1. Thông tin chung về học phần:**

- Tên học phần: Thực tập nhận thức nghề nghiệp
- Mã học phần: 2030006 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 60 giờ
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 0 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Thực tập nhận thức nghề nghiệp là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội. Học phần nhằm giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về nghề công tác xã hội, sinh viên được tiếp cận với môi trường làm việc thực tế, nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm nhiều đối tượng khác nhau như trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi, đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, giáo dục, hiểu được vai trò của nhân viên công tác xã hội và tầm quan trọng của đạo đức nghề công tác xã hội, từ đó có thể phát triển kiến thức để học tốt hơn các học phần chuyên sâu của ngành công tác xã hội.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:
 - + CO1: Kết thúc đợt thực tập nhận thức nghề nghiệp, sinh viên có kiến thức cơ bản về thực tiễn các hoạt động chung của cơ sở, cơ cấu tổ chức của cơ sở, các đối tượng ở cơ

sở; hiểu được các chính sách an sinh xã hội và tầm quan trọng của các chính sách an sinh xã hội dành cho các đối tượng yếu thế ở cơ sở; phân biệt được hoạt động công tác xã hội với hoạt động từ thiện; phân biệt được vai trò của nhân viên xã hội với các chức danh nghề nghiệp khác ở cơ sở; liên hệ thực tiễn với các kiến thức lý thuyết về ngành công tác xã hội đã học.

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phân biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

+ CO3: Có kỹ năng đánh giá các vấn đề công tác xã hội cụ thể; có năng lực vận dụng các phương pháp, kỹ năng công tác xã hội để giải quyết vấn đề ở cơ sở thực tập.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong môi trường cơ sở xã hội đa dạng; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.

+ CO5: Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Vận dụng được những kiến thức cơ bản của công tác xã hội để thực hiện các hoạt động thực tập nhận thức nghề nghiệp tại các cơ sở xã hội.	PLO3	M
Kỹ năng				
CO2	CLO2	- Thực hiện tốt các tình huống giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả - Thành lập nhóm, tổ chức nhóm, duy trì và hoạt động nhóm, lãnh đạo nhóm hiệu quả; làm việc với các nhóm khác nhau; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm; hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.	PLO4 PLO5	L

		- Sử dụng tốt công nghệ thông tin cơ bản để viết báo cáo thực tập		
CO3	CLO3	Có thể phát hiện một vấn đề công tác xã hội ở cơ sở thực tập, từ đó vận dụng các phương pháp, kỹ năng công tác xã hội để hỗ trợ giải quyết vấn đề đó.	PLO6	M
Mức tự chủ và trách nhiệm:				
CO4	CLO4	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong môi trường cơ sở xã hội đa dạng; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.	PLO8	M
CO5	CLO5	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực (nhân lực, tài lực và vật lực), đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội tại cơ sở thực tập.	PLO10	M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CĐR của học phần (CLO). (3): Mô tả CĐR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CĐR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Đình Tuấn, <i>Công tác xã hội lý thuyết và thực hành</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Nguyễn Hải Hữu, <i>Giáo trình An sinh xã hội</i> , NXB Lao động – Xã hội, 2010 [2]. Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với cá nhân và gia đình</i> , NXB Lao động Xã hội Hà Nội, 2012.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thực tập nhận thức nghề nghiệp công tác xã hội. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về làm báo cáo thực tập	CLO1, CO2, CLO4
Thực tập	Giúp sinh viên tiếp cận với các hoạt động thực tập tại các cơ sở thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	- Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên trong đợt thực tập.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	- Giúp sinh viên viết báo cáo thực tập	
--	--	--

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Ngày	Nội dung	CĐR học phần
Ngày thứ nhất (tuần 1)	<p>PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO TRƯỚC KHI ĐI THỰC TẬP NHẬN THỨC NGHỀ NGHIỆP CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>1.1. Phổ biến kế hoạch thực tập nhận thức nghề nghiệp công tác xã hội</p> <p>1.1.1. Mục đích, yêu cầu của thực tập nhận thức nghề nghiệp</p> <p>1.1.2. Thời gian, địa điểm thực tập nhận thức nghề nghiệp</p> <p>1.1.3. Hình thức tổ chức thực tập nhận thức nghề nghiệp</p> <p>1.1.4. Nội dung thực tập nhận thức nghề nghiệp</p> <p>1.1.5. Phương pháp thực tập nhận thức nghề nghiệp</p> <p>1.2. Hướng dẫn viết báo cáo thực tập nhận thức nghề nghiệp</p>	CLO1, CLO2, CLO4
Ngày thứ 2,3,4,5,6,7 (tuần 1,2)	<p>PHẦN 2. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP NHẬN THỨC NGHỀ NGHIỆP</p> <p>2.1. Tìm hiểu về cơ sở thực tập nhận thức nghề nghiệp</p> <p>2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở thực tập.</p> <p>2.1.2. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của cơ sở thực tập.</p> <p>2.1.3. Đội ngũ cán bộ, viên chức, lao động (các vị trí công việc, trình độ chuyên môn; kinh nghiệm CTXH; tinh thần thái độ đối với công việc, đối với đối tượng...)</p> <p>2.1.4. Các đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở thực tập</p> <p>2.1.5. Tài chính và cơ sở vật chất của cơ sở thực tập</p> <p>2.1.6. Các chính sách xã hội và việc thực hiện các chính sách xã hội cho đối tượng của cơ sở thực tập</p> <p>2.1.7. Những thuận lợi và khó khăn của cơ sở thực tập</p> <p>2.1.8. Các mạng lưới xã hội hỗ trợ cơ sở thực tập</p> <p>2.2. Tham gia các hoạt động tại cơ sở thực tập nhận thức nghề nghiệp</p> <p>2.2.1. Tiếp xúc và làm quen các đối tượng tại cơ sở thực tập</p> <p>2.2.2. Hỗ trợ các đối tượng tại cơ sở thực tập</p> <p>2.2.3. Hỗ trợ cơ sở thực tế trong việc chăm sóc, nuôi</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	dưỡng các đối tượng 2.2.4. Lên ý tưởng và thiết kế các hoạt động cho cơ sở xã hội 2.2.5. Tổ chức các hoạt động cho đối tượng tại cơ sở thực tập	
Ngày thứ 8 (tuần 2)	PHẦN 3. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO SAU ĐỢT THỰC TẬP NHẬN THỨC NGHỀ NGHIỆP 3.1. Viết bài báo cáo thu hoạch cá nhân 3.1.1. Viết đề cương chi tiết 3.1.2. Viết dự thảo báo cáo theo hướng dẫn của giáo viên 3.1.3. Chỉnh sửa và hoàn thành báo cáo 3.2. Họp tổng kết, rút kinh nghiệm 3.2.1. Sinh viên trao đổi, chia sẻ về đợt thực tập 3.2.2. Giảng viên tổng kết, nhận xét và rút kinh nghiệm	CLO1, CLO2, CLO4

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	- Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực tập - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực tập Thời gian tham dự các buổi thực tập trên lớp và các buổi thực hành tại cơ sở bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết thực tập. Tùy số tiết vắng GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Trong suốt thời gian thực tập	CLO1, CLO4	10%
	Quá trình				20%
	Thực hành	- Sinh viên làm 1 bài báo cáo cá nhân (sử dụng báo cáo cuối kỳ) - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: + Hình thức trình bày báo cáo đúng yêu cầu + Nội dung báo cáo đúng yêu cầu	Sau khi kết thúc thời gian thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	20%

		+ Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp báo cáo đúng thời gian quy định			
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; - Hình thức thi: Viết báo cáo thực tập cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: + Hình thức trình bày báo cáo đúng yêu cầu + Nội dung báo cáo đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp báo cáo đúng thời gian quy định	Sau khi kết thúc thời gian thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenvannga@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977199812

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: hailypham.dhqn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0978904186

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Hướng dẫn đúng số tiết quy định - Hướng dẫn đúng theo yêu cầu quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực tế - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực tế
Quy định về hành vi tại cơ sở thực tập	- Không vi phạm quy tắc, nội quy của cơ sở thực tế - Không có hành vi gây rối tại cơ sở thực tế - Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực tế tại cơ sở

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

IN A L V 124 147 (20 202)



Handwritten scribbles or marks in blue ink.

Handwritten scribbles or marks in blue ink.

Small handwritten marks or numbers at the bottom left corner.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã học phần: 1100127

Tên tiếng Anh: Graduation internship

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp
- Mã học phần: 1100127 Số tín chỉ: 05
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 300 giờ
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 0 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Thực tập tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội. Học phần giúp sinh viên củng cố, khắc sâu, mở rộng hệ thống tri thức ngành công tác xã hội đã học; đồng thời giúp sinh viên có được sự trải nghiệm thực tế về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai tại các cơ quan, tổ chức xã hội, hội, các tổ chức NGOs... với các nhóm đối tượng xã hội khác nhau, các vấn đề xã hội khác nhau. Qua đó, sinh viên có sự hiểu biết sâu rộng hơn về nghề nghiệp của ngành công tác xã hội, có thái độ nghề nghiệp tích cực và hướng tới nghề nghiệp phù hợp, góp phần hoàn thiện nhân cách nghề nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Kết thúc đợt thực tập tốt nghiệp công tác xã hội, sinh viên có kiến thức thực tiễn sâu rộng về các hoạt động chung của cơ quan, cơ cấu tổ chức của cơ quan, các công việc ở cơ quan; các chính sách an sinh xã hội và tầm quan trọng của các chính sách an sinh xã hội dành cho các đối tượng yếu thế ở cơ quan; thực hiện được vai trò của nhân viên xã hội ở cơ quan; kết nối chặt chẽ giữa hoạt động thực tiễn với các kiến thức lý thuyết về ngành công tác xã hội đã học.

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phân biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đánh giá chất lượng công việc; kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và phần mềm tin học chuyên ngành SPSS.

+ CO3: Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề tại cơ sở thực tập; có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các đối tượng yếu thế tại cơ sở thực tập.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

+ CO5: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phát triển được những kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực công tác xã hội trong thực tập tốt nghiệp tại các cơ quan, đơn vị.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	- Thành thực các tình huống giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một	PLO4 PLO5	H

		<p>cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền đạt một vấn đề rõ ràng, dễ hiểu; phản biện, tranh luận những quan điểm, ý kiến để làm rõ vấn đề. - Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm; hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm; đánh giá chất lượng công việc; dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác - Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cơ bản, phần mềm tin học chuyên ngành SPSS để xử lý số liệu, viết báo cáo thực tập tốt nghiệp 		
CO3	CLO3	<p>Phát hiện và phân tích một vấn đề xã hội cụ thể; nhận diện đa chiều một đối tượng; đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng yếu thế; khám phá và kết nối các nguồn lực để góp phần can thiệp, giải quyết một vấn đề xã hội; biện hộ để bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng yếu thế; vận động, đề xuất, tham gia xây dựng chính sách xã hội đối với các đối tượng yếu thế; vận dụng các phương pháp, kỹ năng trong công tác xã hội để giải quyết vấn đề.</p>	PLO6	H
	CLO4	<p>Phát hiện một vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng hay cấp độ chính sách cụ thể để từ đó thiết kế một đề cương nghiên cứu cơ bản hoặc ứng dụng (can thiệp) trong công tác xã hội và tiến hành nghiên cứu trong phạm vi ấy; sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính trong công tác xã hội; trình bày kết quả nghiên cứu hay một kế hoạch can thiệp theo đúng các chuẩn mực.</p>	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm:				
CO4	CLO5	<p>Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có</p>	PLO8	H

		thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.		
CO5	CLO6	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.	PLO10	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Đình Tuấn, <i>Công tác xã hội lý thuyết và thực hành</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Nguyễn Hải Hữu, <i>Giáo trình An sinh xã hội</i> , NXB Lao động – Xã hội, 2010 [2]. Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với cá nhân và gia đình</i> , NXB Lao động Xã hội Hà Nội, 20102

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thực tập tốt nghiệp công tác xã hội. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về làm báo cáo thực tập tốt nghiệp	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5
Thực tập	- Tìm kiếm cơ sở thực tập tốt nghiệp cho sinh viên - Chuẩn bị hồ sơ thực tập tốt nghiệp cho sinh viên - Hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vấn đề về thực tập tốt nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Đàm thoại, vấn đáp	- Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên trong đợt thực tập tốt nghiệp. - Giúp sinh viên viết báo cáo thực tập tốt nghiệp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần	Nội dung	CDR học phần
1	PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO TRƯỚC KHI ĐI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CÔNG TÁC XÃ HỘI 1.1. Phổ biến kế hoạch thực tập tốt nghiệp 1.1.1. Mục đích, yêu cầu của thực tập tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO5

	<p>1.1.2. Thời gian, địa điểm thực tập tốt nghiệp</p> <p>1.1.3. Hình thức tổ chức thực tập tốt nghiệp</p> <p>1.1.4. Nội dung thực tập tốt nghiệp</p> <p>1.1.5. Phương pháp thực tập tốt nghiệp</p> <p>1.2. Hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp</p>	
2,3,4,5,6,7 8	<p>PHẦN 2. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</p> <p>2.1. Tìm hiểu về cơ sở thực tập tốt nghiệp</p> <p>2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở thực tập.</p> <p>2.1.2. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của cơ sở thực tập.</p> <p>2.1.3. Đội ngũ cán bộ, viên chức, lao động (các vị trí công việc, trình độ chuyên môn; kinh nghiệm CTXH; tinh thần thái độ đối với công việc, đối với đối tượng...)</p> <p>2.1.4. Các đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở thực tập/ các hoạt động của cơ sở thực tập</p> <p>2.1.5. Tài chính và cơ sở vật chất của cơ sở thực tập</p> <p>2.1.6. Các chính sách xã hội và việc thực hiện các chính sách xã hội cho đối tượng của cơ sở thực tập</p> <p>2.1.7. Những thuận lợi và khó khăn của cơ sở thực tập</p> <p>2.1.8. Các mạng lưới xã hội hỗ trợ cơ sở thực tập</p> <p>2.2. Tham gia các hoạt động tại cơ sở thực tập tốt nghiệp</p> <p>2.2.1. Triển khai thực hiện các công việc chuyên môn theo vị trí công việc được phân công tại cơ sở thực tập</p> <p>2.2.2. Triển khai thực hiện đề tài thực tập tốt nghiệp</p> <p>2.3. Kết thúc các công việc ở cơ sở thực tập</p> <p>2.3.1. Kết thúc công việc chuyên môn được giao tại cơ sở thực tập theo thời gian quy định</p> <p>2.3.2. Nhận giấy tờ và đóng dấu của cơ sở thực tập</p> <p>2.3.3. Kết thúc thực hiện đề tài báo cáo thực tập tốt nghiệp tại cơ sở thực tập theo thời gian quy định</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
9	<p>PHẦN 3. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO SAU ĐỢT THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</p> <p>3.1. Tổng kết, rút kinh nghiệm về đợt thực tập tốt nghiệp</p> <p>3.1.1. Sinh viên trao đổi, chia sẻ về đợt thực tập</p> <p>3.1.2. Giảng viên tổng kết, nhận xét và rút kinh nghiệm</p> <p>3.2. Sinh viên nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp</p>	CLO1, CLO2, CLO5

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt

kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực tập - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực tập 	Trong suốt thời gian thực tập	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6	10%
		Thời gian tham dự các buổi thực tập tại cơ quan. Kiểm huấn viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng			
	Quá trình				20%
	Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài báo cáo cá nhân (sử dụng báo cáo cuối kỳ) - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Hình thức trình bày báo cáo đúng yêu cầu + Nội dung báo cáo đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp báo cáo đúng thời gian quy định 	Theo lịch của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	20%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; - Hình thức thi: Viết báo cáo thực tập cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Hình thức trình bày báo cáo đúng yêu cầu + Nội dung báo cáo đúng yêu 	Theo lịch của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

		cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp báo cáo đúng thời gian quy định			
--	--	---	--	--	--

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenvannga@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977199812

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: hailypham.dhqn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0978904186

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: anhtuanctxh@yahoo.com Điện thoại liên hệ: 0914046673

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn đúng số tiết quy định - Hướng dẫn đúng theo yêu cầu quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực

	tập - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong hoạt động tại cơ sở thực tập
Quy định về hành vi tại cơ sở thực tập	- Không vi phạm quy tắc, nội quy của cơ sở thực tập - Không có hành vi gây rối tại cơ sở thực tập - Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong quá trình làm việc tại cơ sở và làm việc với thân chủ

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã học phần: 2030015

Tên tiếng Anh: Graduation thesis

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp
- Mã học phần: 2030015 Số tín chỉ: 06
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 360 giờ
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 0 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội. Học phần được tổ chức vào học kỳ cuối sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, những kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên sâu về ngành và các kiến thức bổ trợ khác, sinh viên có điểm trung bình tích lũy từ 7,0 trở lên và chỉ áp dụng đối với sinh viên không học các học phần thay thế tốt nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:
 - + CO1: Kết thúc làm khóa luận tốt nghiệp công tác xã hội, sinh viên có kiến thức sâu rộng về nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội, từ đó có thể thực hiện được các nghiên

cứu khoa học trong lĩnh vực công tác xã hội, kết nối chặt chẽ giữa kiến thức lý luận đã được học trên lớp với các vấn đề thực tiễn trong nghiên cứu.

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và phần mềm tin học chuyên ngành SPSS.

+ CO3: Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội; nhận diện đa chiều một đối tượng yếu thế; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề; có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các đối tượng yếu thế.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

+ CO5: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phát triển được những kiến thức chuyên sâu về công tác xã hội thực hiện khóa luận tốt nghiệp công tác xã hội.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO2	- Thành thực các tình huống giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học. - Truyền đạt một vấn đề rõ ràng, dễ hiểu; phản biện, tranh luận	PLO4 PLO5	H

		<p>những quan điểm, ý kiến để làm rõ vấn đề.</p> <p>- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cơ bản, phần mềm tin học chuyên ngành SPSS để xử lý số liệu, viết báo cáo khóa luận tốt nghiệp</p>		
CO3	CLO3	<p>Phát hiện và phân tích một vấn đề xã hội cụ thể; nhận diện đa chiều một đối tượng; đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng yếu thế; khám phá và kết nối các nguồn lực để góp phần can thiệp, giải quyết một vấn đề xã hội; biện hộ để bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng yếu thế; vận động, đề xuất, tham gia xây dựng chính sách xã hội đối với các đối tượng yếu thế; vận dụng các phương pháp, kỹ năng trong công tác xã hội để giải quyết vấn đề.</p>	PLO6	H
	CLO4	<p>Phát hiện một vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng hay cấp độ chính sách cụ thể để từ đó thiết kế một đề cương nghiên cứu cơ bản hoặc ứng dụng (can thiệp) trong công tác xã hội và tiến hành nghiên cứu trong phạm vi ấy; sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính trong công tác xã hội; trình bày kết quả nghiên cứu hay một kế hoạch can thiệp theo đúng các chuẩn mực.</p>	PLO7	H
Mức tự chủ và trách nhiệm:				

CO4	CLO5	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	PLO8	M
CO5	CLO6	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội.	PLO10	M

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Trần Đình Tuấn, <i>Công tác xã hội lý thuyết và thực hành</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Nguyễn Bảo Thanh Nghi, <i>Đề cương khóa luận tốt nghiệp công tác xã hội</i> , Trường Đại học Mở Bán công, thành phố Hồ Chí Minh, 2019. [2]. Nguyễn Hải Hữu, <i>Giáo trình An sinh xã hội</i> , NXB Lao động – Xã hội, 2010 [3]. Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai, <i>Công tác xã hội với cá nhân và gia đình</i> , NXB Lao động Xã hội Hà Nội, 2010

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về khóa luận tốt nghiệp công tác xã hội. - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về làm báo cáo khóa luận tốt nghiệp	CLO1, CO2, CLO5
Thực tập	- Chuẩn bị danh sách sinh viên đủ điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp - Phân giáo viên hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp - Hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vấn đề về khóa luận tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

Đàm thoại, vấn đáp	- Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên trong đợt thực hiện khóa luận tốt nghiệp. - Giúp sinh viên viết báo cáo khóa luận nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
--------------------	--	------------------------------------

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần	Nội dung	CĐR học phần
1	<p>PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO TRƯỚC KHI THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>1.1. Phổ biến kế hoạch làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.1. Mục đích, yêu cầu của làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.2. Thời gian làm khóa luận tập tốt nghiệp</p> <p>1.1.3. Hình thức tổ chức làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.4. Nội dung làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.5. Phương pháp làm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.1.6. Giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp</p> <p>1.2. Hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp (Theo mẫu của Khoa)</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
2,3,4,5,6, 7,8,9	<p>PHẦN 2. HOẠT ĐỘNG LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>2.1. Hình thành ý tưởng thực hiện khóa luận tốt nghiệp</p> <p>- Sinh viên hình thành ý tưởng đề tài đề tài nghiên cứu từ các lĩnh vực công tác xã hội đã được học, từ vướng mắc thực tế.</p> <p>- Các đề tài cần được sự đồng ý của giáo viên hướng dẫn và của khoa</p> <p>2.2. Chọn đề tài khóa luận tốt nghiệp</p> <p>Từ những nội dung kiến thức cụ thể trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội và từ thực tiễn các vấn đề công tác xã hội: Sinh viên chọn các lĩnh vực kiến thức chuyên ngành đào tạo, như: An sinh xã hội; chính sách xã hội; giới và phát triển; công tác xã hội cá nhân; công tác xã hội nhóm, các chương trình phát triển cộng đồng (giáo dục, y tế, môi trường, xóa đói giảm nghèo, dân số, nước sạch nông thôn, giải quyết việc làm,..); các dự án hỗ trợ trẻ em, thanh niên, phụ nữ...; các chương trình hoạt động vì cộng đồng; những hoạt động của các tổ chức xã hội hỗ trợ cho cá nhân, nhóm, cộng đồng.</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

2.3. Lập đề cương sơ bộ

Sau khi xác định đề tài nghiên cứu, sinh viên sẽ lập đề cương sơ bộ. Đề cương sơ bộ phải có sự đồng ý của giáo viên hướng dẫn thì sinh viên mới có thể thực hiện các bước tiếp theo; nếu giảng viên vẫn chưa chấp nhận thì sinh viên phải sửa hay viết lại đề cương sơ bộ theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn

2.4. Viết đề cương chi tiết

Sau khi đề cương sơ bộ được chấp nhận, sinh viên dựa trên đề cương đó để thu thập dữ liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài và viết đề cương chi tiết theo hướng dẫn của giáo viên. Đề cương chi tiết giúp cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn thấy được toàn bộ nội dung của đề tài khóa luận để đánh giá nội dung đó có hợp lý hay không và có liên quan đến đề tài nghiên cứu hay không. Nếu sinh viên viết đề cương chi tiết càng tốt thì viết bản thảo càng dễ, nhanh và ít bị lệch hướng

2.5. Viết bản thảo

- Trên cơ sở của đề cương chi tiết được giảng viên hướng dẫn chấp nhận, sinh viên tiến hành viết bản thảo. Đầu tiên sinh viên tiến hành điếm qua thư tịch, nghiên cứu lý thuyết, tổng hợp và tìm hiểu xem về mặt cơ sở lý luận, các nhà khoa học đã bàn luận như thế nào về vấn đề có liên quan đến đề tài.

- Sau đó sinh viên tiến hành thu thập dữ liệu và phân tích.

- Sinh viên cũng có thể đánh giá tình hình thực tế rồi từ đó chứng minh những luận điểm nghiên cứu đặt ra.

- Cuối cùng trên cơ sở phân tích hoặc đánh giá tình hình thực tế, sinh viên tổng kết lại vấn đề.

2.4. Viết bản thảo

Sinh viên có thể đề xuất ra các giải pháp để cải thiện nếu cần thiết. Các phần lý thuyết, phân tích tình hình thực tế và các giải pháp đề xuất phải có sự liên quan chặt chẽ với nhau để đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ khóa luận

2.5. Hoàn chỉnh, in và nộp

Sau khi hoàn thành bản thảo, sinh viên trình cho giáo viên hướng dẫn đọc và nhận xét. Sinh viên phải sửa bản thảo

	theo yêu cầu của giảng viên (nếu có). Sau khi hoàn chỉnh bản thảo, sinh viên in ra và nộp đúng theo thời gian quy định của nhà trường.		
10	<p>PHẦN 3. HOẠT ĐỘNG TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO SAU KHI HOÀN THÀNH KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p>3.1. Tổ chức đánh giá khóa luận tốt nghiệp</p> <p>3.1.1. Sinh viên trình bày báo cáo khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng đánh giá</p> <p>3.1.2. Sinh viên trả lời các câu hỏi phản biện về khóa luận tốt nghiệp của Hội đồng đánh giá</p> <p>3.1.3. Hội đồng đánh giá nhận xét và cho điểm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>3.2. Họp rút kinh nghiệm sau khi bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tích cực và phản hồi với người hướng dẫn trong suốt quá trình làm khóa luận tốt nghiệp - Chủ động làm việc; chia sẻ và hợp tác với người hướng dẫn trong suốt quá trình làm khóa luận tốt nghiệp 	Trong suốt thời gian làm khóa luận tốt nghiệp	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6	10%
	Quá trình	Thời gian tham dự các buổi hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp vắng không quá 20% số tiết. Tùy số tiết vắng GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng			20%
	Thực tập	- Sinh viên làm 1 bài báo cáo cá nhân (sử dụng báo	Theo lịch của nhà trường	CLO1, CLO2,	

		<p>cáo cuối kỳ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: + Tổng quan nghiên cứu và lý do chọn đề tài + Mục tiêu, khách thể, đối tượng nghiên cứu + Phương pháp nghiên cứu + Hình thức trình bày báo cáo đúng yêu cầu + Nội dung báo cáo đúng yêu cầu + Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp báo cáo đúng thời gian quy định 		<p>CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>	
3	Cuối kỳ	<p>Thi kết thúc học phần; - Hình thức thi: Viết báo cáo thực tập cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: + Mục tiêu, khách thể, đối tượng nghiên cứu + Phương pháp nghiên cứu + Hình thức trình bày báo cáo đúng yêu cầu + Nội dung báo cáo đúng yêu cầu + Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh, quốc phòng + Không sao chép dưới mọi hình thức 	<p>Theo lịch của nhà trường</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>	70%

		+ Nộp báo cáo đúng thời gian quy định			
--	--	---------------------------------------	--	--	--

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nguyenvannga@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977199812

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

9.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: hailypham.dhqn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0978904186

9.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: anhtuanctxh@yahoo.com Điện thoại liên hệ: 0914046673

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Hướng dẫn đúng số tiết quy định - Hướng dẫn đúng theo yêu cầu quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia tích cực và phản hồi trong suốt quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp - Chủ động chia sẻ và hợp tác trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp

	- Thực hiện các yêu cầu của giáo viên hướng dẫn trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp
Quy định về hành vi thực hiện khóa luận tốt nghiệp	- Không vi phạm quy tắc, nội quy của khoa/ trường - Không có hành vi gây rối trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp - Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**Học phần: BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NÔNG THÔN CÓ SỰ THAM
GIA CỦA NGƯỜI DÂN**

Mã học phần: 2030010

Tên tiếng Anh: Set of participatory rural assessment tools

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân
- Mã học phần: 2030010 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác về học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ trong đào tạo chuyên ngành công tác xã hội. Mục đích của học phần nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng các công cụ vào hoạt động công tác xã hội, thực hiện các dự án phát triển cộng đồng. Học phần giới thiệu các khái niệm, mục đích của P.R.A và bộ công cụ P.R.A; hướng dẫn cho sinh viên cách thức và một số kỹ năng khi thực hiện một số công cụ cơ bản của P.R.A như biểu đồ các sự kiện thường nhật, biểu đồ giao tiếp, biểu đồ grantt, sơ đồ venn, lịch mùa vụ, sơ đồ thế hệ, sơ đồ sinh thái, ...

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (hay còn gọi là bộ công cụ P.R.A) trong thực hành CTXH. Từ đó giúp người học hiểu và thực hiện được bộ công cụ PRA vào thực tiễn và trong thực hành các dự án phát triển cộng đồng trong công tác xã hội.

- Kỹ năng:

+ CO2: Có kỹ năng đánh giá các vấn đề cụ thể của cá nhân, nhóm, cộng đồng; Có năng lực vận dụng kiến thức bộ công cụ vào thực tiễn hoạt động Công tác xã hội và trong quá trình thiết kế các dự án phát triển cộng đồng.

+ CO3: Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển cộng đồng để tham gia xây dựng các mô hình hỗ trợ khác nhau cho các đối tượng yếu thế.

- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động phát triển cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Phân biệt được PRA và RRA, bộ công cụ PRA	PLO3	M
	CLO2	Thực hiện và đánh giá được các công cụ dạng bản vẽ, biểu đồ, sơ đồ; các công cụ dạng phân hạng và cho điểm và các công cụ khác.	PLO3	H
Kỹ năng				
CO2	CLO3	Vận dụng thành thạo bộ công cụ để đánh giá các vấn đề cụ thể của cá nhân, nhóm, cộng đồng; từ đó có năng lực lập kế hoạch giải quyết vấn đề của cá nhân, nhóm, cộng đồng; góp phần thực hiện hiệu quả hoạt động Công tác xã hội.	PLO6	H
CO3	CLO4	Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển cộng đồng để tham gia thiết kế các dự án phát	PLO7	M

		triển cộng đồng, xây dựng các mô hình hỗ trợ cho thân chủ.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong nhiều môi trường khác nhau; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; có thể hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân;	PLO8	M
	CLO6	Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động phát triển cộng đồng.	PLO10	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Công cụ PRA – Phương pháp đánh giá nông thôn có người dân tham gia, Trung tâm nghiên cứu – tư vấn công tác xã hội và phát triển cộng đồng (SDRC), TP Hồ Chí Minh, 2007
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Phạm Thị Hải Lý, <i>Bộ công cụ đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân</i> , Trường đại học Quy Nhơn, 2015. 2. Nguyễn Thị Minh Hiền, Công cụ/kỹ thuật hỗ trợ thực hành công tác xã hội và phát triển cộng đồng, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Đại học Đà Lạt, 12/2005. 3. Nguyễn Ngọc Lâm, <i>Phương pháp khảo sát nhanh - lượng giá có sự tham gia</i> , Tập san Khoa học số 1(2)-2005, ĐH Mở Bán công TP. HCM.
Các loại học liệu khác:	http://dlib.hcmussh.edu.vn/opac/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2,
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện Công tác xã hội và tăng năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội vào thực tiễn hoạt động Công tác xã hội.	CLO5, CLO6,
Bài tập	Thông qua tình huống của một cá nhân, nhóm, cộng đồng, yêu cầu SV thực hiện các công cụ phù hợp để giải quyết vấn đề	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Thảo luận	Đặt ra các vấn đề trong nội dung bài học từ đó sinh viên thể hiện khả năng thuyết trình, làm việc nhóm, phản biện và năng lực tự đưa ra kết luận về vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
Buổi 1, 2 (5 tiết)	<p>Chương I: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ P.R.A VÀ BỘ CÔNG CỤ P.R.A</p> <p>1. P.R.A và một số khái niệm liên quan</p> <p>1.1. P.R.A</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Mục đích</p> <p>1.1.3. Đặc điểm</p> <p>1.1.4. Thời điểm thực hiện</p> <p>1.2. R.R.A</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Mục đích</p> <p>2. Bộ công cụ P.R.A</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Phân loại</p> <p>2.3. Nguyên tắc sử dụng</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p> <p>- Ưu điểm, nhược điểm của P.R.A</p>	CLO1

Buổi 3 - 8 (14 tiết)	<p style="text-align: center;">Chương II: CÁC CÔNG CỤ DẠNG BẢN VẼ, BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ</p> <p>1. Biểu đồ các sự kiện thường nhật (A Working Day Diagram)</p> <p>1.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>1.2. Vật liệu</p> <p>1.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>2. Biểu đồ giao tiếp (Sociogram)</p> <p>2.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>2.2. Vật liệu</p> <p>2.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>3. Biểu đồ grantt (Grantt Diagram)</p> <p>3.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>3.2. Vật liệu</p> <p>3.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>4. Sơ đồ venn (Venn Diagram)</p> <p>4.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>4.2. Vật liệu</p> <p>4.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>5. Lịch mùa vụ (Seasonal Calendar)</p> <p>5.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>5.2. Vật liệu</p> <p>5.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>6. Sơ đồ thế hệ, Sơ đồ sinh thái</p> <p>6.1. Sơ đồ thế hệ (Genograms)</p> <p>6.1.1 Đặc điểm, mục đích</p> <p>6.1.2. Vật liệu</p> <p>6.1.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>6.2. Sơ đồ sinh thái (Ecomaps)</p> <p>6.2.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>6.2.2. Vật liệu</p> <p>6.2.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>7. Sơ đồ mặt cắt (Transect)</p> <p>7.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>7.2. Vật liệu</p> <p>7.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>Thảo luận (4 tiết)</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>
---------------------------------------	---	---

	<p>- Chia SV theo nhóm và yêu cầu vẽ biểu đồ các SKTN của nhóm</p> <p>- Vẽ biểu đồ grant về dự án tái định cư của dân tộc ChuRu ở Lâm Đồng và nhận xét đánh giá ưu – nhược của dự án?</p> <p>Bài tập (3 tiết)</p> <p>Cho tình huống: A 16 tuổi, đang học lớp 10 thì bị nhà trường phát hiện nghiện ma túy và đuổi học. Hoàn cảnh gia đình A rất khó khăn, bố mẹ làm nông, thu nhập bấp bênh. Anh (chị) hãy vẽ sơ đồ venn để giúp A giải quyết vấn đề đang gặp phải?</p>		
Buổi 9 - 11 (9 tiết)	<p>Chương III: CÁC CÔNG CỤ DẠNG PHÂN HẠNG VÀ CHO ĐIỂM</p> <p>1. Ma trận phân tích vai trò và nhu cầu giới</p> <p>1.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>1.2. Vật liệu</p> <p>1.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>2. Kỹ thuật phân hạng</p> <p>2.1. Phân hạng ưu tiên (Preference ranking)</p> <p>2.1.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>2.1.2. Vật liệu</p> <p>2.1.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>2.2. Phân hạng ma trận trực tiếp (Direct matrix ranking)</p> <p>2.2.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>2.2.2. Vật liệu</p> <p>2.2.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>2.3. Phân hạng giàu – nghèo (Wealth ranking)</p> <p>2.3.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>2.3.2. Vật liệu</p> <p>2.3.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p> <p>Phân biệt 2 công cụ phân hạng ưu tiên và phân hạng ma trận trực tiếp?</p>	CLO2, CLO4, CLO6,	CLO3, CLO5,
Buổi 12 - 14 (7 tiết)	<p>Chương IV: CÁC CÔNG CỤ KHÁC</p> <p>1. Sự lựa chọn hợp lý (Burident's Ass)</p> <p>1.1. Đặc điểm, mục đích</p>	CLO2, CLO4, CLO6,	CLO3, CLO5,

	<p>1.2. Vật liệu</p> <p>1.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>2. Cây cuộc đời (The tree of life)</p> <p>2.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>2.2. Vật liệu</p> <p>2.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>3. Cây vấn đề (The problem tree)</p> <p>3.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>3.2. Vật liệu</p> <p>3.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>4. Đánh giá nhu cầu</p> <p>4.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>4.2. Vật liệu</p> <p>4.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>5. Những chỉ số đánh giá rủi ro và tính dễ bị tổn thương</p> <p>5.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>5.2. Vật liệu</p> <p>5.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>6. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, rủi ro (Swot)</p> <p>6.1. Đặc điểm, mục đích</p> <p>6.2. Vật liệu</p> <p>6.3. Hướng dẫn thực hiện</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p> <p>Mỗi SV tự vẽ cây cuộc đời của bản thân và cho nhận xét?</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p> <p>Vẽ cây vấn đề về tình trạng trẻ suy dinh dưỡng ở Lâm Đồng.</p>	
--	---	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên	- Tích cực chuẩn bị bài, phát	Toàn bộ	CLO1, CLO2,	10%

	cần	biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.	thời gian diễn ra học phần	CLO3	
2	Quá trình	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. GV nêu tiêu chí cụ thể đánh giá bài kiểm tra. - Các bài báo cáo nhóm hoặc bài tập lớn theo quy định của GV phụ trách. Tiêu chí đánh giá báo cáo hoặc bài tập lớn do GV nêu cụ thể	Giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	30%
	Thảo luận	Sinh viên làm 1 bài báo cáo nhóm. Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: nội dung báo cáo đúng theo yêu cầu của GV, không sao chép, trình bày rõ ràng, có liên hệ dẫn chứng, nộp đúng thời gian qui định.	Trong quá trình diễn ra học phần	CLO1, CLO4, CLO5	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. Tiêu chí đánh giá: nội dung bài làm đúng theo yêu cầu của GV, không sao chép, trình bày rõ ràng, có liên hệ dẫn chứng, nộp đúng thời gian qui định.	Giữa kỳ	CLO2, CLO4, CLO5	20%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của nhà trường	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

- Email: hailypham.dhqn@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0978904186

9.2. Giảng viên 2

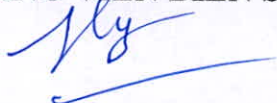
- Họ và tên: Nguyễn Đình Khoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: nguyendinhkhoa@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0946925029

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị, dạy đúng giờ và đủ số tiết của học phần
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	Tham gia học tập các buổi học và làm bài tập thực hành, thảo luận nhóm
Quy định về hành vi trong lớp học	Không nói chuyện riêng, ngủ gật trong giờ học; trang phục chỉnh tề, không được sử dụng điện thoại ...
Quy định về học vụ	Các trang thiết bị học tập đúng quy định: Giấy, bút,
Các quy định khác	

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



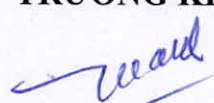
ThS. Phạm Thị Hải Lý

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Phan Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Đình Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

DEPARTMENT OF AGRICULTURE



OFFICE OF THE SECRETARY

WASHINGTON, D.C.

AGRICULTURE

DEPARTMENT OF AGRICULTURE

WASHINGTON, D.C.

AGRICULTURE

...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN
Mã học phần: 2030011
Tên tiếng Anh: Social work in the hospital

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Công tác xã hội trong bệnh viện
- Mã học phần: 2030011 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 giờ
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Công tác xã hội trong bệnh viện là một học phần tự chọn thuộc khối kiến thức bổ trợ trong đào tạo chuyên ngành công tác xã hội. Học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong bệnh viện; các phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong bệnh viện; các kỹ năng làm công tác xã hội trong bệnh viện và quy trình thực hiện công tác xã hội trong bệnh viện để sinh viên có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng đó trong hoạt động công tác xã hội tại các cơ sở y tế.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:
 - + CO1: Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về công tác xã hội trong bệnh viện để có thể vận dụng trong các hoạt động công tác xã hội với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế tại các cơ sở y tế.

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp; kỹ năng truyền đạt vấn đề; kỹ năng phản biện, phê phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng dẫn dắt và hướng dẫn người khác trong công việc.

+ CO3: Có kỹ năng đánh giá vấn đề cụ thể; có năng lực vận dụng các phương pháp, kỹ năng và quy trình công tác xã hội trong bệnh viện để giải quyết vấn đề của người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế; có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội trong bệnh viện để tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Hình thành năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong bệnh viện tại các cơ sở y tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trình bày được khái niệm, mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc hoạt động và yêu cầu của người làm CTXH trong bệnh viện, một số hoạt động trọng tâm, một số chính sách pháp luật có liên quan đến công tác xã hội trong bệnh viện.	PLO3	L
	CLO2	Vận dụng được các phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong bệnh viện và kỹ năng của người làm công tác xã hội trong bệnh viện để hỗ trợ người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế tại bệnh viện.		M
	CLO3	Xây dựng được quy trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện để hỗ trợ người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế tại các cơ sở y tế.		H

Kỹ năng				
CO2	CLO4	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt các tình huống giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ súc tích, chính xác trong giao tiếp; viết văn bản mạch lạc, trôi chảy, đúng chính tả; chuẩn bị và trình bày các thuyết trình một cách rõ ràng, chặt chẽ và khoa học. - Truyền đạt một vấn đề rõ ràng, dễ hiểu; phản biện, tranh luận những quan điểm, ý kiến để làm rõ vấn đề. - Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhóm; biết hợp tác, lắng nghe và chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm. - Đánh giá chất lượng công việc; dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác. 	PLO4	M
CO3	CLO5	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện đa chiều một vấn đề cụ thể hoặc một bệnh nhân cần trợ giúp để đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người bệnh; khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để hỗ trợ người bệnh; biện hộ để bảo vệ quyền lợi cho người bệnh. - Phát hiện một vấn đề cụ thể mà công tác xã hội trong bệnh viện cần can thiệp, hỗ trợ để từ đó thiết kế một đề cương nghiên cứu cơ bản hoặc ứng dụng (can thiệp) trong công tác xã hội và tiến hành nghiên cứu trong phạm vi ấy; tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho 	PLO6 PLO7	M

		người bệnh.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO6	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội với người bệnh, người nhà của người bệnh và nhân viên y tế tại các cơ sở y tế.	PLO10	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CĐR của học phần (CLO). (3): Mô tả CĐR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CĐR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Bộ Y tế, Trường Đại học Y tế Cộng đồng, <i>Tài liệu Công tác xã hội trong bệnh viện (Dành cho người làm công tác xã hội trong bệnh viện)</i> , NXB Lao động - Xã hội, 2019.
Tài liệu tham khảo thêm:	[1]. Phạm Huy Dũng, Phạm Huy Tuấn Kiệt, <i>Giáo trình công tác xã hội trong y tế</i> , NXB Đại học Quốc gia, HN, 2020. [2]. Bộ Y tế, <i>Triển khai đề án phát triển nghề công tác xã hội trong lĩnh vực y tế (giai đoạn 2011 - 2020)</i> , Tham luận hội nghị, Hà Nội. 2001. [3]. Tuula Heinonen, Annamecteri, <i>Social Work in health and mental: Issues, Development and Action</i> , NXB Canadian Scholas Press Inc, 2005.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức chuyên sâu của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng đánh giá vấn đề từ phương diện công tác xã hội trong bệnh viện, năng lực vận dụng phương pháp công tác xã hội trong bệnh viện vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội tại các cơ sở y tế.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống giả định trong công tác xã hội với người bệnh; thực hiện quy trình công tác xã hội với người bệnh giả định.	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
Thảo luận	Đặt ra các vấn đề trong nội dung bài học từ đó sinh viên thể hiện khả năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và năng lực tự đưa ra kết luận về vấn đề.	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
1-3 (9 tiết)	<p>CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN</p> <p>1.1. Một số khái niệm về CTXH trong bệnh viện</p> <p>1.1.1. Khái niệm sức khỏe</p> <p>1.1.2. Khái niệm công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>1.2. Mục đích và chức năng của CTXH trong bệnh viện</p> <p>1.2.1. Mục đích của CTXH trong bệnh viện</p> <p>1.2.2. Chức năng của CTXH trong bệnh viện</p> <p>1.3. Nguyên tắc hoạt động và yêu cầu đối với người làm CTXH trong bệnh viện</p> <p>1.3.1. Nguyên tắc hoạt động của CTXH trong bệnh viện</p> <p>1.3.2. Yêu cầu đối với người làm CTXH trong bệnh viện</p> <p>1.4. Một số hoạt động trọng tâm của CTXH trong bệnh viện</p> <p>1.4.1 Hoạt động trợ giúp người bệnh gặp khó khăn khi khám, chữa bệnh</p> <p>1.4.2 Huy động và điều phối nguồn lực cho người bệnh và bệnh viện</p> <p>1.4.3 Hoạt động hỗ trợ nhân viên y tế</p> <p>1.4.4. Truyền thông về CTXH</p> <p>1.4.5. Đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>1.4.6. Các hoạt động khác</p> <p>1.5. Một số chính sách pháp luật có liên quan đến CTXH trong bệnh viện</p> <p>1.5.1. Luật khám, chữa bệnh</p> <p>1.5.2. Luật Bảo hiểm y tế</p> <p>1.5.3. Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2020-2020</p>	CLO1, CLO4, CLO5

	<p>1.5.4. Đề án phát triển nghề CTXH trong ngành y tế giai đoạn 2011-2020</p> <p>1.5.5. Thông tư quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ CTXH của bệnh viện</p> <p>1.5.6. Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CTXH</p> <p>1.5.7. Quyết định đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh</p> <p>1.5.8. Công văn số 2633/ BYT-TCCB về việc hướng dẫn xây dựng đề án thành lập Phòng CTXH trong bệnh viện.</p> <p>Thảo luận (5 tiết)</p> <p>1. Thông tư số 43/2015/TT-BYT có những thuận lợi và bất cập nào?. Liên hệ thực tế</p> <p>2. Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CTXH. Liên hệ thực tế</p> <p>3. Quyết định đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh đã đem đến sự thay đổi như thế nào ở các cơ sở y tế? Liên hệ thực tế</p> <p>4. Công văn số 2633/ BYT-TCCB về việc hướng dẫn xây dựng đề án thành lập Phòng CTXH trong bệnh viện đem lại kết quả gì và bất cập gì? Liên hệ thực tế</p> <p>5. Đề án phát triển nghề CTXH trong ngành y tế giai đoạn 2011-2020 có tác động như thế nào đến hoạt động CTXH trong bệnh viện?</p>	
<p>4-6 (9 tiết)</p>	<p>CHƯƠNG 2: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN</p> <p>2.1. Phương pháp quản lý trường hợp/ quản lý ca trong bệnh viện</p> <p>2.1.1. Khái niệm quản lý trường hợp/ quản lý ca trong bệnh viện</p> <p>2.1.2. Mục đích của quản lý trường hợp/ quản lý ca trong bệnh viện</p> <p>2.1.3. Nguyên tắc quản lý trường hợp/ quản lý ca trong bệnh viện</p> <p>2.1.4. Tiến trình quản lý trường hợp/ quản lý ca trong</p>	<p>CLO2, CLO4, CLO5, CLO6</p>

	<p>bệnh viện</p> <p>2.1.5. Một số lưu ý trong việc ứng dụng phương pháp quản lý trường hợp/ quản lý ca trong bệnh viện</p> <p>2.2. Phương pháp CTXH nhóm trong bệnh viện</p> <p>2.2.1. Khái niệm CTXH nhóm trong bệnh viện</p> <p>2.2.2. Mục đích của CTXH nhóm trong bệnh viện</p> <p>2.2.3. Các loại hình nhóm trong bệnh viện</p> <p>2.2.4. Tiến trình CTXH nhóm trong bệnh viện</p> <p>2.2.5. Một số lưu ý trong việc thực hành phương pháp CTXH nhóm trong bệnh viện</p> <p>2.3. Phương pháp truyền thông về CTXH trong bệnh viện</p> <p>2.3.1. Khái niệm truyền thông về CTXH trong bệnh viện</p> <p>2.3.2. Mục đích của truyền thông về CTXH trong bệnh viện</p> <p>2.3.3. Hình thức/ kênh truyền thông</p> <p>2.3.4. Nội dung/ thông điệp truyền thông</p> <p>2.3.5. Tiến trình truyền thông về CTXH trong bệnh viện</p> <p>2.3.6. Một số lưu ý trong việc thực hành phương pháp truyền thông về CTXH trong bệnh viện</p> <p>2.4. Phương pháp tham vấn tâm lý trong bệnh viện</p> <p>2.4.1. Khái niệm tham vấn tâm lý trong bệnh viện</p> <p>2.4.2. Mục đích tham vấn tâm lý trong bệnh viện</p> <p>2.4.3. Tiến trình tham vấn tâm lý trong bệnh viện</p> <p>2.4.4. Một số lưu ý khi sử dụng phương pháp tham vấn tâm lý trong bệnh viện</p> <p>Bài tập (2 tiết)</p> <p>1. Cho một tình huống giả định, sinh viên hãy vận dụng tiến trình quản lý trường hợp giải quyết</p> <p>2. Sinh viên xây dựng giả thuyết một nhóm người bệnh có biểu hiện tâm lý không ổn định trong quá trình điều trị tại bệnh viện và vận dụng tiến trình tham vấn tâm lý</p>	
7-9 (9 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KỸ NĂNG CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN</p> <p>3.1. Kỹ năng giao tiếp</p> <p>3.1.1. Khái niệm giao tiếp</p> <p>3.1.2. Hình thức/ phương tiện giao tiếp của người làm CTXH trong bệnh viện</p>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>3.1.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực hiện kỹ năng giao tiếp trong bệnh viện</p> <p>3.2. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>3.2.1. Khái niệm lắng nghe</p> <p>3.2.2. Các hình thức lắng nghe tích cực của người làm CTXH trong bệnh viện</p> <p>3.2.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực hiện kỹ năng lắng nghe trong bệnh viện</p> <p>3.3. Kỹ năng quan sát</p> <p>3.3.1. Khái niệm quan sát</p> <p>3.3.2. Các hình thức quan sát hiệu quả của người làm CTXH trong bệnh viện</p> <p>3.3.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực hiện kỹ năng quan sát trong bệnh viện</p> <p>3.4. Kỹ năng phản hồi</p> <p>3.4.1. Khái niệm phản hồi</p> <p>3.4.2. Cách thức phản hồi tích cực của người làm CTXH trong bệnh viện</p> <p>3.4.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực hiện kỹ năng phản hồi trong bệnh viện</p> <p>3.5. Kỹ năng đặt câu hỏi</p> <p>3.5.1. Khái niệm đặt câu hỏi</p> <p>3.5.2. Cách thức đặt câu hỏi của người làm CTXH trong bệnh viện</p> <p>3.5.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực hiện kỹ năng đặt câu hỏi trong bệnh viện</p> <p>3.6. Kỹ năng thấu cảm</p> <p>3.6.1. Khái niệm thấu cảm</p> <p>3.6.2. Cách thức vận dụng kỹ năng thấu cảm của người làm CTXH trong bệnh viện</p> <p>3.6.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực hiện kỹ năng thấu cảm trong bệnh viện</p> <p>3.7. Kỹ năng lập kế hoạch</p> <p>3.7.1. Khái niệm lập kế hoạch</p> <p>3.7.2. Cách thức vận dụng kỹ năng lập kế hoạch của người làm CTXH trong bệnh viện</p> <p>3.7.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực</p>	
--	---	--

hiện kỹ năng lập kế hoạch trong bệnh viện

3.8. Kỹ năng quản lý khủng hoảng truyền thông

3.8.1. Khái niệm quản lý khủng hoảng truyền thông và một số yếu tố liên quan gây ra khủng hoảng truyền thông

3.8.2. Cách thức vận dụng kỹ năng quản lý khủng hoảng truyền thông của người làm CTXH trong bệnh viện

3.8.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực hiện kỹ năng quản lý khủng hoảng truyền thông trong bệnh viện

3.9. Kỹ năng huy động và điều phối nguồn lực

3.9.1. Khái niệm nguồn lực, huy động và điều phối nguồn lực

3.9.2. Cách thức vận dụng kỹ năng huy động và điều phối nguồn lực của người làm CTXH trong bệnh viện

3.9.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực hiện kỹ năng huy động và điều phối nguồn lực trong bệnh viện

3.10. Kỹ năng xây dựng mạng lưới CTXH trong bệnh viện

3.10.1. Khái niệm mạng lưới CTXH trong bệnh viện

3.10.2. Các bước xây dựng mạng lưới CTXH trong bệnh viện

3.10.3. Một số lưu ý dành cho người làm CTXH khi thực hiện kỹ năng xây dựng mạng lưới CTXH trong bệnh viện

Bài tập (3 tiết)

1. Cho một trường hợp cụ thể, sinh viên vận dụng kỹ năng quản lý khủng hoảng truyền thông trong bệnh viện để giải quyết vấn đề trên.

2. Cho một trường hợp cụ thể, sinh viên vận dụng kỹ năng huy động và điều phối nguồn lực trong bệnh viện để giải quyết vấn đề trên.

3. Cho một trường hợp cụ thể, sinh viên vận dụng kỹ năng phản hồi trong bệnh viện để giải quyết vấn đề trên.

Thảo luận (2 tiết)

1. Sinh viên cho một số ví dụ về buổi làm việc để thu thập thông tin giữa người làm CTXH với người bệnh đang điều trị ung thư tại bệnh viện và thể hiện kỹ năng đặt câu hỏi (ít nhất là 7 câu hỏi)

	2. Sinh viên cho một số ví dụ về buổi làm việc để thu thập thông tin giữa người làm CTXH với người bệnh là người cao tuổi đang điều trị bệnh đái tháo đường tại bệnh viện và thể hiện kỹ năng đặt câu hỏi (ít nhất là 7 câu hỏi)	
10-12 (8 tiết)	<p>CHƯƠNG 4: QUY TRÌNH THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN</p> <p>4.1. Quy trình hỗ trợ người bệnh</p> <p>4.1.1. Quy trình hỗ trợ người bệnh khó khăn về thủ tục hành chính</p> <p>4.1.2. Quy trình hỗ trợ người bệnh khó khăn về chi phí điều trị</p> <p>4.2. Quy trình vận động, tiếp nhận và điều phối nguồn lực</p> <p>4.2.1. Quy trình vận động nguồn lực</p> <p>4.2.2. Quy trình điều phối nguồn lực tài trợ</p> <p>4.3. Quy trình tổ chức sự kiện (gồm sự kiện cho người bệnh và cho nhân viên y tế)</p> <p>4.4. Quy trình truyền thông</p> <p>4.4.1. Quy trình truyền thông nâng cao nhận thức và quyền lợi trong khám chữa bệnh của người bệnh</p> <p>4.4.2. Quy trình phối hợp với phóng viên báo/ đài (truyền thông đối ngoại)</p> <p>4.4.3. Quy trình tổ chức một buổi gặp mặt báo chí hoặc họp báo</p> <p>4.5. Quy trình quản lý ca/ trường hợp</p> <p>4.6. Quy trình làm việc nhóm</p> <p>4.7. Quy trình tham vấn tâm lý</p> <p>4.8. Quy trình kiểm huấn sinh viên thực hành CTXH</p> <p>Thảo luận (5 tiết)</p> <p>1. Những khó khăn khi xây dựng quy trình hỗ trợ người bệnh tại bệnh viện?</p> <p>2. Một số lưu ý khi xây dựng quy trình hỗ trợ người bệnh tại bệnh viện?</p> <p>3. 2. Một số rào cản khi xây dựng quy trình hỗ trợ người bệnh tại bệnh viện?</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. 	Toàn bộ thời gian diễn ra môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	10%
	Quá trình	Tham gia học từ 80% số tiết trở lên			30%
2	Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm việc nhóm - Tiêu chí cụ thể đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức nhóm + Tham gia nhóm + Thảo luận + Phối hợp nhóm 	Đầu kỳ Buổi 1 - 3	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Hình thức trình bày đúng yêu cầu + Nội dung đúng yêu cầu + Không sao chép dưới mọi hình thức + Nộp bài đúng thời gian quy định 	Giữa kỳ Buổi 4 - 9	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	20%
3	Cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề 	Theo lịch của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	60%

				CLO5, CLO6	
--	--	--	--	------------	--

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenvannga@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0977199812

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan, ôn lại các kiến thức ở các học phần tiên quyết trước, tham dự các bài giảng, làm các bài tập, chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Tham dự đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chú, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi.
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của trường
Quy định khác	Không

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC
Mã học phần: 2030012
Tên tiếng Anh: Social work in school

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội trong trường học
- Mã học phần: 2030012 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 giờ
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Học phần công tác xã hội trường học nằm trong khối kiến thức khoá luận tốt nghiệp, học phần thay thế nhằm giới thiệu cho sinh viên ngành công tác xã hội những kiến thức cơ bản và rất quan trọng bao gồm: hệ thống khái niệm công tác xã hội trong trường học, vai trò của nhân viên công tác xã hội và nguyên tắc hoạt động của công tác xã hội trong trường học. Một số lý thuyết và mô hình áp dụng của công tác xã hội trong trường học. Các phương pháp can thiệp và kỹ năng của công tác xã hội trong trường học. Một số vấn đề trong trường học Việt Nam hiện nay....Thông qua học phần này, sinh viên vừa được nâng cao kiến thức, hình thành các kỹ năng làm việc với thân chủ và ứng dụng kiến thức vào giải quyết các trường hợp thân chủ cụ thể.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về công tác xã hội trường học để có thể hỗ trợ giải quyết những vấn đề của thân chủ trong hoạt động chuyên môn

- Kỹ năng:

+ CO2: Có khả năng đánh giá vấn đề cụ thể trong công tác xã hội trường học, có năng lực vận dụng phương pháp trong công tác xã hội trường học để giải quyết vấn đề của thân chủ

+ CO3: Có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực công tác xã hội trường học để tham gia xây dựng chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau cho thân chủ.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được khái niệm, mục đích của công tác xã hội trường học; đánh giá được các vấn đề lý luận của công tác xã hội trường học	PLO3	M
	CLO2	Xây dựng tiến trình công tác xã hội trường học để giải quyết vấn đề với các thân chủ cụ thể		H
	CLO3	Phát triển các kỹ năng của công tác xã hội trường học và lập kế hoạch giải quyết vấn đề của các thân chủ cụ thể		H
Kỹ năng				

CO2	CLO4	Có khả năng nhận diện đa chiều một đối tượng cụ thể; đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện vấn đề của các đối tượng trong trường học; phát hiện và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết những trường hợp của các đối tượng trong trường học và biện hộ quyền lợi cho họ.	PLO6	H
CO3	CLO5	Nhận dạng một vấn đề trong trường học để từ đó thiết kế một đề cương nghiên cứu cơ bản hoặc ứng dụng trong công tác xã hội trường học và tiến hành nghiên cứu trong phạm vi ấy, tham gia xây dựng các chính sách an sinh xã hội, các mô hình hỗ trợ khác nhau trong công tác xã hội trường học.	PLO7	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO6	Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn công tác xã hội trường học, chịu trách nhiệm với kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	PLO9	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Thanh Bình, Vũ Kim Nhung, Nguyễn Thị Mai Hồng, Đặng Thị Huyền Oanh, Công tác xã hội với gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019
Tài liệu tham khảo thêm:	[1] Trần Thị Minh Đức, <i>Các thực nghiệm trong tâm lý học xã hội</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014 [2] Bùi Quang Huy, <i>Cai nghiện ma túy và game online</i> , NXB Y học, 2011 [3] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, <i>Kiểm yếu hội thảo khoa học quốc tế “Công tác xã hội trường học – Kinh nghiệm quốc tế và định hướng phát triển ở Việt Nam”</i> , NXB Đại học Sư phạm, 2015

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện công tác xã hội trường học và tăng năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội trường học vào thực tiễn hoạt động công tác xã hội.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống của một thân chủ và thực hiện tiến trình công tác xã hội trường học đối với thân chủ đó.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
1-3 (9 tiết)	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC	CLO1, CLO4

	<p>1.1. Công tác xã hội trong trường học và các khái niệm liên quan</p> <p>1.2. Đối tượng của công tác xã hội trong trường học</p> <p>1.3. Mục đích, vai trò của công tác xã hội trường học</p> <p>1.4. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trường học</p> <p>1.5. Lịch sử hình thành, phát triển công tác xã hội trong trường học trên thế giới</p> <p>1.6. Sự cần thiết và nhu cầu của công tác xã hội trong trường học tại Việt Nam</p>	
4-6 (9 tiết)	<p>Chương 2: MỘT SỐ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH ÁP DỤNG TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRƯỜNG HỌC</p> <p>2.1. Một số lý thuyết áp dụng trong công tác xã hội trường học</p> <p>2.1.1. Lý thuyết hệ thống</p> <p>2.1.2. Thuyết nhận thức và hành vi</p> <p>2.1.3. Lý thuyết vai trò</p> <p>2.1.4. Quan điểm thế mạnh</p> <p>2.2. Một số mô hình áp dụng của công tác xã hội trong trường học</p> <p>Thảo luận(4 tiết)</p> <p>1. Quan điểm thế mạnh.</p> <p>2. Một số mô hình áp dụng của công tác xã hội trường học</p>	CLO1, CLO4, CLO6
7-9 (9 tiết)	<p>Chương 3: CÁC PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP VÀ KỸ NĂNG CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC</p> <p>3.1. Các phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong trường học</p> <p>3.1.1. Tham vấn</p> <p>3.1.2. Công tác xã hội với gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường</p> <p>3.2. Các kỹ năng của công tác xã hội trong trường học</p> <p>Bài tập(5 tiết)</p> <p>Sinh viên làm việc theo nhóm và thực hiện bài tập: Đóng vai nhân viên xã hội sử dụng tiến trình và các kỹ năng phù hợp can thiệp cho thân chủ có vấn đề theo</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6

	tình huống giả định.	
10-12 (8 tiết)	<p>Chương 4: MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG TRƯỜNG HỌC VIỆT NAM HIỆN NAY</p> <p>4.1. Bạo lực học đường</p> <p>4.2. Tự xâm hại, tự tử</p> <p>4.3. Bỏ học, trốn học</p> <p>4.4. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn (kinh tế gia đình, gia đình ly hôn, bạo lực, nghiện chất kích thích)</p> <p>4.5. Bị lạm dụng, ngược đãi</p> <p>4.6. Vấn đề sức khỏe tâm thần(lo âu, trầm cảm)</p> <p>Thảo luận(6 tiết)</p> <p>1. Bạo lực học đường</p> <p>2. Tự xâm hại, tự tử</p> <p>3. Bỏ học, trốn học</p> <p>4. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn(kinh tế gia đình, gia đình ly hôn, bạo lực, nghiện chất kích thích)</p> <p>5. Bị lạm dụng, ngược đãi</p> <p>6. Vấn đề sức khỏe tâm thần(lo âu, trầm cảm)</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia 	Toàn bộ thời gian diễn ra môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%

		đầy đủ các buổi thảo luận.			
		Tham gia học từ 80% số tiết trở lên			
2	Kiểm tra giữa kỳ	- Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. GV nêu tiêu chí cụ thể đánh giá bài kiểm tra. - Các bài tập thực hành theo quy định của GV phụ trách. Tiêu chí đánh giá bài tập do GV nêu cụ thể	Tuần thứ 4-6	CLO1, CLO4, CLO6	20%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: dieuquevo@gmail.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phan Thị Kim Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ
- Email: phanthikimdung@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0989678133

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan, ôn lại các kiến thức ở các học phần tiên quyết trước, tham dự các bài giảng, làm các bài tập, chuẩn bị trước nội dung

	bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Tham dự đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chú, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi.
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của trường
Quy định khác	Không

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN


TRƯỞNG KHOA



ThS. Võ Thị Diệu Quế



TS. Phan Thị Kim Dung



TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: QUẢN LÝ STRESS ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI

Mã học phần: 2030013

Tên tiếng Anh: Managing stress for social workers

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản lý stress đối với nhân viên công tác xã hội
- Mã học phần: 2030013 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 giờ
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Quản lý stress đối với nhân viên công tác xã hội là học phần nằm trong khối kiến thức khoá luận tốt nghiệp, học phần thay thế của ngành công tác xã hội nhằm xây dựng cho sinh viên công tác xã hội cách thức ứng phó với những căng thẳng thường gặp phải trong môi trường thực hành nghề nghiệp; giới thiệu những kiến thức cơ bản và quan trọng về hệ thống các khái niệm về stress; đặc điểm nghề dẫn đến stress đối với nhân viên xã hội; sự cạn kiệt và sang chấn thứ cấp; chiến lược ứng phó với stress... Thông qua học phần này, sinh viên vừa được nâng cao kiến thức, hình thành các kỹ năng ứng phó với stress và giải quyết các vấn đề của chính mình và đồng nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:

+ CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản lý stress đối với nhân viên công tác xã hội để có thể vận dụng hỗ trợ giải quyết những vấn đề của chính mình và đồng nghiệp trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.

- Kỹ năng:

+ CO2: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt vấn đề, kỹ năng phân biện, kỹ năng làm việc nhóm.

+ CO3: Có kỹ năng đánh giá vấn đề của nhân viên công tác xã hội cụ thể, có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để quản lý stress của cá nhân và hỗ trợ đồng nghiệp.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO4: Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong việc quản lý stress của bản thân và đồng nghiệp và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được khái niệm, mục đích, ý nghĩa của quản lý stress đối với nhân viên công tác xã hội. Giải thích được các vấn đề lý luận của quản lý stress đối với nhân viên công tác xã hội	PLO3	M
	CLO2	Lập kế hoạch, chiến lược ứng phó với stress và cách thức ứng phó với một trường hợp cụ thể	PLO3	H
	CLO3	Xây dựng các kỹ thuật ứng phó với stress và lập kế hoạch thực hành tình huống cụ thể	PLO3	H
Kỹ năng				

CO2	CLO4	Vận dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm.	PLO4	M
CO3	CLO5	Phát hiện và phân tích một vấn đề cụ thể cần can thiệp, nhận diện đa chiều bản thân trong tình huống stress. Xây dựng một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của bản thân; khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết vấn đề của bản thân và đồng nghiệp	PLO6	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO6	Biết tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong quản lý stress đối với bản thân, đồng nghiệp và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	PLO9	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Dự án cầu vòng, <i>Quản lý stress đối với nhân viên xã hội</i> , USAID, 2012
Tài liệu tham khảo thêm	[1]. Bộ môn Tổ chức - Quảng lý Y tế, <i>Stress và ứng phó với stress</i> , Trường Đại học Y dược Cần Thơ, 2014 [2]. Trần Thị Minh Đức, <i>Tham vấn tâm lý</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
--	----------	---------------------

Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện quản lý stress đối với nhân viên xã hội.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống của một nhân viên công tác xã hội và thực hiện các chiến lược ứng phó với stress.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
1-2 (6 tiết)	<p>Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ STRESS</p> <p>1.1. Khái niệm chung về stress và các khái niệm liên quan</p> <p>1.2. Phân loại stress</p> <p>1.3. Các yếu tố gây stress</p> <p>1.4. Các dấu hiệu nhận biết stress</p> <p>Thảo luận(2 tiết)</p> <p>1. Các yếu tố gây stress</p> <p>2. Các dấu hiệu nhận biết stress</p>	CLO1, CLO4, CLO6
3-4 (6 tiết)	<p>Chương 2: STRESS VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI</p> <p>2.1. Stress do đặc điểm nghề nghiệp công tác xã hội</p> <p>2.1.1. Tính mơ hồ trong công tác xã hội</p> <p>2.1.2. Tính chất công việc đầy thách thức</p> <p>2.1.3. Môi trường tác nghiệp</p> <p>2.2. Stress của nhân viên công tác xã hội ở một số nước và Việt nam</p> <p>2.2.1. Stress của nhân viên công tác xã hội ở một số nước trên thế giới</p> <p>2.2.2. Stress của nhân viên công tác xã hội tại Việt Nam</p> <p>Thảo luận(3 tiết)</p>	CLO1, CLO4, CLO6

	<p>1. Tính chất công việc đầy thách thức của nhân viên công tác xã hội</p> <p>2. Stress của nhân viên công tác xã hội tại Việt Nam</p>	
5-6 (6 tiết)	<p>Chương 3: CẠN KIẾT VÀ STS</p> <p>3.1. Cạn kiệt</p> <p>3.1.1. Khái niệm cạn kiệt</p> <p>3.1.2. Sự khác nhau giữa stress và cạn kiệt</p> <p>3.2. Stress do sang chấn thứ cấp</p> <p>3.2.1. Khái niệm STS</p> <p>3.2.2. Nghề công tác xã hội và STS</p> <p>3.2.3. Các biểu hiện của STS</p> <p>Thảo luận(3 tiết)</p> <p>1. Sự khác nhau giữa stress và cạn kiệt</p> <p>2. Các biểu hiện của STS</p>	CLO1, CLO4, CLO6
7-12 (17 tiết)	<p>Chương 4: CHIẾN LƯỢC ỨNG PHÓ VỚI STRESS</p> <p>4.1. Khái niệm chung về chiến lược ứng phó</p> <p>4.2. Lợi ích của việc ứng phó với stress</p> <p>4.3. Tự nhận thức của nhân viên công tác xã hội</p> <p>4.4. Chiến lược ứng phó</p> <p>4.4.1. Chiến lược ứng phó với yếu tố thời gian</p> <p>4.4.2. Chiến lược ứng phó với mối tương quan</p> <p>4.4.3. Chiến lược đối với yếu tố tình huống</p> <p>4.4.4. Chiến lược đối với yếu tố suy diễn</p> <p>4.4.5. Chiến lược ứng phó với yếu tố nghị lực</p> <p>Thảo luận(2 tiết)</p> <p>Lợi ích của việc ứng phó với stress</p> <p>Bài tập(5 tiết)</p> <p>Sinh viên làm việc theo nhóm và thực hiện bài tập: Đóng vai nhân viên công tác xã hội trong một tình huống gây stress và sử dụng chiến lược ứng phó với thời gian, mối tương quan, yếu tố tình huống, nghị lực bản thân.</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học; có ý thức tham gia xây dựng bài. - Chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Chuẩn bị nội dung, thảo luận, bài tập theo sự phân công. - Tích cực tham gia đầy đủ các buổi thảo luận. <p>Tham gia học từ 80% số tiết trở lên</p>	Toàn bộ thời gian diễn ra môn học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. GV nêu tiêu chí cụ thể đánh giá bài kiểm tra. - Các bài tập thực hành theo quy định của GV phụ trách. Tiêu chí đánh giá bài tập do GV nêu cụ thể 	Từ buổi 5-6	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	20%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của nhà trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	70%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Thị Diệu Quế
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: vothidieuque@qnu.edu.com
- Điện thoại liên hệ: 0914749088

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: hailypham.dhqn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0978904186

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị đầy đủ tài liệu có liên quan, ôn lại các kiến thức ở các học phần tiên quyết trước, tham dự các bài giảng, làm các bài tập, chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Tham dự đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chú, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi.
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của trường
Quy định khác	Không

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

Th.S Võ Thị Diệu Quế

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ



15/02/2014 (KORPORASI)

Handwritten signature or initials.

Handwritten signature or initials.

Handwritten signature or initials.

Handwritten signature or initials.

Handwritten signature or initials.

Handwritten signature or initials.

Handwritten signature or initials.

Handwritten signature or initials.

Handwritten signature or initials.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI DI CƯ VÀ NẠN
NHÂN BUÔN BÁN NGƯỜI**

Mã học phần: 2030014

Tên tiếng Anh: Social work with immigration and Wholesale victims human

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: công tác xã hội với người di cư và nạn nhân buôn bán người
- Mã học phần: 2030014 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 20 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 giờ
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần (trình bày ngắn gọn khoảng 150 từ tóm tắt nội dung sẽ trang bị cho sinh viên, vị trí của học phần trong chương trình đào tạo, những mục đích và nội dung chính yếu của học phần, mối quan hệ với các học phần khác)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác xã hội với người di cư và nạn nhân bị buôn bán người. Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức bổ trợ trong đào tạo chuyên ngành công tác xã hội, qua đó giúp sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản liên quan đến người di cư và nạn nhân bị buôn bán người, và vận dụng các qui trình hỗ trợ người di cư và nạn nhân bị buôn bán người trong bối cảnh hiện nay.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức:
 - + CO1: Cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến khái niệm người di cư và nạn nhân buôn bán người; các hình thức, nguyên nhân và hậu quả của việc di cư và nạn buôn bán người hiện nay

+ CO2: Hiểu được những nhu cầu cơ bản của người di cư và nạn nhân bị buôn bán người dựa trên các cấp độ về nhu cầu của con người. Bên cạnh đó, giúp người học hiểu được khung chính sách, luật pháp liên quan đến người di cư và nạn buôn bán người hiện nay ở trên thế giới cũng như Việt Nam

+ CO3: Giúp sinh viên hiểu và biết cách vận dụng các phương pháp và tiến trình CTXH nhằm thực hiện các hoạt động hỗ trợ đối với người di cư và nạn nhân bị buôn bán người.

- Kỹ năng:

+ CO4: Có kỹ năng đánh giá các vấn đề công tác xã hội cụ thể; có năng lực vận dụng các phương pháp công tác xã hội để giải quyết vấn đề của cá nhân, nhóm và cộng đồng. Có kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện Công tác xã hội.

+ CO5: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ CO6: Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội với người di cư và nạn nhân buôn bán người.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (Cos)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định được khái niệm gia đình, đặc điểm, hình thức, nguyên nhân và hậu quả của việc di cư và nạn buôn bán người	PLO3	M
CO2	CLO2	Phân tích được các nhu cầu cơ bản của người di cư và nạn buôn bán người; các kiến thức về chính sách, luật pháp liên quan đến người di cư và nạn buôn bán người	PLO3	M
CO3	CLO3	Đánh giá được các phương pháp CTXH, tiến trình CTXH trong hoạt động trợ giúp đối với người di cư và nạn nhân buôn bán người	PLO3	M
Kỹ năng				

CO4	CLO4	Có khả năng phân tích một vấn đề xã hội cụ thể cần can thiệp, nhận diện đa chiều người di cư và nạn nhân buôn bán người; biết sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính trong công tác xã hội để làm việc với người di cư và nạn nhân buôn bán người. Biết đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần người di cư và nạn nhân bị buôn bán người	PLO6	H
CO5	CLO10	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, chịu trách nhiệm với các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về người di cư và nạn nhân bị buôn bán người	PLO9	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động Công tác xã hội với người di cư và nạn nhân buôn bán người.	PLO10	H

(1): Ký hiệu mục tiêu học phần (CO). (2): Ký hiệu CDR của học phần (CLO). (3): Mô tả CDR, bắt đầu bằng những động từ chủ động trong yêu cầu về năng lực. (4), (5): Ký hiệu CDR của CTĐT (PLO) và mức năng lực tương ứng được phân bổ cho học phần

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	Nguyễn Hiệp Thương, tài liệu môn công tác xã hội với người di cư và nạn nhân buôn bán người, Đại học sư phạm Hà Nội, 2017
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> Ban chỉ đạo 130/CP của Chính phủ, Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện chương trình phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2004 – 2009, 2009. Ban chỉ đạo 130/CP, Tài liệu tập huấn “Bảo vệ nạn nhân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án mua bán người”, Hà Nội, tháng 9 năm 2009. Lê Bạch Dương, Nguyễn Thanh Liêm (chủ biên), Viện nghiên cứu và phát triển xã hội, Từ nông thôn ra thành phố: Tác động kinh tế - xã hội của di cư ở Việt Nam, Nhà xuất bản Lao động.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền	CLO1, CLO2,

	tăng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO3,
Đàm thoại, vấn đáp	Truy vấn các kiến thức đã tích lũy của sinh viên để từ đó có thể giảng dạy các kiến thức hợp lý, bổ sung những kiến thức cần thiết cho sinh viên, tăng kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện Công tác xã hội và tăng năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội vào thực tiễn hoạt động Công tác xã hội trợ giúp người di cư và nạn nhân bị buôn bán người	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,
Bài tập	Hệ thống lại nội dung đã học và thể hiện những nội dung dưới dạng các bài tập phân tích tình huống của một thân chủ và thực hiện tiến trình công tác xã hội đối với người di cư và nạn nhân bị buôn bán người	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,
Thảo luận	Đặt ra các vấn đề trong nội dung bài học từ đó sinh viên thể hiện khả năng thuyết trình, làm việc nhóm, phản biện và năng lực tự đưa ra kết luận về vấn đề.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
Buổi 1-2 (4 tiết)	<p>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGƯỜI DI CƯ VÀ NẠN NHÂN BUÔN BÁN NGƯỜI</p> <p>1. Di cư</p> <p>1.1. Kiến thức cơ bản về người di cư</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Các hình thức di cư</p> <p>1.2. Tình hình di cư ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1.2.1. Thực trạng di cư ở Việt Nam</p> <p>1.2.1.1. Thực trạng di cư trong nước</p> <p>1.2.1.2. Thực trạng di cư ra nước ngoài</p> <p>- Thảo luận (2 tiết)</p> <p>1) Thực trạng di cư ở Việt Nam hiện nay như thế nào?</p> <p>2) Phân tích các hình thức di cư? Cho ví dụ?</p>	CLO1, CLO4

<p>Buổi 3-4 (4 tiết)</p>	<p>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGƯỜI DI CƯ VÀ NẠN NHÂN BUÔN BÁN NGƯỜI (TT)</p> <p>2. Nạn nhân của buôn bán người</p> <p>2.1. Kiến thức cơ bản về nạn nhân của buôn bán người</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2 Các hình thức buôn bán người</p> <p>2.1.3 Các nhóm đối tượng là nạn nhân của buôn bán người</p> <p>2.2 Tình hình nạn buôn bán người ở Việt Nam hiện nay</p> <p>2.2.1. Thực trạng nạn buôn bán người ở Việt Nam</p> <p>2.2.2. Nguyên nhân buôn bán người</p> <p>2.2.3. Hậu quả của nạn buôn bán người ở Việt Nam</p> <p>Thảo luận (2 tiết)</p> <p>Tìm hiểu các hình thức buôn bán người hiện nay?</p>	<p>CLO1, CLO4</p>
<p>Buổi 5-6 (4 tiết)</p>	<p>Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ GẶP PHẢI VÀ NHU CẦU CỦA NGƯỜI DI CƯ VÀ NẠN NHÂN CỦA BUÔN BÁN NGƯỜI</p> <p>1. Những vấn đề gặp phải và nhu cầu của người di cư</p> <p>1.1 Những vấn đề gặp phải của người di cư</p> <p>1.1.1 Khó khăn về cư trú</p> <p>1.1.2. Khó khăn về việc làm và thu nhập</p> <p>1.1.3. Khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội</p> <p>1.1.4. Những khó khăn về pháp lý</p> <p>1.1.5. Nguy cơ về sức khỏe (thể chất, tinh thần)</p> <p>1.1.6. Những khó khăn khác</p> <p>1.2. Nhu cầu của người di cư</p> <p>1.2.1. Được hỗ trợ thông tin</p> <p>1.2.2. Đảm bảo sinh hoạt, lao động trong môi trường an toàn, vệ sinh</p> <p>1.2.3. Tiếp cận với các dịch vụ xã hội tại nơi đến</p> <p>1.2.4. Được chăm sóc sức khỏe</p> <p>1.2.4. Được hỗ trợ tâm lý</p> <p>1.2.5. Tham gia các hoạt động giải trí</p> <p>- Thảo luận nhóm (2 tiết)</p> <p>Tìm hiểu những vấn đề liên quan đến chính sách, luật pháp về người di cư và nạn nhân buôn bán người ở Việt Nam hiện nay?</p>	<p>CLO2, CLO4</p>

<p>Buổi 7-8 (4 tiết)</p>	<p>Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ GẶP PHẢI VÀ NHU CẦU CỦA NGƯỜI DI CƯ VÀ NẠN NHÂN CỦA BUÔN BÁN NGƯỜI (Tiếp theo)</p> <p>2. Những vấn đề gặp phải và nhu cầu của nạn nhân bị buôn bán</p> <p>2.1. <i>Những vấn đề gặp phải của nạn nhân bị buôn bán</i></p> <p>2.1.1. <i>Bị lạm dụng, bóc lột sức lao động và ngược đãi</i></p> <p>2.1.3. <i>Bị mắc vào các tệ nạn xã hội</i></p> <p>2.1.4. <i>Nguy cơ về sức khỏe</i></p> <p>2.1.5. <i>Tổn thương, sang chấn về tâm lý</i></p> <p>2.1.6. <i>Khó khăn khi hòa nhập cộng đồng</i></p> <p>2.2. <i>Nhu cầu của nạn nhân bị buôn bán</i></p> <p>2.2.1. <i>Nhóm nạn nhân bị buôn bán chưa trở về</i></p> <p>2.2.2. <i>Nhóm nạn nhân bị buôn bán đã trở về</i></p> <p>Bài tập (2 tiết)</p> <p>Phân tích các nhu cầu của 1 nạn nhân buôn bán người cụ thể (trường hợp thân chủ giả định)</p>	<p>CLO2, CLO4</p>
<p>Buổi 5 (2 tiết)</p>	<p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	<p>CLO1, CLO4</p>
<p>Buổi 9-10 (8 tiết)</p>	<p>Chương 3: LUẬT PHÁP, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGƯỜI DI CƯ VÀ NẠN NHÂN CỦA BUÔN BÁN NGƯỜI</p> <p>1. Luật pháp, chính sách và các chương trình hỗ trợ người di cư</p> <p>1.1 <i>Hệ thống luật pháp, chính sách về di cư</i></p> <p>1.1.1. <i>Pháp luật quốc tế về người di cư</i></p> <p>1.1.2. <i>Luật pháp, chính sách Việt Nam về người di cư</i></p> <p>a) <i>Luật pháp, chính sách đối với người di cư quốc tế</i></p> <p>b) <i>Luật pháp, chính sách đối với người di cư trong nước</i></p> <p>1.2. <i>Các chương trình hỗ trợ người di cư</i></p> <p><i>Thảo luận (2 tiết)</i></p> <p><i>So sánh luật pháp quốc tế và luật pháp Việt Nam về người di cư?</i></p>	<p>CLO2, CLO4, CLO5</p>

	<p>2. Luật pháp, chính sách và các chương trình hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán</p> <p>2.1. Hệ thống luật pháp, chính sách về phòng chống buôn bán người</p> <p>2.1.1. Một số điều ước quốc tế có liên quan đến buôn bán người</p> <p>2.1.3. Luật phòng chống buôn bán người của Việt Nam</p>	
<p>Buổi 11- 13 (9 tiết)</p>	<p>Chương 4: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRỢ GIÚP NGƯỜI DI CƯ VÀ NẠN NHÂN BỊ BUÔN BÁN</p> <p>1. Các hoạt động của CTXH trợ giúp người di cư</p> <p>1.1. Can thiệp giải quyết các vấn đề gặp phải của người di cư</p> <p>1.1.1. Hỗ trợ về nhà ở và việc làm</p> <p>1.1.2. Trợ giúp pháp lý</p> <p>1.1.3. Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội</p> <p>1.1.4. Hỗ trợ hòa nhập</p> <p>1.1.5. Hỗ trợ tâm lý</p> <p>1.1.6. Thực hiện các chương trình hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>1.1.8. Xây dựng mạng lưới các văn phòng hỗ trợ giải quyết vấn đề người di cư</p>	<p>CLO2, CLO4, CLO5, CLO6</p>

	<p>1.2. Kiến nghị, vận động chính sách</p> <p>1.3. Hỗ trợ các nhóm nguy cơ</p> <p>1.3.1. Hỗ trợ ổn định cuộc sống</p> <p>1.3.2. Cung cấp kiến thức và hướng dẫn để di cư an toàn</p> <p>1.3.3. Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng</p> <p>1.4. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về di cư an toàn và phòng tránh những rủi ro trong di cư</p> <p>1.4.1. Mục tiêu</p> <p>1.4.2. Một số hình thức tổ chức truyền thông cộng đồng</p> <p>2. Các hoạt động trợ giúp nạn nhân bị buôn bán</p> <p>2.1. Can thiệp hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>- Thảo luận (2 tiết)</p> <p>Những thuận lợi và khó khăn trong can thiệp hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về tái hòa nhập cộng đồng?</p> <p>2.1.1. Hỗ trợ cá nhân</p> <p>- Hỗ trợ tâm lý</p> <p>- Hỗ trợ y tế</p> <p>- Hỗ trợ pháp lý</p> <p>- Biện hộ, vận động nguồn lực</p> <p>2.1.2. Mô hình hỗ trợ CTXH nhóm</p> <p>2.2. Hỗ trợ các nhóm nguy cơ</p> <p>2.3. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống buôn bán người</p> <p>2.3.1. Một số hình thức truyền thông</p> <p>2.3.2. Nội dung truyền thông phòng, chống buôn bán người</p> <p>- Bài tập (3 tiết)</p> <p>Sinh viên chia nhóm đóng vai thực hiện 1 buổi truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về di cư an toàn và phòng chống buôn bán người?</p>	
--	--	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	Chuyên cần	- Tích cực chuẩn bị bài, phát biểu xây dựng bài, tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. - Thời gian tham dự 80% buổi học trở lên.	Toàn bộ thời gian diễn ra học phần	CLO1, CLO2, CLO3	10%
2	Quá trình				30%
	Thảo luận	Sinh viên làm 1 bài báo cáo nhóm. Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: nội dung báo cáo đúng theo yêu cầu của GV, không sao chép, trình bày rõ ràng, có liên hệ dẫn chứng, nộp đúng thời gian qui định.	Trong quá trình diễn ra học phần	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. Tiêu chí đánh giá: nội dung bài làm đúng theo yêu cầu của GV, không sao chép, trình bày rõ ràng, có liên hệ dẫn chứng, nộp đúng thời gian qui định.	Giữa kỳ	CLO2, CLO4, CLO6	20%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của GV ra đề	Theo lịch của nhà trường	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6,	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phạm Thị Hải Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: hailypham.dhqn@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0978904186

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: anhtuanctxh@yahoo.com Điện thoại liên hệ: 0914046673

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy theo sự phân công của đơn vị
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham gia học tập đầy đủ số tiết quy định; học tập nghiêm túc và thực hiện tốt các yêu cầu của giảng viên
Quy định về tham dự lớp học	Tham gia học tập các buổi học và làm bài tập thực hành, thảo luận nhóm
Quy định về hành vi trong lớp học	Không nói chuyện riêng, ngủ gật trong giờ học; trang phục chỉnh tề, ...
Quy định về học vụ	Các trang thiết bị học tập đúng quy định: Giấy, bút,
Các quy định khác	

Bình Định, ngàythángnăm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Phạm Thị Hải Lý

TS. Phan Thị Kim Dung

TS. Đinh Anh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ